

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi : - Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)
  - Mã chứng khoán: CLX
  - Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Điện thoại liên hệ: 08.38547102 Fax: 08.38555682
  - E-mail: info@cholimex.vn
2. Nội dung thông tin công bố: Thông báo mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/3/2026 tại đường dẫn <https://www.cholimex.vn/vi/dai-hoi-dong-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**Tài liệu đính kèm:**

- Thông báo mời họp;
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM**

Thư ký công ty



## **THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex), trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, chi tiết cụ thể như sau:

**1. Thời gian: 08 giờ 00 ngày 15 tháng 4 năm 2026 (thứ Tư)**

**2. Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị 272 (Số 272 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

**3. Chương trình họp và các tài liệu liên quan đến Đại hội:**

Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website Công ty [www.cholimex.com.vn](http://www.cholimex.com.vn), chuyên mục “Cổ đông/ Đại hội đồng cổ đông”.

**4. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**

Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty trước 16 giờ 00 ngày 13/4/2026 qua thư, thư điện tử, fax hoặc liên hệ trực tiếp theo địa chỉ dưới đây:

**Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

**Địa chỉ:** 631 – 633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, TP.HCM

**Điện thoại:** 028. 38547102 – 0919 767 229 (Chị Trà My – P. NSHC)

**Fax:** 028. 38555682

**Email:** [hanhchinh@cholimex.vn](mailto:hanhchinh@cholimex.vn)

*Quý cổ đông lưu ý: Cổ đông dự Đại hội vui lòng mang theo Căn cước/ Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục dự Đại hội.*

Trân trọng thông báo./.

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**





**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ/ ỦY QUYỀN THAM DỰ, BIỂU QUYẾT  
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

Tên cổ đông: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Số Căn cước/HC/CNDKDN: ..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu: ..... cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô thích hợp)

**1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP** ☐

**2. ỦY QUYỀN CHO BÊN NHẬN ỦY QUYỀN DƯỚI ĐÂY** ☐

Bên nhận ủy quyền: .....

Số Căn cước/HC/CNDKDN số: ..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số lượng cổ phần ủy quyền: ..... cổ phần.

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

| STT | Họ và tên               | Chức vụ           | Đánh dấu chọn | Số cổ phần ủy quyền |
|-----|-------------------------|-------------------|---------------|---------------------|
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Nhân  | Chủ tịch HĐQT     |               |                     |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Ngọc       | Phó Chủ tịch HĐQT |               |                     |
| 3   | Ông Huỳnh An Trung      | Thành viên HĐQT   |               |                     |
| 4   | Ông Võ Văn Thân         | Thành viên HĐQT   |               |                     |
| 5   | Bà Hoàng Thị Hồng Nhung | Thành viên HĐQT   |               |                     |
| 6   | Ông Lê Duy Hiệp         | Thành viên HĐQT   |               |                     |
| 7   | Ông Bùi Minh Tuấn       | Thành viên HĐQT   |               |                     |

**Ghi chú:** Vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) bên cạnh tên thành viên mà Quý cổ đông chọn ủy quyền, trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị Quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) để thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**Lưu ý:** Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền. Trong trường hợp bên ủy quyền là cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) thì không cần chữ ký của thành viên HĐQT. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) tổ chức vào ngày 15/4/2026 kết thúc.

**Cổ đông/Bên ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2026  
**Bên nhận ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



Số: 04 /NQ-HĐQT-2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

## **NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông,  
địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) phê duyệt ngày 14 tháng 4 năm 2023;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) phê duyệt ngày 14 tháng 4 năm 2023;*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 3 năm 2026,*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Báo cáo hoạt động kinh doanh – đầu tư năm 2025 và kế hoạch kinh doanh – đầu tư năm 2026 của Công ty.
2. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.
4. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã kiểm toán.
5. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 theo Tờ trình số 35/TTr-CHOLIMEX-TGD ngày 09/3/2026 Tổng Giám đốc.
6. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh – đầu tư, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 theo Tờ trình số 36/TTr-CHOLIMEX-TGD ngày 09/3/2026 Tổng Giám đốc. Riêng đối với chỉ tiêu tỷ lệ chia cổ tức kế hoạch năm 2026 tối thiểu là 7%/mệnh giá.
7. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo Tờ trình số 32/TTr-CHOLIMEX-TGD ngày 09/3/2026 Tổng Giám đốc.



8. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo Tờ trình số 33/TTr-CHOLIMEX-TGD ngày 09/3/2026 của Tổng Giám đốc.

9. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

10. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2026 – 2031).

11. Chương trình đại hội, danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo Tờ trình số 31/TTr-CHOLIMEX-TGD ngày 09/3/2026 Tổng Giám đốc.

**Điều 2.** Thông qua địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Trung tâm Hội nghị 272 - Số 272 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex), các phòng ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**



Số: 05 /TTr-CHOLIMEX-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua Chương trình Đại hội, Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu  
cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**Kính gửi:**

**Đại hội đồng cổ đông  
Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (đính kèm).


2. Danh sách Đoàn Chủ tọa: gồm các Ông, Bà có tên sau:

|                          |                       |            |
|--------------------------|-----------------------|------------|
| - Bà Trần Thị Thanh Nhân | Chủ tịch HĐQT Công ty | Chủ tọa    |
| - Ông Huỳnh An Trung     | Tổng Giám đốc Công ty | Thành viên |

3. Ban kiểm phiếu: gồm các Ông, Bà có tên sau:

|                         |                          |            |
|-------------------------|--------------------------|------------|
| - Ông Thân Ngọc Nghĩa   | Giám đốc Kế hoạch đầu tư | Trưởng ban |
| - Bà Lâm Thị Thu Thảo   | Giám đốc NSHC            | Thành viên |
| - Bà Trần Thị Thu Trâm  | Giám đốc Trung tâm CTC   | Thành viên |
| - Bà Trần Thị Hạnh      | Phó Giám đốc Kế toán     | Thành viên |
| - Bà Phạm Thanh Xuân    | Phó Giám đốc NSHC        | Thành viên |
| - Ông Trương Ngọc Hoàng | Phó Trưởng ban QLDA      | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Tiến Trung | Nhân viên ban QLDA       | Thành viên |
| - Bà Hồ Phương Linh     | Nhân viên KTTH           | Thành viên |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**Trần Thị Thanh Nhân**





## CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Thời gian: 08g00 ngày 05 tháng 4 năm 2026 (thứ Tư)

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị 272

Địa chỉ: 272 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, TP.HCM

| Thời gian           | TT         | Nội dung  |
|---------------------|------------|---|
| 07g30<br>–<br>08g00 | <b>I</b>   | <b>Công tác chuẩn bị:</b>   |
|                     | 1          | Đón tiếp đại biểu và cổ đông  |
|                     | 2          | Kiểm tra tư cách cổ đông và phát Thẻ biểu quyết   |
| 08g00<br>–<br>08g30 | <b>II</b>  | <b>Khai mạc:</b>  |
|                     | 1          | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và Ban kiểm tra tư cách cổ đông   |
|                     | 2          | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội  |
|                     | 3          | Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa, chỉ định Thư ký Đại hội  |
|                     | 4          | Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu   |
| 08g30<br>–<br>10g30 | <b>III</b> | <b>Nội dung Đại hội:</b>  |
|                     | 1          | Phát biểu khai mạc  |
|                     | 2          | Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội   |
|                     | 3          | Thông qua Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026  |
|                     | 4          | Báo cáo hoạt động kinh doanh - đầu tư năm 2025 và kế hoạch kinh doanh - đầu tư năm 2026   |
|                     | 5          | Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026  |
|                     | 6          | Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025   |
|                     | 7          | Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025  |
|                     | 8          | Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ năm 2025 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán   |
|                     | 9          | Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025   |
|                     | 10         | Tờ trình về chi tiêu kế hoạch kinh doanh - đầu tư, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 |
|                     | 11         | Tờ trình v/v thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026  |
|                     | 12         | Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cholimex   |
|                     | 13         | Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cholimex  |
|                     | 14         | Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế Ban kiểm soát Công ty Cholimex  |
|                     | 15         | Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031  |
|                     | 16         | Tờ trình v/v thông qua Danh sách tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031  |
|                     | 17         | Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội, tiến hành bầu cử   |
|                     | 18         | Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử   |
|                     | 19         | a. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử<br>b. Ra mắt Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát<br>c. Phát biểu của đại diện HĐQT, BKS   |
|                     | 20         | Thông qua Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội  |
|                     | 21         | Biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội   |
| 10g30               | <b>IV</b>  | <b>Tuyên bố bế mạc Đại hội</b>  |



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 14/4/2023 (sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty).*

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành đại hội và phương thức biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong tổ chức Đại hội.

2. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Điều 3. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- Công ty : Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- BKS : Ban Kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)



## **CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

### **Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội**

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt quyền tham dự Đại hội được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- b) Ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền phải xuất trình văn bản ủy quyền trước khi vào tham dự Đại hội.

2. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền tham dự Đại hội không quyết định vượt quá phạm vi được ủy quyền.

3. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

### **Điều 5. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, chịu trách nhiệm đối với quyết định của người được ủy quyền trong phạm vi ủy quyền.

2. Cổ đông có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

3. Được thông báo nội dung, chương trình Đại hội.

4. Được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Giá trị biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Đại biểu đến tham dự Đại hội sau khi Đại hội khai mạc vẫn có quyền đăng ký đề tham dự và biểu quyết những nội dung tiếp theo, Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để chờ cổ đông đến muộn đăng ký. Hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết còn lại.

### **Điều 6. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Mang theo đầy đủ giấy tờ cần thiết theo quy định gồm:

- a) Thông báo mời họp Đại hội;
- b) Căn cước, hoặc hộ chiếu (còn giá trị sử dụng);
- c) Giấy đăng ký tham dự/ủy quyền tham dự theo mẫu gửi kèm Thông báo mời họp Đại hội;



d) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự Đại hội và biểu quyết sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;

đ) Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác nhưng vẫn tham dự Đại hội mà không có thông báo trước bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì không được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tham dự Đại hội.

2. Nghiêm túc chấp hành Quy chế Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

3. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi Đại hội trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết, cổ đông phải liên hệ Ban kiểm phiếu để thông báo bằng văn bản ý kiến của mình đối với những nội dung biểu quyết tại Đại hội. Nếu cổ đông không thông báo thì được xem như không biểu quyết.

### **Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức chỉ định có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Kiểm tra tư cách tham dự của cổ đông dựa trên cơ sở hồ sơ tài liệu mà họ xuất trình và đối chiếu với quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông gồm: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

c) Hướng dẫn, bố trí chỗ ngồi cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội.

d) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp người đến dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu của Đại hội.

### **Điều 8. Đoàn Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

1. Đoàn chủ tọa:

a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa; Chủ tọa cử một đến hai thành viên HĐQT khác tham gia Đoàn chủ tọa, cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Đoàn Chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường BKS điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

a) Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.



- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Chủ tọa có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

b) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

c) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

d) Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định nêu trên, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

### **Điều 9. Ban kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a) Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.
  - b) Xác định tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng nội dung thảo luận tại Đại hội.
3. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

## **CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ, THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

### **Điều 11. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội. Thẻ biểu quyết được ghi họ tên, mã số, số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm đếm chính xác, thuận tiện. Giá trị



biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

2. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội. Trên Phiếu biểu quyết in các nội dung chủ yếu sau: Họ tên cổ đông, số cổ phần biểu quyết, các vấn đề cần biểu quyết và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm đếm chính xác, thuận tiện.

#### **Điều 12. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.
2. Việc bầu Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu được quy định theo Khoản 1, Điều 8 và Điều 9 của Quy chế này.
3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.
4. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bằng Phiếu biểu quyết.

##### **a) Biểu quyết theo hình thức Phiếu biểu quyết:**

Biểu quyết các nội dung được trình tại Đại hội được thực hiện thông qua Phiếu biểu quyết. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

##### **b) Biểu quyết theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết:**

Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết được Đoàn Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Đại biểu biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Đoàn Chủ tọa hỏi tán thành, không tán thành và không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Đại biểu chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung. Kết quả được Chủ tọa công bố sau khi biểu quyết.

#### **Điều 13. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội**

1. Căn cứ số lượng cổ đông tham dự và thời gian cho phép của Đại hội, Chủ tọa quyết định cách thức điều hành hợp lý. Đại biểu tham dự Đại hội được phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết đề nghị được phát biểu và được Chủ tọa đồng ý hoặc điền phiếu câu hỏi gửi Đoàn Chủ tọa.



2. Trong cùng một thời điểm, chỉ có một đại biểu có quyền phát biểu. Trường hợp nhiều đại biểu có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng đại biểu phát biểu ý kiến.

3. Đại biểu phát biểu ngắn gọn, tập trung vào nội dung đã được Đại hội thông qua trong phiên khai mạc.

4. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của đại biểu nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5. Chủ tọa có quyền yêu cầu đại biểu dừng phát biểu khi đại biểu phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

#### **Điều 14. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- d) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ các trường hợp sau:

- a) Quy định tại Khoản 1 điều này;
- b) Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 42 và Điều 57 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cholimex;
- c) Thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Khoản 9 Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cholimex;
- d) Thông qua nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cholimex.

Trường hợp phát sinh nội dung khác tại đại hội ngoài Chương trình đại hội, tỷ lệ biểu quyết thông qua căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 15. Biên bản Đại hội**

1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản, Biên bản phải có các nội dung theo quy định tại Điều lệ Công ty. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.



2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi tới tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

#### **Điều 16. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội.

### **CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm điều hành Đại hội theo các quy định tại Quy chế này.

2. Đại biểu và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.


3. Các vấn đề phát sinh tại Đại hội chưa được quy định tại Quy chế này sẽ được điều chỉnh bởi Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

#### **Điều 18. Hiệu lực của Quy chế**

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, mười tám (18) Điều, có hiệu lực ngay sau khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu dự Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đại hội quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Trên đây là quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex), kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**



Số: 57 /CHOLIMEX-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH – ĐẦU TƯ NĂM 2025 VÀ**  
**KẾ HOẠCH KINH DOANH – ĐẦU TƯ NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

**I. Đánh giá tình hình chung:**

Năm 2025, dù tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng ổn định, lạm phát được kiểm soát trong ngưỡng mục tiêu của Chính phủ. Đặc biệt, đây là giai đoạn hệ thống pháp luật về đầu tư, đất đai và bất động sản được điều chỉnh và dần đi vào vận hành đồng bộ, tạo hành lang pháp lý minh bạch và tháo gỡ các điểm nghẽn về thủ tục cho doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, toàn hệ thống Công ty Cholimex đã chủ động nhận diện thách thức, tận dụng tối đa các cơ chế chính sách mới để ổn định hoạt động sản xuất - kinh doanh. Công ty cùng với các đơn vị thành viên đã tập trung nguồn lực vào các mảng chiến lược, đảm bảo tăng trưởng bền vững, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao (theo Nghị quyết số 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025)

**II. Kết quả thực hiện:**

*Dvt: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu                             | Thực hiện năm 2024 | Năm 2025      |               | Tỉ lệ (%)      |                        |
|--------------------------------------|--------------------|---------------|---------------|----------------|------------------------|
|                                      |                    | Kế hoạch      | Thực hiện     | TH/ KH (4=3/2) | Số với cùng kỳ (5=3/1) |
| A                                    | 1                  | 2             | 3             | 4              | 5                      |
| <b>I. Số liệu tổng hợp</b>           |                    |               |               |                |                        |
| <b>1. Tổng doanh thu (1.1 + 1.2)</b> | <b>653,70</b>      | <b>668,44</b> | <b>661,51</b> | <b>98,96</b>   | <b>101,19</b>          |
| 1.1. Công ty mẹ Cholimex             | 152,68             | 163,44        | 172,94        | 105,81         | 113,27                 |



| Chỉ tiêu                                   | Thực hiện năm 2024 | Năm 2025      |               | Tỉ lệ (%)      |                        |
|--|--------------------|---------------|---------------|----------------|------------------------|
|  |                    | Kế hoạch      | Thực hiện     | TH/ KH (4=3/2) | So với cùng kỳ (5=3/1) |
| A  | 1                  | 2             | 3             | 4              | 5                      |
| 1.2. Công ty con KCN Vĩnh Lộc              | 501,02             | 505,00        | 488,57        | 96,75          | 97,52                  |
| <b>2. Lợi nhuận trước thuế (2.1 + 2.2)</b> | <b>214,08</b>      | <b>216,50</b> | <b>222,29</b> | <b>102,67</b>  | <b>103,84</b>          |
| 2.1. Công ty mẹ Cholimex                   | 102,51             | 104,00        | 104,48        | 100,46         | 101,92                 |
| 2.2. Công ty con KCN Vĩnh Lộc              | 111,57             | 112,50        | 117,81        | 104,72         | 105,60                 |
| <b>3. Thuế và nộp ngân sách NN</b>         | <b>53,19</b>       | <b>-</b>      | <b>55,36</b>  |                | <b>104,08</b>          |
| 3.1. Công ty mẹ Cholimex                   | 13,80              | -             | 12,98         |                | 94,06                  |
| 3.2. Công ty con KCN Vĩnh Lộc              | 39,39              | -             | 42,38         |                | 107,59                 |
| <b>II. Số liệu hợp nhất</b>                |                    |               |               |                |                        |
| 1. Tổng doanh thu                          | 655,92             | 662,00        | 661,84        | 99,98          | 100,90                 |
| 2. Lợi nhuận trước thuế                    | 220,21             | 224,00        | 229,29        | 102,36         | 104,12                 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế                      | 198,24             | 201,77        | 205,93        | 102,06         | 103,88                 |
| 4. Lợi nhuận phân phối                     | 102,48             | 104,00        | 104,48        | 100,46         | 101,95                 |

### III. Hoạt động Kinh doanh – Đầu tư

#### 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

**1.1 Công ty mẹ Cholimex:** Năm 2025, các hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ duy trì ổn định; hoạt động dịch vụ cho thuê văn phòng, kho xưởng vượt đạt tỷ lệ lấp đầy 100%.

**1.2 Công ty con KCN Vĩnh Lộc:** Các hoạt động kinh doanh chính của đơn vị duy trì ổn định và có tăng trưởng về lợi nhuận, tổng doanh thu đạt 96,75% kế hoạch. Lợi nhuận đạt 104,72% so với kế hoạch.

#### 2. Đầu tư dự án:

Trong năm, Công ty thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư cho số dự án như:

- **Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án:**

+ Nhà xưởng cho thuê L9 quy mô 7.000m<sup>2</sup> và L10 quy mô 10.000m<sup>2</sup>.

- **Thực hiện đầu tư:**



+ Hệ thống điện năng lượng mặt trời tại Trạm cấp nước, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trong Quý I/2025.

+ Nhà xưởng cho thuê L8, dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

+ Hệ thống điện năng lượng mặt trời tại Nhà máy xử lý nước thải, dự kiến hoàn thành trong quý I/2026.

Ngoài ra, Công ty đã hoàn tất đổi tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất sang Công ty cổ phần đối với khu đất tại số 629B-631-633 Nguyễn Trãi và khu đất tại số 1368 Võ Văn Kiệt, Phường Chợ Lớn. Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố đã chuyển hồ sơ sang cơ quan thuế để xác định tiền thuê đất và nghĩa vụ thuế liên quan.

Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp quản lý các thửa đất đã nhận chuyển nhượng thuộc các Dự án KCN Vĩnh Lộc mở rộng (56ha), Dự án Khu dân cư – Tái định cư Vĩnh Lộc A (44ha). Đồng thời thường xuyên làm việc với các cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện các công việc liên quan đến các dự án khác của Công ty để sớm triển khai đầu tư các dự án này.

### **3. Đầu tư tài chính dài hạn:**

#### **3.1 Vốn đầu tư:**

Vốn đầu tư của Công ty Cholimex vào các doanh nghiệp khác không thay đổi. Công ty đang góp vốn vào 9 doanh nghiệp (không bao gồm Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc) với tổng vốn góp là 545,86 tỷ đồng.

#### **3.2 Hiệu quả đầu tư**

- Nhóm doanh nghiệp sản xuất kinh doanh: Các doanh nghiệp duy trì hoạt động ổn định, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch 2025, chi trả cổ tức năm 2024 đúng nghị quyết ĐHCĐ. Một vài doanh nghiệp có tình hình tài chính khó khăn do giai đoạn trước để lại như Công ty CP DV-TM Cholimex, Công ty ĐT và XD Cholimex cũng nỗ lực triển khai hoạt động kinh doanh đạt được kết quả khả quan, bù đắp dần khoản lỗ trước đây.

- Nhóm doanh nghiệp đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng: Các doanh nghiệp đều tích cực hoàn thiện thủ tục pháp lý, chuẩn bị nguồn vốn để triển khai dự án. Tuy nhiên, do ảnh hưởng nhiều yếu tố khách quan nên Dự án Trung tâm Logistics Vĩnh Lộc chưa được triển khai như tiến độ dự kiến ban đầu làm ảnh hưởng đến hiệu quả vốn đầu tư của các cổ đông.

### **IV. Tình hình giao dịch cổ phiếu CLX**

Cổ phiếu CLX của Công ty Cholimex đang giao dịch trên thị trường UPCOM. Trong Quý 1, cổ phiếu CLX giao dịch sôi động, giá cổ phiếu tăng mạnh và đạt mức cao nhất trong năm là 20.800 đồng/CP vào ngày 24/02. Tháng 4/2025, thị trường chứng khoán Việt Nam biến động tiêu cực trước thông tin Mỹ áp thuế đối ứng. Cổ phiếu CLX giảm giá mạnh và tạo đáy của năm là 12.600 đồng/CP vào ngày 09/4. Sau đó giá cổ



phiếu CLX hồi phục dần và giao dịch quanh vùng 15.300 - 17.500 đồng/CP. Cuối kỳ cổ phiếu CLX có giá 15.800 đồng/CP, giảm 900 đồng (5,4%) so với cuối kỳ trước. Chỉ số P/B là 1,02 lần và P/E là 13,48 lần. Giá trị vốn hóa thị trường của Công ty Cholimex đạt 1.368 tỷ đồng.

## **V. Hoạt động điều hành**

Ban Điều hành đã tích cực theo dõi sát các hoạt động của Công ty và các công ty có vốn góp của Công ty. Triển khai các công việc đồng bộ, xuyên suốt trong toàn hệ thống công ty để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, nắm bắt các cơ hội kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

Ngoài ra, cũng thực hiện chăm lo tốt cho NLĐ, thực hiện các chế độ theo TULĐTT đúng quy định. Thực hiện các công việc liên quan đến công bố thông tin, các báo cáo theo yêu cầu theo đúng quy định, quy chế công ty.

---

## **PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH KINH DOANH – ĐẦU TƯ NĂM 2026**

### **I. Dự báo tình hình kinh tế và thuận lợi, khó khăn trong năm 2026**

Năm 2026, kinh tế Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng nhờ sự bứt phá của khu vực sản xuất công nghệ cao và dòng vốn FDI thế hệ mới. Việc vận hành đồng bộ hệ thống pháp luật về đất đai, nhà ở và đầu tư tạo hành lang pháp lý minh bạch, giúp khơi thông nguồn lực và tạo động lực quan trọng cho các doanh nghiệp chủ động triển khai chiến lược kinh doanh dài hạn. Tuy nhiên, bối cảnh quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều biến số từ các xung đột địa chính trị kéo dài và chính sách bảo hộ thương mại, đặc biệt là các rào cản thuế quan mới từ thị trường Mỹ gây áp lực lên chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trước thách thức từ tỷ giá và lãi suất duy trì ở mức cao, toàn hệ thống Công ty Cholimex kiên định mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực, linh hoạt trong điều hành tài chính và tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực phát triển bền vững để đảm bảo hiệu quả kinh doanh và vị thế cạnh tranh trên thị trường.

#### **a. Thuận lợi của Công ty Cholimex**

- Hoạt động Kinh doanh – Đầu tư phù hợp với xu hướng phát triển chung.
- Sự đồng thuận cao từ các cổ đông để hợp tác cùng phát triển.
- Hoạt động Đảng – đoàn thể gắn kết với hoạt động doanh nghiệp.

#### **b. Khó khăn của Công ty Cholimex**

- Tiếp tục thực hiện công tác quyết toán chuyển thể DNNN sang CTCP nên các dự án chưa thể triển khai.
- Trình tự thủ tục đầu tư dự án phức tạp, gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.



## II. Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu                         | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | So với năm 2025 (%) |
|----------------------------------|--------------------|-------------------|---------------------|
| 1. Tổng doanh thu hợp nhất       | 661,84             | 662,00            | 100,02%             |
| 2. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | 229,29             | 234,00            | 102,05%             |
| 3. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế   | 205,93             | 210,27            | 102,11%             |
| 4. Lợi nhuận phân phối           | 104,48             | 107,00            | 102,41%             |

## III. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý để chuẩn bị triển khai đầu tư các dự án của công ty. Tìm kiếm, nghiên cứu, xem xét khả năng tham gia dự thầu đối với các dự án kêu gọi đầu tư mới.
- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm chuyển đổi số để quản lý tốt các dự án đã nhận chuyển nhượng. Hỗ trợ việc thực hiện dự án của các công ty liên kết tại Vĩnh Lộc.
- Thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo tài chính; báo cáo theo yêu cầu, công bố thông tin đúng quy định và chuẩn bị các nội dung họp Hội đồng quản trị định kỳ, họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

### Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu VT Công ty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh An Trung**



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

## A. Báo cáo hoạt động năm 2025

## I. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2025

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức, Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả đầu tư. Kết quả thực hiện như sau:

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                         | Năm 2025                 |  | So với kế hoạch<br>(3=2/1) |
|----------------------------------|--------------------------|--|----------------------------|
|                                  | Kế hoạch                 | Thực hiện                                  |                            |
| A                                | 1                        | 2  | 3                          |
| 1. Tổng doanh thu hợp nhất       | 662.000                  | 661.836                                    | 99,98 %                    |
| 2. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | 224.000                  | 229.292                                    | 102,36 %                   |
| 3. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế   | 201.766                  | 205.928                                    | 102,06 %                   |
| 4. Lợi nhuận phân phối           | 104.000                  | 104.477                                    | 100,46 %                   |
| 5. Cổ tức                        | Tối thiểu<br>7%/mệnh giá | 7,5%/mệnh giá<br>(trình ĐHCĐ<br>thông qua) | 107,14%                    |

- Doanh thu hợp nhất đạt 99,98% kế hoạch, cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đề ra.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế và sau thuế, lợi nhuận phân phối đều vượt kế hoạch, thể hiện hiệu quả trong công tác quản trị chi phí, cơ cấu danh mục đầu tư và tối ưu nguồn lực, đảm bảo nguồn chia cổ tức và tái đầu tư.
- Công ty thực hiện chia cổ tức 7,5%/mệnh giá, tăng 0,5%/mệnh giá so với chỉ tiêu đề ra tại Đại hội cổ đông năm 2025.



Nhìn chung, năm 2025 Công ty duy trì được sự ổn định, hiệu quả và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

## II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT         | Chức vụ                           | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT |                 |
|-----|-------------------------|-----------------------------------|---|-----------------|
|     |                         |                                   | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Nhân  | Chủ tịch HĐQT                     | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Ngọc       | Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |
| 3   | Ông Huỳnh An Trung      | Thành viên HĐQT, TGD              | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |
| 4   | Ông Lê Duy Hiệp         | TVHĐQT không điều hành            | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |
| 5   | Ông Bùi Minh Tuấn       | TVHĐQT không điều hành            | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |
| 6   | Ông Võ Văn Thân         | Thành viên HĐQT, PTGD             | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |
| 7   | Bà Hoàng Thị Hồng Nhung | TVHĐQT không điều hành            | Bổ nhiệm ngày 14/4/2023                   |                 |

### 2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

- Hội đồng quản trị làm việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành, có sự đồng thuận nhất trí cao giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty, đảm bảo được lợi ích cho cổ đông.

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoàn thành trách nhiệm, vai trò của mình trong việc tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị cũng như đưa ra các quyết định kịp thời cho việc triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Duy trì hoạt động thường xuyên thông qua nhiều hình thức như họp định kỳ, trao đổi bằng điện thoại, email... nhằm thông tin kịp thời đầy đủ tình hình hoạt động Công ty, để thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Hội đồng quản trị đảm bảo việc tổ chức họp định kỳ mỗi quý 01 lần. Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 02 lần lấy ý kiến bằng văn



bản để chỉ đạo, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng quản trị, ban hành các nghị quyết và quyết định thông qua một số nội dung sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung  | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 1   | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT       | 06/01/2025 | Thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) với các tổ chức và người có liên quan trong năm 2025. | 100%            |
| 2   | 02/NQ-CHOLIMEX-HĐQT       | 06/01/2025 | Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  | 100%            |
| 3   | 03/NQ-CHOLIMEX-HĐQT       | 24/3/2025  | 1. Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.<br>2. Thông qua địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.          | 100%            |
| 4   | 04/NQ-CHOLIMEX-HĐQT       | 27/6/2025  | Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024  | 100%            |
| 5   | 05/NQ-CHOLIMEX-HĐQT       | 27/6/2025  | Thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C thực hiện soát xét báo cáo 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025                                    | 100%            |
| 6   | 06/NQ-CHOLIMEX-HĐQT       | 27/6/2025  | Thông qua điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Nhà xưởng cho thuê lô L8.NX2 của Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc                               | 100%            |
| 7   | 07/NQ-CHOLIMEX-HĐQT       | 27/6/2025  | Thông qua phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Nhà xưởng cho thuê L10 của Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc                                 | 100%            |
| 8   | 08/NQ-HĐQT                | 10/9/2025  | Thông qua việc thay đổi con dấu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) theo địa chỉ hành chính mới   | 100%            |



|    |            |            |   |      |
|----|------------|------------|---|------|
| 9  | 09/NQ-HĐQT | 10/9/2025  | Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) – Trung tâm Thương mại Cholimex theo địa chỉ hành chính mới   | 100% |
| 10 | 10/NQ-HĐQT | 10/9/2025  | Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) - Trung tâm Tôm giống Cholimex – Ninh Thuận theo địa chỉ hành chính mới                                   | 100% |
| 11 | 11/NQ-HĐQT | 17/11/2025 | Thông qua phê duyệt chủ trương cho Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc vay vốn tại Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) để đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê L8.NX2” | 100% |

- Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT         | Chức vụ      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|--------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Nhân  | Chủ tịch     | 04/04                    | 100%              |                         |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Ngọc       | Phó Chủ tịch | 04/04                    | 100%              |                         |
| 3   | Ông Huỳnh An Trung      | Thành viên   | 04/04                    | 100%              |                         |
| 4   | Ông Lê Duy Hiệp         | Thành viên   | 04/04                    | 100%              |                         |
| 5   | Ông Bùi Minh Tuấn       | Thành viên   | 04/04                    | 100%              |                         |
| 7   | Ông Võ Văn Thân         | Thành viên   | 04/04                    | 100%              |                         |
| 8   | Bà Hoàng Thị Hồng Nhung | Thành viên   | 04/04                    | 100%              |                         |



### 3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với kết quả như sau:

| Stt | Quyết định của Đại hội đồng cổ đông   | Kết quả thực hiện   |
|-----|---|---|
| 1   | Kế hoạch kinh doanh năm 2025  | Đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.      |
| 2   | Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024   | Đã thực hiện đảm bảo theo Nghị quyết.   |
| 3   | Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 | Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C                                  |
| 4   | Chia cổ tức năm 2025 tối thiểu 7%/mệnh giá  | Trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua chia cổ tức năm 2025 là 7,5%/mệnh giá |

### 4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được giải quyết kịp thời.

Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện điều hành Công ty đúng thẩm quyền, có trách nhiệm, thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh đầu tư của Công ty cho Hội đồng quản trị, báo cáo xin ý kiến của Hội đồng quản trị đối với những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị. Triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; tiếp tục thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển hoạt động Công ty.

- Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Thực hiện công bố thông tin đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách của Công ty đối với người lao động, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.



### III. Thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025 (trước thuế)

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Họ và tên               | Chức vụ           | Thù lao năm 2025     | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------------|----------------------|---------|
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Nhân  | Chủ tịch HĐQT     | 203.389.830          |         |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Ngọc       | Phó Chủ tịch HĐQT | 190.677.965          |         |
| 3   | Ông Huỳnh An Trung      | Thành viên HĐQT   | 190.677.965          |         |
| 4   | Ông Lê Duy Hiệp         | Thành viên HĐQT   | 165.254.235          |         |
| 5   | Ông Bùi Minh Tuấn       | Thành viên HĐQT   | 165.254.235          |         |
| 6   | Ông Võ Văn Thân         | Thành viên HĐQT   | 165.254.235          |         |
| 7   | Bà Hoàng Thị Hồng Nhung | Thành viên HĐQT   | 165.254.235          |         |
| 8   | Ông Lê Văn Hùng         | Thành viên BKS    | 127.118.650          |         |
| 9   | Bà Phan Quỳnh Anh       | Thành viên BKS    | 127.118.650          |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>        |                   | <b>1.500.000.000</b> |         |

### IV. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với Công ty        | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH         | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ  | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch  | Ghi chú |
|-----|---|--|---|---|---------------------------------|---|---|---------|
| 1   | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc | Người có liên quan của công ty và TVHĐQT | 0305073316, ngày 03/7/2007, Sở KH&ĐT Tp.HCM | Lô A59/I, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Tp.HCM, Việt Nam | Năm 2025                        | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 06/01/2025   | Cho thuê kho, tổng giá trị giao dịch là 3.671.827.200 đồng  |         |
|     |   |  |   |   |                                 |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí quản lý nhãn hiệu hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 10.185.185 đồng.</li> <li>- Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 553.236.222 đồng.</li> </ul> |         |



|   |  |   |  |  |          |                                     |  |  |
|---|--|---|--|--|----------|-------------------------------------|--|--|
|   |  |   |  |  |          |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua hàng, tổng giá trị giao dịch là 3.322.794 đồng</li> <li>- Lợi nhuận được chia, tổng giá trị giao dịch là 89.261.181.068 đồng.</li> </ul>  |  |
| 2 | Công ty CP Dịch vụ Thương mại Cholimex | Người có liên quan của công ty và TVHĐQT                                    | 0304424152 ngày 21/6/2006 Sở KH&ĐT Tp.HCM, thay đổi lần thứ 9 ngày 20/5/2021 | Lô C71/II đường số 6, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.HCM, Việt Nam              | Năm 2025 | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 06/01/2025 | Nhận cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 785.473.878 đồng  |  |
|   |  |   |  |  |          |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí quản lý nhãn hiệu hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 10.185.185 đồng.</li> <li>- Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 67.629.301 đồng.</li> </ul>   |  |
| 3 | Công ty CP Thực phẩm Cholimex          | Người có liên quan của công ty và TVHĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng | 0304475742 ngày 19/7/2006 Sở KH&ĐT Tp.HCM, thay đổi lần thứ 4 ngày 03/8/2016 | Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.HCM, Việt Nam | Năm 2025 | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 06/01/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê kho, tổng giá trị giao dịch là 603.600.000 đồng.</li> <li>- Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 52.682.990 đồng.</li> <li>- Phí quản lý nhãn hiệu hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 80.000.000 đồng.</li> <li>- Bán hàng hóa, tổng giá trị là 13.333.333 đồng.</li> <li>- Nhận hỗ trợ trưng bày và thương doanh số, tổng giá trị giao dịch là 43.320.250 đồng.</li> <li>- Mua hàng, tổng giá trị giao dịch là 2.064.893.987 đồng.</li> </ul> |  |
|   |  |   |  |  |          |                                     | Cổ tức được chia, tổng giá trị là 16.490.000.000 đồng  |  |

|   |  |   |   |  |          |                                     |  |  |
|---|--|---|---|--|----------|-------------------------------------|--|--|
| 4 | Công ty CP SXKD XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (Tanimex)             | Người có liên quan của công ty và Chủ tịch HĐQT               | 0301464904 ngày 18/7/2006, Sở KH&ĐT Tp.HCM        | 325 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, Tp.HCM, Việt Nam                 | Năm 2025 |                                     | Cổ tức được chia, tổng giá trị là 18.044.664.000 đồng.   |  |
| 5 | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức                 | Người có liên quan của công ty và TVHĐQT, Phó Tổng Giám đốc   | 1100839263 ngày 04/4/2008 Sở KH&ĐT Long An        | Quốc Lộ 1, Ấp Voi Lả, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam             | Năm 2025 |                                     | Cổ tức được chia, tổng giá trị là 3.000.000.000 đồng.  |  |
| 6 | Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản (Seaspimex)                             | Người có liên quan của TVHĐQT, TVBKS                          | 0302598530 ngày 15/4/2002 Sở KH&ĐT Tp.HCM         | 51/14 Hòa Bình, phường Phú Thạnh, Tp.HCM, Việt Nam                   | Năm 2025 | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 06/01/2025 | - Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 2.994.637.707 đồng.<br>- Mua hàng, tổng giá trị giao dịch là 476.517.173 đồng.           |  |
| 7 | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)       | Cổ đông lớn của Công ty, người có liên quan của TVHĐQT, TVBKS | 0300535140 ngày 13/4/2010 Sở KH&ĐT Tp.HCM         | 67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam                    | Năm 2025 | 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHCĐ ngày 15/4/2025  | Chia cổ tức, tổng giá trị là 29.703.800.000 đồng.  |  |
|   |  |   |   |  |          |                                     | Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 516.758.551 đồng.  |  |
| 8 | Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành                              | Người có liên quan của Công ty và TVHĐQT, Phó TGĐ             | 0315958861 ngày 14/10/2019 Sở KH&ĐT Tp.HCM        | Lô II.11 đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Tp.HCM, Việt Nam | Năm 2025 |                                     | Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 9.837.963 đồng   |  |
| 9 | Chi nhánh Công ty CP Thương mại Phú Nhuận - Nhà hàng Hoa viên Tri Kỷ | Người có liên quan của TVHĐQT, TVBKS                          | 0301428617-005 ngày 16/7/2012 Sở Tài chính Tp.HCM | 123 Hồng Hà, phường Đức Nhuận, Tp.HCM, Việt Nam                      | Năm 2025 | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 06/01/2025 | - Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 47.588.728 đồng.<br>- Nhận cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 109.105.303 đồng. |  |



|    |   |  |   |  |          |                                    |  |  |
|----|---|--|---|--|----------|------------------------------------|--|--|
| 10 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cholimex                                 | Người có liên quan của công ty và Phó Tổng Giám đốc                              | 0305412784 ngày 20/12/2007 Sở KH&ĐT Tp.HCM  | 23-25 An Diễm, phường Chợ Lớn, Tp.HCM, Việt Nam                        | Năm 2025 |                                    | - Phí quản lý nhãn hiệu hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 20.000.000 đồng.<br>- Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 50.074.471 đồng. |  |
| 11 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long                                | Người có liên quan của công ty và TVHĐQT   | 0900989442 ngày 12/4/2016 Sở KH & ĐT Tỉnh Hưng Yên, thay đổi lần thứ 11 ngày 28/10/2022 | Tổ dân phố Bưởi, phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam             | Năm 2025 |                                    | Cổ tức được chia, tổng giá trị là 701.486.100 đồng   |  |
| 12 | Công ty CP Transimex  | Cổ đông lớn của công ty; người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT, TVHĐQT, TVBKS | 0301874259 ngày 03/12/1999 Sở KH&ĐT Tp.HCM  | 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Năm 2025 | 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHCĐ ngày 15/4/2025 | Chia cổ tức, tổng giá trị là 17.181.150.000 đồng.  |  |
| 13 | Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) | Người có liên quan của công ty   | 28/QĐ-ĐCĐCN ngày 15/08/2016 Ban Thường vụ Công đoàn các DNCI và DV TM TP.HCM            | 631 - 633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam        | Năm 2025 | 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHCĐ ngày 15/4/2025 | Chia cổ tức, tổng giá trị là 22.260.000 đồng.  |  |
|    |   |  |   |  |          |                                    | Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 62.924.769 đồng.   |  |

**V. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
|     |                           |                          |                  |                                     |         |  |                     |  |         |

|   |  |                                     |  |  |   |                               |          |  |
|---|--|-------------------------------------|--|--|---|-------------------------------|----------|--|
| 1 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành | Người có liên quan của người nội bộ | Thành viên HĐQT, Phó TGD                 | 0315958861<br>ngày 14/10/2019, thay đổi lần thứ 5 ngày 22/8/2024<br>Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | Lô II.11, đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Tp.HCM, Việt Nam             | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc | Năm 2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê đất, tổng giá trị giao dịch là 1.624.257.155 đồng.</li> <li>- Cho thuê văn phòng, tổng giá trị giao dịch là 121.705.512 đồng.</li> <li>- Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 28.894.717 đồng.</li> </ul>   |
| 2 | Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex           | Người có liên quan của người nội bộ | Thành viên HĐQT, Phó TGD, Kế toán trưởng | 0304475742<br>ngày 19/7/2006<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM, thay đổi lần thứ 4 ngày 03/8/2016    | Lô C40-43/I, C51-55/II<br>Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.HCM, Việt Nam | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc | Năm 2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê kho, tổng giá trị giao dịch là 2.880.000.000 đồng.</li> <li>- Cung cấp nước sinh hoạt, tổng giá trị giao dịch là 3.179.114.700 đồng.</li> <li>- Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải, tổng giá trị giao dịch là 3.128.344.454 đồng.</li> <li>- Cho thuê phòng khu lưu trú công nhân, tổng giá trị giao dịch là 2.597.802.839 đồng.</li> <li>- Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 874.193.498 đồng.</li> <li>- Mua hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 29.533.767 đồng.</li> <li>- Thu phí duy</li> </ul> |



|   |  |                                     |                              |   |  |                               |          |  |  |
|---|--|-------------------------------------|------------------------------|---|--|-------------------------------|----------|--|--|
|   |  |                                     |                              |   |  |                               |          | tu, tổng giá trị giao dịch là 632.726.596 đồng.<br>- Nhận ký quỹ, tổng giá trị giao dịch là 6.856.000 đồng   |  |
| 3 | Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistic               | Người có liên quan của người nội bộ | Phó Chủ tịch HĐQT            | 0312967522 ngày 29/9/2014<br>Sở Tài chính Tp.HCM                                | Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao TP.HCM, phường Tăng Nhơn Phú, Tp.HCM Việt Nam | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc | Năm 2025 | Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 335.793.874 đồng.   |  |
| 4 | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) | Người có liên quan của người nội bộ | Chủ tịch HĐQT, TVHĐQT, TVBKS | 0300535140 ngày 13/4/2010<br>Sở KH&ĐT Tp.HCM                                    | 67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam                                | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc | Năm 2025 | - Thanh toán lãi vay, tổng giá trị là 290.825.308 đồng.<br>- Thanh toán nợ gốc vay, tổng giá trị là 2.343.536.607 đồng.<br>- Thu lãi tiền gửi ký quỹ, tổng giá trị giao dịch là 78.600.000 đồng      |  |
| 5 | Công ty CP Dịch vụ Thương mại Cholimex                         | Người có liên quan của người nội bộ | Thành viên HĐQT              | 0304424152 ngày 21/6/2006<br>Sở KH&ĐT Tp.HCM, thay đổi lần thứ 9 ngày 20/5/2021 | Lô C71/II đường số 6, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.HCM, Việt Nam                | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc | Năm 2025 | - Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 115.609.556 đồng<br>- Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 135.886.242 đồng<br>- Chia sẻ lợi nhuận, tổng giá trị giao dịch là 227.187.613 đồng |  |

|   |   |                                     |                          |   |  |                               |          |  |  |
|---|---|-------------------------------------|--------------------------|---|--|-------------------------------|----------|--|--|
|   |   |                                     |                          |   |  |                               |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 1.021.426.473 đồng</li> <li>- Nhận cung cấp dịch vụ (phí duy tu), tổng giá trị giao dịch là 3.013.563.979 đồng.</li> <li>- Doanh thu cho thuê văn phòng, tổng giá trị giao dịch là 125.454.540 đồng</li> </ul> |  |
| 6 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức | Người có liên quan của người nội bộ | Thành viên HĐQT, Phó TGD | 1100839263 ngày 04/4/2008<br>Sở KH&ĐT Long An     | Quốc Lộ 1, ấp Voi Lá, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc | Năm 2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 62.816.714 đồng.</li> <li>- Nhận cổ tức, tổng giá trị là 4.200.000.000 đồng.</li> </ul>  |  |
| 7 | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cholimex                    | Người có liên quan của người nội bộ | Phó Tổng Giám đốc        | 0305412784 ngày 20/12/2007<br>Sở KH&ĐT Tp.HCM     | 23-25 An Diêm, phường Chợ Lớn, Tp.HCM, Việt Nam          | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc | Năm 2025 | Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 11.623.635 đồng.   |  |
| 8 | Công ty CP Merufa   | Người có liên quan của người nội bộ | Thành viên HĐQT          | 0300478598 ngày 20/01/2003<br>Sở KH&ĐT Tp.HCM     | 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, Tp.HCM, Việt Nam  | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc | Năm 2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 277.687.506 đồng.</li> <li>- Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 37.438.315 đồng</li> </ul>  |  |
| 9 | Công ty CP Vinaprint                                      | Người có liên quan của người        | Thành viên HĐQT          | 0301306457 ngày 08/09/2006<br>Sở Tài chính Tp.HCM | 56 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa,                     | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh     | Năm 2025 | - Cho thuê kho, tổng giá trị giao dịch là 5.745.600.000 đồng.  |  |



|    |                                     |                                     |                   |   |  |                               |          |   |  |
|----|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|---|--|-------------------------------|----------|---|--|
|    |                                     | nội bộ                              |                   |   | Tp.HCM,<br>Việt Nam  | Lộc                           |          | - Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 266.300.335 đồng.<br>- Thu phí duy tu, tổng giá trị giao dịch là 97.466.226 đồng. |  |
| 10 | Công ty Cổ phần Transimex Logistics | Người có liên quan của người nội bộ | Phó Chủ tịch HĐQT | 0307821849<br>ngày 18/3/2009<br>Sở Tài chính Tp.HCM | Tầng 2, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, 82 Trần Huy Liệu, phường Cầu Kiệu, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc | Năm 2025 | Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 2.174.636.257 đồng.  |  |

## **B. Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị cả nhiệm kỳ 2021 – 2026**

### **I. Cơ cấu Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng bầu chọn để xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Hội đồng quản trị hiện tại có 07 thành viên, trong đó 05 thành viên không điều hành, cụ thể là:

| Stt | Thành viên HĐQT        | Chức vụ                           | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT |                 |
|-----|------------------------|-----------------------------------|---|-----------------|
|     |                        |                                   | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Nhân | Chủ tịch HĐQT không điều hành     | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Ngọc      | Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |
| 3   | Ông Huỳnh An Trung     | Thành viên HĐQT, TGD              | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |
| 4   | Ông Lê Duy Hiệp        | TVHĐQT không điều hành            | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |
| 5   | Ông Bùi Minh Tuấn      | TVHĐQT không điều hành            | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021               |                 |

|   |                         |                              |                                |                              |
|---|-------------------------|------------------------------|--------------------------------|------------------------------|
| 6 | Ông Võ Văn Thân         | Thành viên<br>HDQT, PTGD     | Tái bổ nhiệm<br>ngày 15/4/2021 |                              |
| 7 | Bà Hoàng Thị Hồng Nhung | TVHDQT<br>không điều<br>hành | Bổ nhiệm ngày<br>14/4/2023     |                              |
| 8 | Ông Nguyễn Quang Thanh  | TVHDQT<br>không điều<br>hành |                                | Miễn nhiệm ngày<br>14/4/2023 |

## II. Kết quả hoạt động Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

### 1. Những mặt đã làm được

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng quy mô lớn, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, đảm bảo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai và tuân thủ quy định về quản trị công ty, đã tổ chức các phiên họp định kỳ, chuyên đề để thảo luận, giải quyết và xử lý các vấn đề, chủ trương thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; ban hành các nghị quyết quan trọng về kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý vốn và đầu tư; tăng cường công tác quản trị rủi ro tài chính, kiểm soát dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; kịp thời hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành doanh nghiệp;

- Thực hiện công bố thông tin minh bạch, đúng quy định pháp luật. Phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát. Cải tiến quy trình làm việc, ứng dụng công nghệ vào quản lý.

- Các thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo và làm việc trên nguyên tắc dân chủ, thảo luận đi đến nhất trí cao trong mọi vấn đề trước khi ra quyết định.

- Kết quả hoạt động của Công ty giai đoạn 2021 – 2025:

| STT | Chỉ tiêu             | Đvt     | Năm     |             |             |             |               |
|-----|----------------------|---------|---------|-------------|-------------|-------------|---------------|
|     |                      |         | 2021    | 2022        | 2023        | 2024        | 2025          |
| 1   | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng | 566,912 | 724,672     | 648,253     | 655,920     | 661,836       |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 184,773 | 203,628     | 201,248     | 220,214     | 229,292       |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng | 166,359 | 183,726     | 181,285     | 198,237     | 205,928       |
| 4   | Lợi nhuận phân phối  | Tỷ đồng | 93,226  | 95,706      | 97,002      | 102,482     | 104,477       |
| 5   | Chia cổ tức          | %       |         | 6%/mệnh giá | 7%/mệnh giá | 7%/mệnh giá | 7,5%/mệnh giá |

Nhìn chung, trong giai đoạn 2021 – 2025, Công ty duy trì tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận; bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông; đảm bảo nghĩa vụ đối với



Nhà nước và người lao động; thực hiện chính sách cổ tức ổn định, phù hợp với kết quả kinh doanh từng năm; duy trì hệ số an toàn tài chính và khả năng thanh khoản tốt.

## 2. Mặt hạn chế

Các dự án lớn của Công ty chậm triển khai thực hiện do các quy định về quyết toán chuyển thể doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần còn nhiều vướng mắc, đã ảnh hưởng đến tiến độ quyết toán chuyển thể của công ty, kéo theo tiến độ thực hiện dự án chưa thể xác định được.

## C. Kế hoạch năm 2026

### I. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

| Stt | Chỉ tiêu                      | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026     | So sánh KH2026/TH2025 |
|-----|-------------------------------|-------------|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1   | Tổng doanh thu hợp nhất       | Tỷ đồng     | 661,836            | 662,000               | 100,02%               |
| 2   | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỷ đồng     | 229,292            | 234,000               | 102,05%               |
| 3   | Lợi nhuận hợp nhất sau thuế   | Tỷ đồng     | 205,928            | 210,272               | 102,11%               |
| 4   | Lợi nhuận phân phối           | Tỷ đồng     | 104,477            | 107,000               | 102,41%               |
| 5   | Chia cổ tức                   | %           | 7,5%/mệnh giá      | Tối thiểu 7%/mệnh giá |                       |

### II. Công tác trọng tâm của Hội đồng quản trị năm 2026

- Thực hiện công tác quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động của Công ty và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị. Tiếp tục nâng cao năng lực, sự chuyên nghiệp của bộ máy quản lý, chuẩn bị nhân lực quản lý kế thừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi điều kiện.

- Chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban Điều hành trong điều hành hoạt động của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông giao, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, thực hiện đầu tư tài chính, đầu tư các dự án theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định, đảm bảo việc đầu tư có hiệu quả. Đánh giá hiệu quả vốn đầu tư và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo an toàn vốn góp, thông qua người đại diện phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác tăng cường giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát giám sát tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Tập trung quản lý rủi ro, chú trọng hiệu quả, tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị, nắm bắt cơ hội kinh doanh, đầu tư.

- Cải tiến các quy trình làm việc phù hợp với sự thay đổi của các quy định pháp luật, nâng cao sự chuyên nghiệp trong công tác điều hành.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chăm lo tốt cho đời sống người lao động, đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

### **III. Công bố các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) với các tổ chức và người có liên quan của Công ty và người nội bộ**


Trong năm 2026, dự kiến Công ty Cholimex sẽ thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các tổ chức và người có liên quan của Công ty và người nội bộ như sau:

| <b>Stt</b> | <b>Tên tổ chức/cá nhân</b>                      | <b>Mối quan hệ</b>  | <b>Nội dung hợp đồng</b>  | <b>Tổng giá trị hợp đồng hàng năm (chưa VAT)</b> |
|------------|---|---|---|--|
| 1          | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc       | Công ty con; người có liên quan của TVHDQT                      | Cho thuê kho xưởng, nhà xưởng   | < 5 tỷ đồng                                      |
| 2          | Công ty Cổ phần Dịch vụ - Thương mại Cholimex   | Công ty con; người có liên quan của TVHDQT                      | Xây bờ bao, làm hàng rào ranh đất, tuần tra bảo vệ ranh đất 02 dự án Khu công nghiệp mở rộng 56 ha và Khu tái định cư 44 ha                                 | < 1,5 tỷ đồng                                    |
| 3          | Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex              | Công ty liên kết; người có liên quan của TVHDQT, Kế toán trưởng | - Cho thuê kho<br>- Các hợp đồng thương mại; Hợp đồng phân phối bán các sản phẩm thực phẩm, gia vị và đồ hộp do Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất | < 10 tỷ đồng                                     |
| 4          | Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản (Seaspimex)        | Người có liên quan của TVHDQT, TVBKS                            | Các hợp đồng thương mại; Hợp đồng phân phối bán các sản phẩm thực phẩm, gia vị và đồ hộp do Seaspimex sản xuất.   | < 10 tỷ đồng                                     |
| 5          | Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận            | Người có liên quan của TVHDQT, TVBKS                            | Hợp đồng, giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ  | < 500 triệu đồng                                 |
| 6          | Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước TP.HCM (HFIC) | Người có liên quan của TVHDQT, TVBKS                            | Hợp đồng, giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ  | < 01 tỷ đồng                                     |



Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của Quý cổ đông, sự phối hợp của Ban Kiểm soát, sự điều hành hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên trong suốt nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**

Số: 07 /BC-CHOLIMEX-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NĂM 2025**

**Kính gửi:**

**Đại hội đồng cổ đông**

**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)
- Địa chỉ trụ sở chính: 631 – 633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84 - 28) 38 547 102 Fax: (028) 38 555 682 Email: [www.cholimex.vn](http://www.cholimex.vn)
- Vốn điều lệ: 866.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CLX
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện do không thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày      | Nội dung   |
|-----|---------------------------|-----------|--|
| 1   | 01 /NQ-CHOLIMEX-ĐHCĐ      | 15/4/2025 | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua báo cáo hoạt động kinh doanh – đầu tư năm 2024 và kế hoạch kinh doanh – đầu tư năm 2025 của Công ty.</li><li>2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị.</li><li>3. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024.</li><li>4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A &amp; C.</li><li>5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024.</li><li>6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.</li></ol> |



|  |  |   |
|--|--|---|
|  |  | <p>7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2025.</p> <p>8. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh – đầu tư năm 2025.</p> <p>9. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025.</p> <p>10. Thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025.</p> |
|--|--|---|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT         | Chức vụ<br>(TVHĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|-------------------------|---|--|-----------------|
|     |                         |   | Ngày bổ nhiệm  | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Nhân  | Chủ tịch HĐQT                                       | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021                            |                 |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Ngọc       | Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành                   | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021                            |                 |
| 3   | Ông Huỳnh An Trung      | Thành viên HĐQT                                     | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021                            |                 |
| 4   | Ông Lê Duy Hiệp         | TVHĐQT không điều hành                              | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021                            |                 |
| 5   | Ông Bùi Minh Tuấn       | TVHĐQT không điều hành                              | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021                            |                 |
| 6   | Ông Võ Văn Thân         | TVHĐQT  | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021                            |                 |
| 7   | Bà Hoàng Thị Hồng Nhung | TVHĐQT không điều hành                              | Bổ nhiệm ngày 14/4/2023                                |                 |

### 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

| Stt | Thành viên HĐQT        | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Nhân | 04/04                    | 100%              |                     |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Ngọc      | 04/04                    | 100%              |                     |

|   |                         |       |      |  |
|---|-------------------------|-------|------|--|
| 3 | Ông Huỳnh An Trung      | 04/04 | 100% |  |
| 4 | Ông Lê Duy Hiệp         | 04/04 | 100% |  |
| 5 | Ông Bùi Minh Tuấn       | 04/04 | 100% |  |
| 6 | Ông Võ Văn Thân         | 04/04 | 100% |  |
| 7 | Bà Hoàng Thị Hồng Nhung | 04/04 | 100% |  |

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng quản trị.

### **3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:**

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được giải quyết kịp thời.

Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện điều hành Công ty đúng thẩm quyền, có trách nhiệm, thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh đầu tư của Công ty cho Hội đồng quản trị, báo cáo xin ý kiến của Hội đồng quản trị đối với những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị. Triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; tiếp tục thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển hoạt động Công ty.

- Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Thực hiện công bố thông tin đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách của Công ty đối với người lao động, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

### **5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):**

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung   | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1   | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT       | 06/01/2025 | Thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) với các tổ chức và người có liên quan trong năm 2025 | 100%            |
| 2   | 02/NQ-CHOLIMEX-HĐQT       | 06/01/2025 | Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.  | 100%            |



|    |                     |           |   |      |
|----|---------------------|-----------|---|------|
| 3  | 03/NQ-CHOLIMEX-HĐQT | 24/3/2025 | 1. Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.<br>2. Thông qua địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.                        | 100% |
| 4  | 04/NQ-CHOLIMEX-HĐQT | 27/6/2025 | Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024  | 100% |
| 5  | 05/NQ-CHOLIMEX-HĐQT | 27/6/2025 | Thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C thực hiện soát xét báo cáo 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025  | 100% |
| 6  | 06/NQ-CHOLIMEX-HĐQT | 27/6/2025 | Thông qua điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Nhà xưởng cho thuê lô L8.NX2 của Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc   | 100% |
| 7  | 07/NQ-CHOLIMEX-HĐQT | 27/6/2025 | Thông qua phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Nhà xưởng cho thuê L10 của Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc   | 100% |
| 8  | 08/NQ-HĐQT          | 10/9/2025 | Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) theo địa chỉ hành chính mới   | 100% |
| 9  | 09/NQ-HĐQT          | 10/9/2025 | Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) – Trung tâm Thương mại Cholimex theo địa chỉ hành chính mới             | 100% |
| 10 | 10/NQ-HĐQT          | 10/9/2025 | Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) - Trung tâm Tôm giống Cholimex – Ninh Thuận theo địa chỉ hành chính mới | 100% |

|    |            |            |   |      |
|----|------------|------------|---|------|
| 11 | 11/NQ-HĐQT | 17/11/2025 | Thông qua phê duyệt chủ trương cho Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc vay vốn tại Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) để đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê L8.NX2” | 100% |
|----|------------|------------|---|------|

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS        | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn                     |
|-----|-----------------------|----------------|--|---|
| 1   | Bà Lê Thị Nguyệt Hằng | Trưởng BKS     | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021              | Th.s Tài chính doanh nghiệp             |
| 2   | Bà Phan Quỳnh Anh     | Thành viên BKS | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021              | Cử nhân kế toán                         |
| 3   | Ông Lê Văn Hùng       | Thành viên BKS | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021              | Cử nhân kinh tế ngành kế toán kiểm soát |

#### 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS        | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Lê Thị Nguyệt Hằng | 03/03               | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Phan Quỳnh Anh     | 03/03               | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Ông Lê Văn Hùng       | 03/03               | 100%              | 100%             |                         |

#### 3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hoạt động kinh doanh đầu tư của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các công việc cần có ý kiến của Hội đồng quản trị.

Các phiên họp đều được ghi biên bản đầy đủ, được tất cả các thành viên HĐQT thông qua và ký tên. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành thông qua việc tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, giao ban tháng và các buổi làm việc trực tiếp.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty.



## 5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có):

Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024; thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

## IV. Ban điều hành

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                      | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|--|--|
| 1   | Ông Huỳnh An Trung       | 24/10/1967          | Kỹ sư Kinh tế Thủy sản                   | Tái bổ nhiệm ngày 15/4/2021                        |
| 2   | Ông Lưu Thanh Danh       | 04/05/1974          | Kỹ sư xây dựng                           | Tái bổ nhiệm ngày 30/7/2021                        |
| 3   | Ông Diệp Nam Hải         | 04/11/1967          | Cử nhân Kinh tế,<br>Cử nhân Ngoại thương | Ngày bổ nhiệm 16/6/2023                            |
| 4   | Ông Võ Văn Thân          | 03/11/1973          | Kỹ sư Xây dựng,<br>Cử nhân Kinh tế       | Ngày bổ nhiệm 16/6/2023                            |

## V. Kế toán trưởng

| Họ và tên      | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm   |
|----------------|---------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| Ông Võ Văn Đây | 30/05/1974          | Cử nhân Kinh tế               | Tái bổ nhiệm ngày 30/7/2021 |

## VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Tham gia các hội thảo của Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Theo phụ lục 01 và 04 đính kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Theo phụ lục 02 đính kèm.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Theo phụ lục 03 đính kèm.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Theo phụ lục 02 đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo phụ lục 04 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Theo phụ lục 05 đính kèm.

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có. *zul*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**



## DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)       | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                    | Mối quan hệ liên quan với công ty           |
|-----|---|-------------------------|------------------------------------|---------------------------------|--|---|---|--------------------------|---|
| I   | Người có liên quan là cá nhân   |                         |                                    |                                 |  |   |   |                          |   |
| 1   | Trần Thị Thanh Nhân   |                         | Chủ tịch HĐQT                      |                                 |  | 15/04/2021                              |   | Bầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 | Người nội bộ                                |
| 1.1 | Và người có liên của Bà Trần Thị Thanh Nhân tại mục 1 phần VIII báo cáo này |                         |                                    |                                 |  |   |   |                          |   |
| 2   | Bùi Tuấn Ngọc   |                         | Phó Chủ tịch HĐQT                  |                                 |  | 15/04/2021                              |   | Bầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 | Người nội bộ                                |
| 2.1 | Và người có liên của Ông Bùi Tuấn Ngọc tại mục 1 phần VIII báo cáo này      |                         |                                    |                                 |  |   |   |                          |   |
| 3   | Huỳnh An Trung  |                         | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc     |                                 |  | 15/04/2021                              |   | Bầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 | Người nội bộ                                |
| 3.1 | Và người có liên của Ông Huỳnh An Trung tại mục 1 phần VIII báo cáo này     |                         |                                    |                                 |  |   |   |                          |   |
| 4   | Lê Duy Hiệp   |                         | Thành viên HĐQT                    |                                 |  | 15/04/2021                              |   | Bầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 | Người nội bộ                                |
| 4.1 | Và người có liên của Ông Lê Duy Hiệp tại mục 1 phần VIII báo cáo này        |                         |                                    |                                 |  |   |   |                          |   |
| 5   | Bùi Minh Tuấn   |                         | Thành viên HĐQT                    |                                 |  | 15/04/2021                              |   | Bầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 | Người nội bộ                                |
| 5.1 | Và người có liên của Ông Bùi Minh Tuấn tại mục 1 phần VIII báo cáo này      |                         |                                    |                                 |  |   |   |                          |   |
| 6   | Võ Văn Thân   |                         | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc |                                 |  | 15/04/2021                              |   | Bầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 | Người nội bộ; Người quản lý của công ty con |
| 6.1 | Và người có liên của Ông Võ Văn Thân tại mục 1 phần VIII báo cáo này        |                         |                                    |                                 |  |   |   |                          |   |

| Stt  | Tên tổ chức/cá nhân  | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                            | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|--|-------------------------|------------------------------|---------------------------------|--|---|---|----------------------------------|-----------------------------------|
| 7    | Hoàng Thị Hồng Nhung   |                         | Thành viên HĐQT              |                                 |  | 14/04/2023                              |   | Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2021 – 2026 | Người nội bộ                      |
| 7.1  | Và người có liên của Bà Hoàng Thị Hồng Nhung tại mục 1 phần VIII báo cáo này |                         |                              |                                 |  |   |   |                                  |                                   |
| 8    | Lê Thị Nguyệt Hằng   |                         | Trưởng Ban Kiểm soát         |                                 |  | 15/04/2021                              |   | Bầu nhiệm kỳ 2021 - 2026         | Người nội bộ                      |
| 8.1  | Và người có liên của Bà Lê Thị Nguyệt Hằng tại mục 1 phần VIII báo cáo này   |                         |                              |                                 |  |   |   |                                  |                                   |
| 9    | Phan Quỳnh Anh   |                         | Thành viên BKS               |                                 |  | 15/04/2021                              |   | Bầu nhiệm kỳ 2021 - 2026         | Người nội bộ                      |
| 9.1  | Và người có liên của Bà Phan Quỳnh Anh tại mục 1 phần VIII báo cáo này       |                         |                              |                                 |  |   |   |                                  |                                   |
| 10   | Lê Văn Hùng  |                         | Thành viên BKS               |                                 |  | 15/04/2021                              |   | Bầu nhiệm kỳ 2021 - 2026         | Người nội bộ                      |
| 10.1 | Và người có liên của Ông Lê Văn Hùng tại mục 1 phần VIII báo cáo này         |                         |                              |                                 |  |   |   |                                  |                                   |
| 11   | Lưu Thanh Danh   |                         | Phó Tổng Giám đốc            |                                 |  | 30/07/2021                              |   | Bỏ nhiệm                         | Người nội bộ                      |
| 11.1 | Và người có liên của Ông Lưu Thanh Danh tại mục 1 phần VIII báo cáo này      |                         |                              |                                 |  |   |   |                                  |                                   |
| 12   | Diệp Nam Hải   |                         | Phó Tổng Giám đốc            |                                 |  | 16/06/2023                              |   | Bỏ nhiệm                         | Người nội bộ                      |
| 12.1 | Và người có liên của Ông Diệp Nam Hải tại mục 1 phần VIII báo cáo này        |                         |                              |                                 |  |   |   |                                  |                                   |
| 13   | Võ Văn Đầy   |                         | Kế toán trưởng               |                                 |  | 30/07/2021                              |   | Bỏ nhiệm                         | Người nội bộ                      |
| 13.1 | Và người có liên của Ông Võ Văn Đầy tại mục 1 phần VIII báo cáo này          |                         |                              |                                 |  |   |   |                                  |                                   |



| Stt  | Tên tổ chức/cá nhân  | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có)   | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do  | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty        |
|------|--|-------------------------------|--|------------------------------------|--|--|--|--|--|
| 14   | Nguyễn Thị Thùy Trâm   |                               | Thư ký Công<br>ty, Người<br>phụ trách<br>quản trị,<br>Người được<br>ủy quyền<br>công bố<br>thông tin |                                    |  | 30/07/2021                                       |  | Bổ nhiệm   | Người nội bộ                                   |
| 14.1 | Và người có liên của Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm tại mục 1 phần VIII báo cáo này |                               |  |                                    |  |  |  |  |  |
| 15   | Trần Thanh Bình  |                               |  |                                    |  | 15/04/2021                                       |  | Thành viên<br>HĐTV, Tổng<br>Giám đốc<br>Công ty<br>TNHH MTV<br>KCN Vĩnh<br>Lộc     | Người đại diện<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 16   | Nguyễn Thanh Trí   |                               |  |                                    |  | 15/04/2021                                       |  | Thành viên<br>HĐTV, Phó<br>Tổng Giám<br>đốc Công ty<br>TNHH MTV<br>KCN Vĩnh<br>Lộc | Người quản lý<br>của công ty con               |
| 17   | Đỗ Thị Thanh Thảo  |                               |  |                                    |  | 15/04/2021                                       |  | Thành viên<br>HĐTV Công<br>ty TNHH<br>MTV KCN<br>Vĩnh Lộc                          | Người quản lý<br>của công ty con               |

| Stt                                     | Tên tổ chức/cá nhân                         | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)     | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp  | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ                                       | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do  | Mối quan hệ liên quan với công ty        |
|---|---|-------------------------|----------------------------------|--|--|---|---|--|--|
| 18                                      | Nguyễn Lê Thành Vinh                        |                         |                                  |  |  | 15/04/2021                              |   | Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc      | Người quản lý của công ty con            |
| 19                                      | Trần Thị Hạnh                               |                         | Phó Giám đốc Tài chính - Kế toán |  |  | 15/04/2021                              |   | Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc         | Người quản lý của công ty con            |
| 20                                      | Lê Ngọc Phượng                              |                         |                                  |  |  | 15/04/2021                              |   | Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc         | Người quản lý của công ty con            |
| 21                                      | Phan Văn Trọng                              |                         |                                  |  |  | 15/04/2021                              |   | Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Thương mại Cholimex | Người đại diện pháp luật của công ty con |
| <b>II Người có liên quan là tổ chức</b> |   |                         |                                  |  |  |   |   |  |  |
| 1                                       | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc   |                         |                                  | 0305073316, ngày 03/7/2007, Sở KH&ĐT Tp.HCM                                  | Lô A59/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | 15/04/2021                              |   |  | Công ty con                              |
| 2                                       | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cholimex |                         |                                  | 0304424152 ngày 21/6/2006 Sở KH&ĐT Tp.HCM, thay đổi lần thứ 9 ngày 20/5/2021 | Lô C71/II đường số 6, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam    | 15/04/2021                              |   |  | Công ty con                              |



| Stt | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi cấp  | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ   | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty |
|-----|---|-------------------------------|------------------------------------|---|--|--|--|-------|---|
| 3   | Công Cổ phần Thực phẩm<br>Cholimex                                  |                               |                                    | 0304475742<br>ngày 19/7/2006<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM, thay đổi<br>lần thứ 4 ngày<br>03/8/2016 | Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7,<br>KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.Hồ<br>Chí Minh, Việt Nam | 15/04/2021                                       |  |       | Công ty liên kết                        |
| 4   | Công ty Cổ phần SXKD<br>XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân<br>Bình (Tanimex) |                               |                                    | 0301464904,<br>ngày 18/7/2006,<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM  | 325 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa,<br>Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                              | 15/04/2021                                       |  |       | Công ty liên kết                        |
| 5   | Công ty Cổ phần Đầu tư và<br>Xây dựng KCN Vĩnh Lộc -<br>Bến Lức     |                               |                                    | 1100839263<br>ngày 04/4/2008<br>Sở KH&ĐT<br>Long An   | Quốc Lộ 1, ấp Voi Lá, xã Mỹ Yên, tỉnh<br>Tây Ninh, Việt Nam                                  | 15/04/2021                                       |  |       | Công ty liên kết                        |
| 6   | Công ty Cổ phần Dịch vụ<br>Vĩnh Lộc – Bến Thành                     |                               |                                    | 0315958861<br>ngày 14/10/2019<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM   | Lô II.11 đường số 5, KCN Vĩnh Lộc,<br>phường Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh,<br>Việt Nam           | 15/04/2021                                       |  |       | Công ty liên kết                        |
| 7   | Công ty Cổ phần Logistics<br>Vĩnh Lộc                               |                               |                                    | 0316114557<br>ngày 16/01/2020<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM   | Một phần Lô I.9/1 Đường số 5, KCN<br>Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Tp.Hồ<br>Chí Minh, Việt Nam  | 15/04/2021                                       |  |       | Công ty liên kết                        |
| 8   | Công ty Cổ phần Đầu tư và<br>Xây dựng Cholimex                      |                               |                                    | 0305412784<br>ngày 20/12/2007<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM   | 23-25 An Diễm, phường Chợ Lớn,<br>Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                                   | 15/04/2021                                       |  |       | Đầu tư góp vốn                          |
| 9   | Công ty Cổ phần Đầu tư<br>Phát triển Thủy sản Chợ Lớn               |                               |                                    | 0311461726<br>ngày 04/01/2012<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM   | 45 Trần Quang Diệu, phường Bàn Cờ,<br>Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                               | 15/04/2021                                       |  |       | Đầu tư góp vốn                          |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp   | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ                          | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---|-------------------------|------------------------------|---|---|---|---|-------|-----------------------------------|
| 10  | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long                                      |                         |                              | 0900989442<br>ngày 12/4/2016<br>Sở KH & ĐT<br>Tỉnh Hưng Yên,<br>thay đổi lần thứ<br>11 ngày<br>28/10/2022 | Tổ dân phố Bưởi, phường Đường Hào,<br>tỉnh Hưng Yên, Việt Nam   | 15/04/2021                              |   |       | Đầu tư góp vốn                    |
| 11  | Đảng bộ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn                          |                         |                              | 57-QĐ/ĐUK<br>ngày 15/08/2016<br>Ban Thường vụ<br>Đảng ủy Khối<br>DNTP                                     | 631 - 633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | 15/04/2021                              |   |       | Tổ chức có liên quan              |
| 12  | Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)       |                         |                              | 28/QĐ-CĐCDN<br>ngày 15/08/2016<br>Ban Thường vụ<br>Công đoàn các<br>DNCI và DV TM<br>TP.HCM               | 631 - 633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | 15/04/2021                              |   |       | Tổ chức có liên quan              |
| 13  | Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) |                         |                              | 12-QĐ/ĐTN<br>ngày 30/08/2017<br>Ban Thường vụ<br>Đoàn Khối DNTP   | 631 - 633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | 15/04/2021                              |   |       | Tổ chức có liên quan              |

**Ghi chú:**

- Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)
- Người có liên quan của người nội bộ xem tại phụ lục 04

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thanh Nhân



**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;  
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                         | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH  | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ  | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch  | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|--|---|---------------------------------|---|---|---------|
| 1   | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc   | NCLQ của công ty và TVHĐQT        | 0305073316, ngày 03/7/2007, Sở KH&ĐT Tp.HCM                                  | Lô A59/I, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Năm 2025                        | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 06/1/2025  | Cho thuê kho, tổng giá trị giao dịch là 3.671.827.200 đồng  |         |
|     |   |                                   |  |   |                                 |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí quản lý nhãn hiệu hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 10.185.185 đồng</li> <li>- Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 553.236.222 đồng</li> <li>- Mua hàng, tổng giá trị giao dịch là 3.322.794 đồng</li> <li>- Lợi nhuận được chia, tổng giá trị giao dịch là 89.261.181.068 đồng</li> </ul> |         |
| 2   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cholimex | NCLQ của công ty và TVHĐQT        | 0304424152 ngày 21/6/2006 Sở KH&ĐT Tp.HCM, thay đổi lần thứ 9 ngày 20/5/2021 | Lô C71/II đường số 6, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam     | Năm 2025                        | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 06/1/2025  | Nhận cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 785.473.878 đồng.  |         |
|     |   |                                   |  |   |                                 |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí quản lý nhãn hiệu hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 10.185.185 đồng</li> <li>- Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 67.629.301 đồng</li> </ul>  |         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân  | Mối quan hệ liên quan với Công ty                   | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH   | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ   | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch  | Ghi chú |
|-----|--|---|---|--|---------------------------------|---|---|---------|
| 3   | Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex                             | NCLQ của công ty và TVHĐQT, Phó TGĐ, Kế toán trưởng | 0304475742<br>ngày 19/7/2006<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM, thay đổi lần thứ 4 ngày 03/8/2016 | Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Năm 2025                        | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 06/1/2025  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê kho, tổng giá trị giao dịch là 603.600.000 đồng.</li> <li>- Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 52.682.990 đồng.</li> <li>- Phí quản lý nhãn hiệu hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 80.000.000 đồng.</li> <li>- Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 13.333.333 đồng.</li> <li>- Nhận hỗ trợ trưng bày và thưởng doanh số, tổng giá trị giao dịch là 43.320.250 đồng.</li> <li>- Mua hàng, tổng giá trị giao dịch là 2.064.893.987 đồng</li> </ul> |         |
|     |  |   |   |  |                                 |   | Cổ tức được chia, tổng giá trị là 16.490.000.000 đồng   |         |
| 4   | Công ty Cổ phần SXKD XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (Tanimex)  | NCLQ của công ty và CTHĐQT                          | 0301464904,<br>ngày 18/7/2006,<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM                                  | 325 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                                       | Năm 2025                        |   | Cổ tức được chia, tổng giá trị là 18.044.664.000 đồng   |         |
| 5   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức      | NCLQ của công ty và TVHĐQT, Phó TGĐ                 | 1100839263<br>ngày 04/4/2008<br>Sở KH&ĐT<br>Long An                                   | Quốc Lộ 1, ấp Voi Lá, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam   | Năm 2025                        |   | Cổ tức được chia, tổng giá trị là 3.000.000.000 đồng  |         |
| 6   | Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản (SEASPIMEX)                       | NCLQ của TVHĐQT, TVBKS                              | 0302598530<br>ngày 15/4/2002<br>Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM                                  | 51/14 Hòa Bình, phường Phú Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam   | Năm 2025                        | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 06/1/2025  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán hàng hóa, tổng giao dịch là 2.994.637.707 đồng</li> <li>- Mua hàng, tổng giao dịch là 476.517.173 đồng.</li> </ul>   |         |
| 7   | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) | Cổ đông lớn của Công ty, NCLQ của TVHĐQT, BKS       | 0300535140<br>ngày 13/4/2010<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM                                    | 67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam  | Năm 2025                        | 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2025   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chia cổ tức, tổng giá trị là 29.703.800.000 đồng</li> <li>Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 516.758.551 đồng</li> </ul>  |         |



| Stt | Tên tổ chức/cá nhân   | Mối quan hệ liên quan với Công ty                         | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH   | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ   | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch   | Ghi chú |
|-----|---|---|---|--|---------------------------------|---|--|---------|
| 8   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành                              | NCLQ của công ty và TVHĐQT, Phó TGD                       | 0315958861 ngày 14/10/2019<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM  | Lô II.11 đường số 5, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Năm 2025                        |   | Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 9.837.963 đồng   |         |
| 9   | Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận - Nhà hàng Hoa viên Tri Kỳ | NCLQ của TVHĐQT, TVBKS                                    | 0301428617-005 ngày 16/7/2012<br>Sở Tài chính<br>TPHCM  | 123 Hồng Hà, phường Đức Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                                  | Năm 2025                        | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 06/1/2025  | - Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 47.588.728 đồng<br>- Nhận cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 109.105.303 đồng.        |         |
| 10  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cholimex                               | NCLQ của công ty, Phó TGD                                 | 0305412784 ngày 20/12/2007<br>Sở KH&ĐT<br>Tp.HCM  | 23-25 An Điền, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                                  | Năm 2025                        |   | - Phí quản lý nhãn hiệu hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 20.000.000 đồng<br>- Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 50.074.471 đồng |         |
| 11  | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long                              | NCLQ của công ty và TVHĐQT                                | 0900989442 ngày 12/4/2016<br>Sở KH & ĐT<br>Tỉnh Hưng Yên, thay đổi lần thứ 11 ngày 28/10/2022 | Tổ dân phố Bưởi, phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                               | Năm 2025                        |   | - Cổ tức được chia, tổng giá trị là 701.486.100 đồng   |         |
| 12  | Công ty Cổ phần Transimex   | Cổ đông lớn của công ty; NCLQ của PCT HĐQT, TVHĐQT, TVBKS | 0301874259 ngày 03/12/1999<br>Sở Tài chính<br>Tp.HCM  | 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                   | Năm 2025                        | 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHCD ngày 15/4/2025  | Chia cổ tức, tổng giá trị là 17.181.150.000 đồng   |         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân   | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH  | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ                          | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch              | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|--|---|---------------------------------|---|---|---------|
| 13  | Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) | NCLQ của công ty                  | 28/QĐ-CĐCDN ngày 15/08/2016 Ban Thường vụ Công đoàn các DNCI và DV TM TP.HCM | 631 - 633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Năm 2025                        | 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2025   | Chia cổ tức, tổng giá trị là 22.260.000 đồng            |         |
|     |   |                                   |  |   |                                 |   | Bán hàng hóa, tổng giá trị giao dịch là 62.924.769 đồng |         |

**Ghi chú:** Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**



**GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẤM QUYỀN KIỂM SOÁT**

*(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)*

| Stt | Người thực hiện giao dịch                    | Quan hệ với người nội bộ            | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp   | Địa chỉ   | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch  | Ghi chú |
|-----|--|-------------------------------------|------------------|---|---|--|---------------------|---|---------|
| 1   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành | Người có liên quan của người nội bộ | TVHDQT, Phó TGĐ  | 0315958861 lần đầu ngày 14/10/2019, thay đổi lần thứ 5 ngày 22/8/2024 Sở KH & ĐT Tp.HCM | Lô II.11, đường số 5, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            | Năm 2025            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê đất, tổng giá trị giao dịch là 1.624.257.155 đồng</li> <li>- Cho thuê văn phòng, tổng giá trị giao dịch là 121.705.512 đồng</li> <li>- Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 28.894.717 đồng</li> </ul> |         |

| Stt | Người thực hiện giao dịch          | Quan hệ với người nội bộ            | Chức vụ tại CTNY                | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp  | Địa chỉ   | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch  | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|--|---|--|---------------------|---|---------|
| 2   | Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex | Người có liên quan của người nội bộ | TVHĐQT, Phó TGĐ, Kế toán trưởng | 0304475742 ngày 19/7/2006 Sở KH&ĐT Tp.HCM, thay đổi lần thứ 4 ngày 03/8/2016 | Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            | Nam 2025            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê kho, tổng giá trị giao dịch là 2.880.000.000 đồng</li> <li>- Cung cấp nước sinh hoạt, tổng giá trị giao dịch là 3.179.114.700 đồng.</li> <li>- Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải, tổng giá trị giao dịch là 3.128.344.454 đồng</li> <li>- Cho thuê phòng khu lưu trú công nhân, tổng giá trị giao dịch là 2.597.802.839 đồng</li> <li>- Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 874.193.498 đồng</li> <li>- Mua hàng, tổng giá trị giao dịch là 29.533.767 đồng.</li> <li>- Thu phí duy tu, tổng giá trị giao dịch là 632.726.596 đồng</li> <li>- Nhận ký quỹ là 6.856.000 đồng.</li> </ul> |         |



| Stt | Người thực hiện giao dịch                                      | Quan hệ với người nội bộ            | Chức vụ tại CTNY           | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp            | Địa chỉ  | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch  | Ghi chú |
|-----|--|-------------------------------------|----------------------------|--|--|--|---------------------|---|---------|
| 3   | Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistic               | Người có liên quan của người nội bộ | Phó CT HĐQT                | 0312967522 ngày 29/09/2014 Sở Tài chính Tp.HCM | Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, phường Tăng Nhơn Phú, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            | Năm 2025            | Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 335.793.874 đồng   |         |
| 4   | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) | Người có liên quan của người nội bộ | Chủ tịch HĐQT, TVHDQT, BKS | 0300535140 ngày 13/4/2010 Sở KH&ĐT Tp.HCM      | 67-73 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam  | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            | Năm 2025            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán lãi vay, tổng giá trị là 290.825.308 đồng</li> <li>- Thanh toán nợ gốc vay, tổng giá trị là 2.343.536.607 đồng</li> <li>- Thu lãi ký quỹ, tổng giá trị là 78.600.000 đồng.</li> </ul> |         |

| Stt | Người thực hiện giao dịch                                 | Quan hệ với người nội bộ            | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp   | Địa chỉ   | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch  | Ghi chú |
|-----|---|-------------------------------------|------------------|---|---|--|---------------------|---|---------|
| 5   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cholimex               | Người có liên quan của người nội bộ | Thành viên HĐQT  | 0304424152<br>ngày 21/6/2006 Sở KH&ĐT Tp.HCM, thay đổi lần thứ 9 ngày 20/5/2021 | Lô C71/II đường số 6, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            | Năm 2025            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 115.609.556 đồng</li> <li>- Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 135.886.242 đồng</li> <li>- Chia sẻ lợi nhuận, tổng giá trị giao dịch là 227.187.613 đồng</li> <li>- Nhận cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 1.021.426.473 đồng</li> <li>- Nhận cung cấp dịch vụ (phí duy tu), tổng giá trị giao dịch là 3.013.563.979 đồng</li> <li>- Doanh thu cho thuê văn phòng, tổng giá trị giao dịch là 125.454.540 đồng</li> </ul> |         |
| 6   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức | Người có liên quan của người nội bộ | TV HĐQT, Phó TGĐ | 1100839263<br>ngày 04/4/2008 Sở KH&ĐT Long An                                   | Quốc Lộ 1, ấp Voi Lá, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam                  | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            | Năm 2025            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 62.816.714 đồng</li> <li>- Cổ tức được chia, tổng giá trị là 4.200.000.000 đồng</li> </ul>  |         |
| 7   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cholimex               | Người có liên quan của người nội bộ | Phó TGĐ          | 0305412784<br>ngày 20/12/2007 Sở KH&ĐT Tp.HCM                                   | 23-25 An Diêm, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                   | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            | Năm 2025            | Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 11.623.635 đồng   |         |



| Stt | Người thực hiện giao dịch           | Quan hệ với người nội bộ            | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp            | Địa chỉ  | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch   | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------|--|--|--|---------------------|--|---------|
| 8   | Công ty Cổ phần Merufa              | Người có liên quan của người nội bộ | Thành viên HĐQT  | 0300478598 ngày 20/01/2003 Sở Tài chính Tp.HCM | 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                              | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            | Năm 2025            | - Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 277.687.506 đồng.<br>- Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 37.438.315 đồng  |         |
| 9   | Công ty Cổ phần Vinaprint           | Người có liên quan của người nội bộ | Thành viên HĐQT  | 0301306457 ngày 08/09/2006 Sở Tài chính Tp.HCM | Số 56 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                             | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            | Năm 2025            | - Cho thuê kho, tổng giá trị giao dịch là 5.745.600.000 đồng<br>- Cung cấp dịch vụ, tổng giá trị giao dịch là 266.300.335 đồng.<br>- Thu phí duy tu, tổng giá trị giao dịch là 97.466.226 đồng |         |
| 10  | Công ty Cổ phần Transimex Logistics | Người có liên quan của người nội bộ | PCT HĐQT         | 0307821849 ngày 18/3/2009 Sở Tài chính Tp.HCM  | Tầng 2, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, 82 Trần Huy Liệu, phường Cầu Kiệu, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            | Năm 2025            | Bán hàng xăng dầu, tổng giá trị giao dịch là 2.174.636.257 đồng  |         |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhàn**

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**  
*(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)*

| Stt  | Họ tên              | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có) | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú                           |
|------|---------------------|-------------------------------|------------------------------------|--|-------------|----------------------|---------------------|--------------------------------------|---|--|-----------------------------------|
| 1    | Trần Thị Thanh Nhân |                               | Chủ tịch<br>HĐQT                   | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 10.000  | 0,012%   |                                   |
| 1.1  | Trần Thanh Bường    |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Cha ruột  |
| 1.2  | Lê Văn Lâm          |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Cha chồng |
| 1.3  | Nguyễn Thị Nhung    |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Mẹ chồng  |
| 1.4  | Lê Minh Khoa        |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chồng     |
| 1.5  | Lê Trần Khánh       |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Con ruột  |
| 1.6  | Lê Trần Thanh Nhi   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Con ruột  |
| 1.7  | Trần Thị Kim Ba     |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị ruột  |
| 1.8  | Trần Quang Cẩm      |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh ruột  |
| 1.9  | Trần Thị Kim Thính  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị ruột  |
| 1.10 | Trần Hữu Thanh      |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh ruột  |
| 1.11 | Trần Văn Hữu        |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh ruột  |
| 1.12 | Trần Thành Thông    |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh ruột  |
| 1.13 | Trần Trọng Khiêm    |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh ruột  |
| 1.14 | Trần Thị Kim Thoa   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị ruột  |
| 1.15 | Trần Chí Nhon       |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh ruột  |
| 1.16 | Trần Thị Kiều Oanh  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị ruột  |
| 1.17 | Trần Trọng Nghiệp   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh ruột  |
| 1.18 | Huỳnh Văn Rô        |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                     |                                      | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh rể    |



| Stt  | Họ tên   | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có) | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                            | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú                                       |
|------|--|-------------------------------|------------------------------------|--|-------------|----------------------|----------------------|---|---|--|---|
| 1.19 | Dương Tấn Tài  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh rể                |
| 1.20 | Nguyễn Thị Xiệp  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị dâu               |
| 1.21 | Nguyễn Hồng Khanh  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị dâu               |
| 1.22 | Trần Thị Kiều  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị dâu               |
| 1.23 | Nguyễn Thị Kim Tinh  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị dâu               |
| 1.24 | Lê Thị Trương  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị dâu               |
| 1.25 | Trần Thị Ích   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị dâu               |
| 1.26 | Phạm Quang Minh  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh rể                |
| 1.27 | Trần Thị Đẹp   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị dâu               |
| 1.28 | Đoàn Văn Trung   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Anh rể                |
| 1.29 | Phạm Thị Hoa   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Chị dâu               |
| 1.30 | Công ty Cổ phần SXKD XNK<br>Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình<br>(Tanimex)  |                               |                                    | ĐKKD   | 0301464904  | 18/07/2006           | Số KH & ĐT<br>Tp.HCM | 325 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, Tp.Hồ<br>Chí Minh, Việt Nam | 0   | 0  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Thành viên<br>HDQT    |
| 1.31 | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà<br>nước Thành phố Hồ Chí Minh<br>(HFIC) |                               |                                    | ĐKKD   | 0300535140  | 13/04/2010           | Số KH & ĐT<br>Tp.HCM | 67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TP.Hồ Chí<br>Minh, Việt Nam    | 42.434.000                                      | 49%  | Trần Thị Thanh<br>Nhân: Người đại<br>diện vốn |
| 2    | Bùi Tuấn Ngọc  |                               | Phó Chủ tịch<br>HDQT               | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  |   |
| 2.1  | Nguyễn Thanh Huyền   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Vợ                          |
| 2.2  | Bùi Trần Yên Châu  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Con ruột                    |
| 2.3  | Bùi Ngọc Thạch   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Con ruột                    |
| 2.4  | Bùi Ngọc Hân   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Con ruột                    |
| 2.5  | Bùi Ngọc Tường   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Con ruột                    |
| 2.6  | Bùi Minh Tuấn  |                               | Thành viên<br>HDQT                 | Hộ chiếu   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Em ruột                     |
| 2.7  | Hoàng Thị Mỹ Quyên   |                               |                                    | Hộ chiếu   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Em dâu                      |

| Stt  | Họ tên   | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có)   | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH           | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ  | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú  |
|------|--|-------------------------------|--------------------------------------|--|-------------|----------------------|-------------------------------|---|---|--|--|
| 2.8  | Công ty Cổ phần Transimex                            |                               |                                      | ĐKKD   | 0301874259  | 03/12/1999           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, phường Tân<br>Định, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                               | 24.346.700                                      | 28,11%   | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Chủ tịch HĐQT  |
| 2.9  | Công ty TNHH Đầu tư và Thương<br>mại Thiên Hải       |                               |                                      | ĐKKD   | 0300989419  | 29/11/1993           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 56 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa,<br>Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Chủ tịch HĐQT  |
| 2.10 | Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn<br>Việt                  |                               |                                      | ĐKKD   | 0309587030  | 19/11/2009           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 56 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa,<br>Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Tổng Giám đốc  |
| 2.11 | Công Ty Cổ Phần Transimex<br>Logistics               |                               |                                      | ĐKKD   | 0307821849  | 18/03/2009           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | Tầng 2, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, 82 Trần Huy<br>Liệu, phường Cầu Kiệu, Tp.Hồ Chí Minh, Việt<br>Nam      | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Chủ tịch HĐQT  |
| 2.12 | Công ty Cổ phần Thương Mại<br>Phú Nhuận              |                               |                                      | ĐKKD   | 0301428617  | 11/06/2004           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 314 - 316 - 318 Phan Đình Phùng, phường Cầu<br>Kiệu, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                           | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Chủ tịch HĐQT  |
| 2.13 | Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh<br>Lộc                |                               |                                      | ĐKKD   | 0316114557  | 16/01/2020           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | Một phần Lô 1.9/1 Đường số 5, KCN Vĩnh Lộc,<br>phường Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Chủ tịch HĐQT  |
| 2.14 | Công ty Cổ phần Cảng Mipex                           |                               |                                      | ĐKKD   | 0201641148  | 29/06/2015           | Sở Tài chính Tp.Hải<br>Phòng  | Bán đảo Đình Vũ thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ -<br>Cát Hải, phường Đông Hải, Tp.Hải Phòng, Việt<br>Nam      | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Thành viên<br>HĐQT                                   |
| 2.15 | Công ty TNHH MTV Bất động<br>sản Transimex           |                               |                                      | ĐKKD   | 0309428263  | 14/10/2009           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 172 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Tp.Hồ<br>Chí Minh, Việt Nam  | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Chủ tịch Công ty                                     |
| 2.16 | Công ty TNHH MTV Transimex<br>Hi Tech Park Logistics |                               |                                      | ĐKKD   | 0312967522  | 29/09/2014           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao TP.Hồ<br>Chí Minh, phường Tăng Nhơn Phú, Tp.Hồ Chí<br>Minh, Việt Nam | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Chủ tịch HĐQT  |
| 2.17 | Công ty TNHH MTV Đầu tư<br>Long An                   |                               |                                      | ĐKKD   | 1101991912  | 29/09/2021           | Sở Tài chính<br>Tỉnh Tây Ninh | Lô E2-E3, Đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh<br>Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam                  | 0   | 0  | Bùi Tuấn Ngọc:<br>Chủ tịch HĐQT  |
| 3    | Huỳnh An Trung                                       |                               | Thành viên<br>HĐQT, Tổng<br>Giám đốc | CCCD   |             |                      |                               |   | 145.000   | 0,167%   |  |
| 3.1  | Trần Thị Hương                                       |                               |                                      | Không có   |             |                      |                               |   | 0   | 0  | - Huỳnh An<br>Trung: Mẹ vợ<br>- Già yếu, mất<br>CMND, sinh năm<br>1939 |
| 3.2  | Huỳnh Thị Yến Khanh                                  |                               |                                      | CCCD   |             |                      |                               |   | 5.000   | 0,006%   | Huỳnh An Trung:<br>Vợ  |
| 3.3  | Huỳnh Song Gia Hân                                   |                               |                                      | CCCD   |             |                      |                               |   | 0   | 0  | Huỳnh An Trung:<br>Con ruột  |
| 3.4  | Huỳnh Thanh Tùng                                     |                               |                                      | CCCD   |             |                      |                               |   | 0   | 0  | Huỳnh An Trung:<br>Em ruột   |
| 3.5  | Huỳnh Thanh Trà                                      |                               |                                      | CCCD   |             |                      |                               |   | 0   | 0  | Huỳnh An Trung:<br>Em ruột   |
| 3.6  | Phan Thị Hồng Vân                                    |                               |                                      | CCCD   |             |                      |                               |   | 0   | 0  | Huỳnh An Trung:<br>Em dâu  |
| 3.7  | Lê Hồng Thùy Trang                                   |                               |                                      | CCCD   |             |                      |                               |   | 0   | 0  | Huỳnh An Trung:<br>Em dâu  |



| Stt  | Họ tên   | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có) | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ  | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú   |
|------|--|-------------------------------|------------------------------------|--|-------------|----------------------|-----------------------------|---|---|--|---|
| 3.8  | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà<br>nước Thành phố Hồ Chí Minh<br>(HFIC) |                               |                                    | ĐKKD   | 0300535140  | 13/04/2010           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM        | 67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí<br>Minh, Việt Nam  | 42.434.000                                      | 49%  | Huỳnh An Trung:<br>Người đại diện<br>vốn            |
| 3.9  | Công ty Cổ phần Dịch vụ<br>Logistics Thăng Long                      |                               |                                    | ĐKKD   | 0900989442  | 12/04/2016           | Sở KH & ĐT Tỉnh<br>Hưng Yên | Tổ dân phố Bưởi, phường Đường Hào, Tỉnh<br>Hưng Yên   | 0   | 0  | Huỳnh An Trung:<br>Thành viên<br>HĐQT               |
| 3.10 | Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh<br>Lộc                                |                               |                                    | ĐKKD   | 0316114557  | 16/01/2020           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM        | Một phần Lô I.9/I Đường số 5, KCN Vĩnh Lộc,<br>phường Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam              | 0   | 0  | Huỳnh An Trung:<br>Phó Chủ tịch<br>HĐQT             |
| 3.11 | Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản<br>(SEASPISEX)                          |                               |                                    | ĐKKD   | 0302598530  | 15/04/2002           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM        | 51/14 Hòa Bình, phường Phú Thạnh, Tp.Hồ<br>Chí Minh, Việt Nam   | 0   | 0  | Huỳnh An Trung:<br>Chủ tịch HĐQT                    |
| 3.12 | Công ty Cổ phần Thực phẩm<br>Cholimex                                |                               |                                    | ĐKKD   | 0304475742  | 19/07/2006           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM        | Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7, KCN Vĩnh<br>Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam             | 0   | 0  | Huỳnh An Trung:<br>Chủ tịch HĐQT                    |
| 3.13 | Công ty Cổ phần Transimex  |                               |                                    | ĐKKD   | 0301874259  | 03/12/1999           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM      | 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, phường Tân<br>Định, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                             | 24.346.700                                      | 28,11%   | Huỳnh An Trung:<br>Thành viên<br>HĐQT               |
| 4    | Lê Duy Hiệp  |                               | Thành viên<br>HĐQT                 | CCCD   |             |                      |                             |   | 58.013  | 0,067%   |   |
| 4.1  | Đỗ Thị Việt Hoa  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                             |   | 0   | 0  | Lê Duy Hiệp: Vợ                                     |
| 4.2  | Lê Duy Nguyệt Linh   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                             |   | 0   | 0  | Lê Duy Hiệp:<br>Con ruột                            |
| 4.3  | Lê Duy Nhật Khôi   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                             |   | 0   | 0  | Lê Duy Hiệp:<br>Con ruột                            |
| 4.4  | Lê Thị Liên Hoàn   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                             |   | 0   | 0  | Lê Duy Hiệp: Chi<br>ruột                            |
| 4.5  | Lê Hoàng   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                             |   | 0   | 0  | Lê Duy Hiệp:<br>Anh rể                              |
| 4.6  | Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs  |                               |                                    | ĐKKD   | 0302326311  | 24/05/2001           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM      | 89 Pasteur, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh,<br>Việt Nam   | 508.300   | 0,59%  | Lê Duy Hiệp:<br>Chủ tịch HĐQT                       |
| 4.7  | Công ty Cổ phần Transimex  |                               |                                    | ĐKKD   | 0301874259  | 03/12/1999           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM      | 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, phường Tân<br>Định, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                             | 24.346.700                                      | 28,11%   | Lê Duy Hiệp: Phó<br>Chủ tịch HĐQT,<br>Tổng Giám đốc |
| 4.8  | Công ty Cổ phần Vinafreight  |                               |                                    | ĐKKD   | 0302511219  | 14/01/2002           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM      | Tầng 8, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, số 82 Trần<br>Huy Liệu, phường Cầu Kiệu, Tp.Hồ Chí Minh,<br>Việt Nam | 102.000   | 0,118%   | Lê Duy Hiệp:<br>Thành viên<br>HĐQT                  |
| 4.9  | Công ty Cổ phần Vinaprint  |                               |                                    | ĐKKD   | 0301306457  | 08/09/2006           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM      | Số 56 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa,<br>Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                                   | 0   | 0  | Lê Duy Hiệp:<br>Thành viên<br>HĐQT                  |
| 4.10 | Công ty Cổ phần Giao nhận Vận<br>Tải Ngoại Thương                    |                               |                                    | ĐKKD   | 0101352858  | 07/04/2003           | Sở Tài chính<br>Tp.Hà Nội   | Số 2 Bích Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Tp.Hà Nội,<br>Việt Nam   | 0   | 0  | Lê Duy Hiệp:<br>Thành viên<br>HĐQT                  |

| Stt  | Họ tên  | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có)                    | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH           | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ   | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú                              |
|------|---|-------------------------------|---|--|-------------|----------------------|-------------------------------|--|---|--|--------------------------------------|
| 4.11 | Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An                 |                               |   | ĐKKD   | 1101991912  | 29/09/2021           | Sở Tài chính<br>Tỉnh Tây Ninh | Lô E2-E3, Đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam        | 0   | 0  | Lê Duy Hiệp:<br>Thành viên<br>HĐTV   |
| 4.12 | Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam |                               |   | ĐKKD   | 0302065148  | 22/05/2008           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | Phòng 5.2 - 5.3 Tòa nhà E-Town, số 364 Cộng Hòa, phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0   | 0  | Lê Duy Hiệp:<br>Chủ tịch HĐQT        |
| 4.13 | Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế  |                               |   | ĐKKD   | 0303353300  | 14/06/2004           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 39B Trường Sơn, lầu 11, Tòa nhà Hải Âu, phường Tân Sơn Nhất, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam      | 0   | 0  | Lê Duy Hiệp:<br>Chủ tịch HĐQT        |
| 5    | <b>Bùi Minh Tuấn</b>                            |                               | <b>Thành viên<br/>HĐQT</b>                            |  |             |                      |                               |  | 0   | 0  |                                      |
| 5.1  | Hoàng Thị Mỹ Quyên                              |                               |   |  |             |                      |                               |  | 0   | 0  | Bùi Minh Tuấn:<br>Vợ                 |
| 5.2  | Bùi Hoàng Tuấn Khang                            |                               |   |  |             |                      |                               |  | 0   | 0  | Bùi Minh Tuấn:<br>Con ruột           |
| 5.3  | Bùi Tuấn Ngọc                                   |                               | Phó Chủ tịch<br>HĐQT                                  |  |             |                      |                               |  | 0   | 0  | Bùi Minh Tuấn:<br>Anh ruột           |
| 5.4  | Nguyễn Thanh Huyền                              |                               |   |  |             |                      |                               |  | 0   | 0  | Bùi Minh Tuấn:<br>Chị dâu            |
| 5.5  | Công ty Cổ phần Đầu tư Vina                     |                               |   | ĐKKD   | 0305012923  | 14/05/2007           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 56 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                              | 0   | 0  | Bùi Minh Tuấn:<br>Tổng Giám đốc      |
| 5.6  | Công ty Cổ phần Transimex                       |                               |   | ĐKKD   | 0301874259  | 03/12/1999           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                     | 24.346.700                                      | 28,11%   | Bùi Minh Tuấn:<br>Thành viên<br>HĐQT |
| 5.7  | Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải     |                               |   | ĐKKD   | 0300989419  | 29/11/1993           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 56 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                              | 0   | 0  | Bùi Minh Tuấn:<br>Thành viên<br>HĐTV |
| 5.8  | Công ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận            |                               |   | ĐKKD   | 0301428617  | 11/06/2004           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 314 - 316 - 318 Phan Đình Phùng, phường Cầu Kiệu, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                 | 0   | 0  | Bùi Minh Tuấn:<br>Thành viên<br>HĐQT |
| 5.9  | Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn                  |                               |   | ĐKKD   | 0300742387  | 07/01/2004           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 252 Nguyễn Văn Lương, phường Gó Vấp, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                              | 0   | 0  | Bùi Minh Tuấn:<br>Thành viên<br>HĐQT |
| 5.10 | Công ty Cổ phần Merufa                          |                               |   | ĐKKD   | 0300478598  | 20/01/2003           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM        | 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                            | 0   | 0  | Bùi Minh Tuấn:<br>Thành viên<br>HĐQT |
| 6    | <b>Võ Văn Thân</b>                              |                               | <b>Thành viên<br/>HĐQT, Phó<br/>Tổng Giám<br/>đốc</b> | <b>CCCD</b>  |             |                      |                               |  | <b>39.000</b>                                   | <b>0,045%</b>                                      |                                      |
| 6.1  | Trương Thị Ánh Tuyết                            |                               |   | CCCD   |             |                      |                               |  | 0   | 0  | Võ Văn Thân: Mẹ<br>ruột              |
| 6.2  | Phạm Thị Kim Thoa                               |                               |   | CCCD   |             |                      |                               |  | 0   | 0  | Võ Văn Thân: Mẹ<br>vợ                |



| Sst  | Họ tên   | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có) | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ   | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú                               |
|------|--|-------------------------------|------------------------------------|--|-------------|----------------------|----------------------|--|---|--|---------------------------------------|
| 6.3  | Hồ Thị Thu Hà  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Võ Văn Thân: Vợ                       |
| 6.4  | Võ Chí Thiện   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Con ruột              |
| 6.5  | Võ Minh Thiện  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Con ruột              |
| 6.6  | Võ Văn Quốc  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Em ruột               |
| 6.7  | Nguyễn Thị Diễm Phương   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Em dâu                |
| 6.8  | Võ Văn Vũ Ca   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Em ruột               |
| 6.9  | Hồ Phước Điền  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Em ruột               |
| 6.10 | Huỳnh Thị Ngọc Quỳnh   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Em dâu                |
| 6.11 | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà<br>nước Thành phố Hồ Chí Minh<br>(HFIC) |                               |                                    | ĐKKD   | 0300535140  | 13/04/2010           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | 67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí<br>Minh, Việt Nam                             | 42.434.000                                      | 49%  | Võ Văn Thân:<br>Người đại diện<br>vốn |
| 6.12 | Công ty TNHH MTV Khu công<br>nghiệp Vĩnh Lộc                         |                               |                                    | ĐKKD   | 0305073316  | 03/07/2007           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | Lô A59/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, phường<br>Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam          | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Chủ tịch HĐQT         |
| 6.13 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh<br>Lộc – Bến Thành                      |                               |                                    | ĐKKD   | 0315958861  | 14/10/2019           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | Lô II.11 đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, phường<br>Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam          | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Chủ tịch HĐQT         |
| 6.14 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương<br>mại Cholimex                       |                               |                                    | ĐKKD   | 0304424152  | 21/06/2006           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | Lô C71/II đường số 6, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh<br>Lộc, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam             | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Chủ tịch HĐQT         |
| 6.15 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây<br>dựng KCN Vĩnh lộc – Bến Lức         |                               |                                    | ĐKKD   | 1100839263  | 04/04/2008           | Sở KH&ĐT<br>Long An  | Quốc Lộ 1, ấp Voi Lá, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây<br>Ninh, Việt Nam                              | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Thành viên<br>HĐQT    |
| 6.16 | Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh<br>Lộc                                |                               |                                    | ĐKKD   | 0316114557  | 16/01/2020           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | Một phần Lô I.9/1 Đường số 5, KCN Vĩnh Lộc,<br>phường Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0   | 0  | Võ Văn Thân:<br>Thành viên<br>HĐQT    |
| 7    | Hoàng Thị Hồng Nhung   |                               | Thành viên<br>HĐQT                 | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  |                                       |
| 7.1  | Hoàng Trung  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Hoàng Thị Hồng<br>Nhung: Cha ruột     |
| 7.2  | Phạm Văn Nghệ  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Hoàng Thị Hồng<br>Nhung: Cha<br>chồng |
| 7.3  | Bùi Thị Châu   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Hoàng Thị Hồng<br>Nhung: Mẹ chồng     |

| Stt  | Họ tên   | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có) | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                              | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú   |
|------|--|-------------------------------|------------------------------------|--|-------------|----------------------|----------------------|---|---|--|---|
| 7.4  | Phạm Nam Vinh An   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Hoàng Thị Hồng<br>Nhưng: Chồng                      |
| 7.5  | Phạm Hoàng Khánh Uyên  |                               |                                    | Không có   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | - Hoàng Thị<br>Hồng Nhưng:<br>Con ruột<br>- Con nhỏ |
| 7.6  | Hoàng Thủy Trang   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Hoàng Thị Hồng<br>Nhưng: Em ruột                    |
| 7.7  | Đinh Hoài Phong  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Hoàng Thị Hồng<br>Nhưng: Em rể                      |
| 7.8  | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà<br>nước Thành phố Hồ Chí Minh<br>(HFIC) |                               |                                    | ĐKKD   | 0300535140  | 13/04/2010           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | 67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí<br>Minh, Việt Nam      | 42.434.000                                      | 49%  | Hoàng Thị Hồng<br>Nhưng: Người đại<br>diện vốn      |
| 7.9  | Công ty Cổ phần Cấp nước Kênh<br>Đông (WASS)                         |                               |                                    | ĐKKD   | 0302912771  | 21/04/2003           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | 14-16 Phan Đăng Lưu, phường Gia Định,<br>Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0   | 0  | Hoàng Thị Hồng<br>Nhưng: Chủ tịch<br>HĐQT           |
| 8    | Lê Thị Nguyệt Hằng   |                               | Trưởng Ban<br>Kiểm soát            | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  |   |
| 8.1  | Lê Quang Thiện   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Lê Thị Nguyệt<br>Hằng: Cha ruột                     |
| 8.2  | Nguyễn Vinh Toàn   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Lê Thị Nguyệt<br>Hằng: Chồng                        |
| 8.3  | Nguyễn Lê Quang Huy  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Lê Thị Nguyệt<br>Hằng: Con ruột                     |
| 8.4  | Nguyễn Lê Quang Hưng   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Lê Thị Nguyệt<br>Hằng: Con ruột                     |
| 8.5  | Lê Thiện Thanh   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Lê Thị Nguyệt<br>Hằng: Anh ruột                     |
| 8.6  | Lê Thị Nguyệt Hạnh   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Lê Thị Nguyệt<br>Hằng: Em ruột                      |
| 8.7  | Lê Phước Trường  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Lê Thị Nguyệt<br>Hằng: Em ruột                      |
| 8.8  | Nguyễn Thị Hương Thảo  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Lê Thị Nguyệt<br>Hằng: Chị dâu                      |
| 8.9  | Thái Anh Huy   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Lê Thị Nguyệt<br>Hằng: Em rể                        |
| 8.10 | Trương Thị Tùng  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Lê Thị Nguyệt<br>Hằng: Em dâu                       |
| 9    | Phan Quỳnh Anh   |                               | Thành viên<br>Ban Kiểm<br>soát     | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  |   |
| 9.1  | Phan Hồng Quân   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Phan Quỳnh Anh:<br>Cha ruột                         |



| Stt  | Họ tên   | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có) | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ   | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú                                    |
|------|--|-------------------------------|------------------------------------|--|-------------|----------------------|----------------------|--|---|--|--|
| 9.2  | Đặng Thục Trinh  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Phan Quỳnh Anh:<br>Mẹ ruột                 |
| 9.3  | Huỳnh Ngọc Cương   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Phan Quỳnh Anh:<br>Cha chồng               |
| 9.4  | Nguyễn Thị Truyền  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Phan Quỳnh Anh:<br>Mẹ chồng                |
| 9.5  | Huỳnh Nguyễn An Khương   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Phan Quỳnh Anh:<br>Chồng                   |
| 9.6  | Huỳnh Ngọc Phúc An   |                               |                                    | Không có   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | - Phan Quỳnh<br>Anh: Con ruột<br>- Con nhỏ |
| 9.7  | Huỳnh Ngọc Phan Anh  |                               |                                    | Không có   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | - Phan Quỳnh<br>Anh: Con ruột<br>- Con nhỏ |
| 9.8  | Phan Quỳnh Mai   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Phan Quỳnh Anh:<br>Em ruột                 |
| 9.9  | Bùi Đức Khiêm  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Phan Quỳnh Anh:<br>Em rể                   |
| 9.10 | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà<br>nước Thành phố Hồ Chí Minh<br>(HFIC) |                               |                                    | ĐKKD   | 0300535140  | 13/04/2010           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | 67-73 Nguyễn Du, phường Sái Gòn, Tp.Hồ Chí<br>Minh, Việt Nam   | 42.434.000                                      | 49%  | Phan Quỳnh Anh:<br>Người đại diện<br>vốn   |
| 9.11 | Công ty Cổ phần Chứng khoán<br>TP.HCM                                |                               |                                    | ĐKKD   | 4103001573  | 23/04/2003           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, số 76A<br>đường Lê Lai, phường Bến Thành, Tp.Hồ Chí<br>Minh, Việt Nam | 0   | 0  | Phan Quỳnh Anh:<br>Thành viên<br>HDQT      |
| 9.12 | Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Sài<br>Gòn                               |                               |                                    | ĐKKD   | 0303649428  | 21/09/2016           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | 205 Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, Tp.Hồ<br>Chí Minh, Việt Nam  | 0   | 0  | Phan Quỳnh Anh:<br>Thành viên<br>HDQT      |
| 10   | Lê Văn Hùng  |                               | Thành viên<br>Ban Kiểm<br>soát     | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  |  |
| 10.1 | Trần Thị Mười  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Lê Văn Hùng: Mẹ<br>ruột                    |
| 10.2 | Võ Thị Kim Ngân  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Lê Văn Hùng: Vợ                            |
| 10.3 | Lê Tri Dũng  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Con ruột                   |
| 10.4 | Lê Ngân Hà   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Con ruột                   |
| 10.5 | Lê Văn Hiến  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Anh ruột                   |
| 10.6 | Võ Thị Phương Oanh   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Chị dâu                    |
| 10.7 | Lê Thị Hương   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |  | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Em ruột                    |

| Stt   | Họ tên  | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có) | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH      | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ  | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú                               |
|-------|---|-------------------------------|------------------------------------|--|-------------|----------------------|--------------------------|---|---|--|---------------------------------------|
| 10.8  | Lê Thị Hương                                    |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Em ruột               |
| 10.9  | Trần Văn Bình                                   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Em rể                 |
| 10.10 | Nguyễn Thanh Tuấn                               |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Em rể                 |
| 10.11 | Công ty Cổ phần Transimex                       |                               |                                    | ĐKKD   | 0301874259  | 03/12/1999           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM   | 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, phường Tân<br>Định, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam             | 24.346.700                                      | 28,11%   | Lê Văn Hùng:<br>Giám đốc<br>Tài chính |
| 10.12 | Công ty Cổ phần Vinafreight                     |                               |                                    | ĐKKD   | 0302511219  | 14/01/2002           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM   | Lầu 8, số 82 Trần Huy Liệu, phường Cầu Kiệu,<br>Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam              | 102.000   | 0,118%   | Lê Văn Hùng:<br>Thành viên<br>HĐQT    |
| 10.13 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến<br>Thành            |                               |                                    | ĐKKD   | 0305246978  | 04/10/2007           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM     | 390 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành,<br>Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                    | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Chủ tịch HĐQT         |
| 10.14 | Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản<br>(SEASPIEX)      |                               |                                    | ĐKKD   | 0302598530  | 15/04/2002           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM     | 51/14 Hòa Bình, phường Phú Thạnh, Tp.Hồ<br>Chí Minh, Việt Nam                         | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Thành viên<br>HĐQT    |
| 10.15 | Công ty Cổ phần Thương Mại<br>Phú Nhuận         |                               |                                    | ĐKKD   | 0301428617  | 11/06/2004           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM   | 314-316-318 Phan Đình Phùng, phường Cầu<br>Kiệu, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam             | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Thành viên<br>HĐQT    |
| 10.16 | Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn                  |                               |                                    | ĐKKD   | 0300742387  | 07/01/2004           | Sở Tài chính<br>Tp.HCM   | 252 Nguyễn Văn Lượng, phường Gò Vấp,<br>Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                      | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Chủ tịch HĐQT         |
| 10.17 | Công ty Cổ phần Giao nhận Vận<br>tải Miền Trung |                               |                                    | ĐKKD   | 0400426836  | 12/08/2002           | Sở KH & ĐT<br>Tp.Đà Nẵng | Đường số 2, Khu Công Nghiệp Hóa Cẩm,<br>phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt<br>Nam | 0   | 0  | Lê Văn Hùng:<br>Chủ tịch HĐQT         |
| 11    | Lưu Thanh Danh                                  |                               | Phó Tổng<br>Giám đốc               | CCCD   |             |                      |                          |   | 8.000   | 0,009%   |                                       |
| 11.1  | Lưu Thạch Sanh                                  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Cha ruột           |
| 11.2  | Lê Văn Cáo                                      |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Cha vợ             |
| 11.3  | Nguyễn Thị Thủy                                 |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Mẹ vợ              |
| 11.4  | Lê Thị Thanh                                    |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Vợ                 |
| 11.5  | Lưu Minh Long                                   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Con ruột           |
| 11.6  | Lưu Minh Quân                                   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Con ruột           |
| 11.7  | Lưu Quý Hạnh                                    |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Chị ruột           |
| 11.8  | Đậu Hùng Cường                                  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                          |   | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Anh rể             |



| Stt   | Họ tên  | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có) | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH        | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ  | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú   |
|-------|---|-------------------------------|------------------------------------|--|-------------|----------------------|----------------------------|---|---|--|---|
| 11.9  | Lưu Ngọc Dung   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Em ruột                              |
| 11.10 | Hồ Quốc Bình  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Em rể                                |
| 11.11 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây<br>dựng Cholimex              |                               |                                    | ĐKKD   | 0305412784  | 20/12/2007           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM       | 23-25 An Diêm, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí<br>Minh, Việt Nam                      | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Thành viên<br>HĐQT                   |
| 11.12 | Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây<br>dựng KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức |                               |                                    | ĐKKD   | 1100839263  | 04/04/2008           | Sở KH & ĐT<br>Tỉnh Long An | Quốc Lộ 1, ấp Voi Lá, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây<br>Ninh, Việt Nam                     | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Thành viên<br>HĐQT                   |
| 11.13 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh<br>Lộc - Bến Thành             |                               |                                    | ĐKKD   | 0315958861  | 14/10/2019           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM       | Lô II.11 đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, phường<br>Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0   | 0  | Lưu Thanh Danh:<br>Thành viên<br>HĐQT, Tổng<br>Giám đốc |
| 12    | Diệp Nam Hải  |                               | Phó Tổng<br>Giám đốc               | CCCD   |             |                      |                            |   | 184.913   | 0,214%   |   |
| 12.1  | Diệp Kỳ   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Cha ruột                               |
| 12.2  | Nguyễn Thị Thanh Phương                                     |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Me                                     |
| 12.3  | Lê Thị Minh Châu  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Vợ                                     |
| 12.4  | Diệp Lê Minh Thảo   |                               |                                    | Hộ chiếu   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Con ruột                               |
| 12.5  | Diệp Lê Minh Hân  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Con ruột                               |
| 12.6  | Diệp Thị Song Hương   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Chị ruột                               |
| 12.7  | Diệp Tuyết Mai  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Em ruột                                |
| 12.8  | Diệp Minh Thu   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Em ruột                                |
| 12.9  | Diệp Minh Quốc  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Em ruột                                |
| 12.10 | Diệp Minh Khánh   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Em ruột                                |
| 12.11 | Phạm Thị Thanh Trang  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Em dâu                                 |
| 12.12 | Ngô Ngọc Bích   |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                            |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Em dâu                                 |

| Stt   | Họ tên                                       | Tài khoản<br>GDCK<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty<br>(nếu có) | Loại hình Giấy<br>NSH (CMND,<br>CCCD, Hộ<br>chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy<br>NSH | Nơi cấp<br>giấy NSH  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ  | Số cổ phiếu sở<br>hữu tại thời<br>điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu tại thời<br>điểm hiện tại | Ghi chú   |
|-------|--|-------------------------------|------------------------------------|--|-------------|----------------------|----------------------|---|---|--|---|
| 12.13 | Nguyễn Đức Huệ                               |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Anh rể                               |
| 12.14 | Lý Văn Hiến                                  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Em rể                                |
| 12.15 | Công ty Cổ phần Thực phẩm<br>Cholimex        |                               |                                    | ĐKKD   | 0304475742  | 19/07/2006           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7, KCN Vĩnh<br>Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Thành viên<br>HĐQT, Tổng<br>Giám đốc |
| 12.16 | Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản<br>(SEASPI-MEX) |                               |                                    | ĐKKD   | 0302598530  | 15/04/2002           | Sở KH & ĐT<br>Tp.HCM | 51/14 Hòa Bình, phường Phú Thạnh, Tp.Hồ<br>Chí Minh, Việt Nam                             | 0   | 0  | Diệp Nam Hải:<br>Thành viên<br>HĐQT                   |
| 13    | Võ Văn Đầy                                   |                               | Kế toán<br>trưởng                  | CCCD   |             |                      |                      |   | 15.700  | 0,018%   |   |
| 13.1  | Nguyễn Thị Tui                               |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Mẹ<br>ruột                                |
| 13.2  | Nguyễn Thị Hồ                                |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Mẹ<br>vợ                                  |
| 13.3  | Nguyễn Mộng Ngọc                             |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Vợ  |
| 13.4  | Võ Nguyễn Bảo Thịnh                          |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Con<br>ruột                               |
| 13.5  | Võ Quang Trung                               |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Anh<br>ruột                               |
| 13.6  | Võ Văn Bình                                  |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Anh<br>ruột                               |
| 13.7  | Võ Văn Du                                    |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Anh<br>ruột                               |
| 13.8  | Võ Thị Kim Loan                              |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Chị<br>ruột                               |
| 13.9  | Võ Văn Quang                                 |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Em<br>ruột                                |
| 13.10 | Nguyễn Thị Phước Trắng                       |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Chị<br>dâu                                |
| 13.11 | Nguyễn Thị Lệ Thủy                           |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Chị<br>dâu                                |
| 13.12 | Nguyễn Thị Nguyên                            |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Chị<br>dâu                                |
| 13.13 | Võ Văn Hà                                    |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Anh<br>rể                                 |
| 13.14 | Châu Thục Nhi                                |                               |                                    | CCCD   |             |                      |                      |   | 0   | 0  | Võ Văn Đầy: Em<br>dâu                                 |



| Stt   | Họ tên  | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)                                       | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ   | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Ghi chú                        |
|-------|---|-------------------------|--|---|-------------|-------------------|---|--|---|--|--------------------------------|
| 13.15 | Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc  |                         |  | ĐKKD  | 0316114557  | 16/01/2020        | Sở KH & ĐT Tp.HCM                                       | Một phần Lô 1.9/1 Đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 0   | 0  | Võ Văn Đây:<br>Thành viên BKS  |
| 13.16 | Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex  |                         |  | ĐKKD  | 0304475742  | 19/07/2006        | Sở KH & ĐT Tp.HCM                                       | Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0   | 0  | Võ Văn Đây:<br>Thành viên BKS  |
| 14    | Nguyễn Thị Thùy Trâm  |                         | Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị, Người được ủy quyền CBTT | CCCD  |             |                   |   |  | 0   | 0  |                                |
| 14.1  | Nguyễn Công Trục  |                         |  | CCCD  |             |                   |   |  | 0   | 0  | Nguyễn Thị Thùy Trâm: Cha ruột |
| 14.2  | Trần Thị Ngà  |                         |  | CCCD  |             |                   |   |  | 0   | 0  | Nguyễn Thị Thùy Trâm: Mẹ ruột  |
| 14.3  | Nguyễn Thị Thùy Trang   |                         |  | CCCD  |             |                   |   |  | 0   | 0  | Nguyễn Thị Thùy Trâm: Chị ruột |
| 14.4  | Lê Hoàn Vũ  |                         |  | CCCD  |             |                   |   |  | 0   | 0  | Nguyễn Thị Thùy Trâm: Anh rể   |
| 14.5  | Nguyễn Trọng Nghĩa  |                         |  | CCCD  |             |                   |   |  | 0   | 0  | Nguyễn Thị Thùy Trâm: Em ruột  |
| 15    | Đảng bộ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn                          |                         | Người nội bộ   | QDTL  | 57-QĐ/ĐUK   | 15/08/2016        | Ban Thường vụ Đảng ủy Khối DNTP                         | 631-633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                          | 0   | 0  |                                |
| 16    | Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)       |                         | Người nội bộ   | QDTL  | 28/QĐ-CĐCDN | 15/08/2016        | Ban Thường vụ Công đoàn các DN Công ích và DV TM TP.HCM | 631-633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                          | 100.000                                   | 0,115%                                       |                                |
| 17    | Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) |                         | Người nội bộ   | QDTL  | 12-QĐ/ĐTN   | 30/08/2017        | Ban Thường vụ Đoàn Khối DNTP                            | 631-633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam                          | 0   | 0  |                                |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



Trần Thị Thanh Nhân

## GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)

| Stt | Người thực hiện giao dịch   | Quan hệ với người nội bộ                       | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |           | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|-----------------------------|--|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--|
|     |                             |  | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ (%) |  |
| 1   | Công ty Cổ phần Transimex   | Người có liên quan của PCT HĐQT, TVHĐQT, TVBKS | 24.822.500                | 28,66     | 24.346.700                 | 28,11     | Bán  |
| 2   | Công ty Cổ phần Vinafreight | Người có liên quan của TVHĐQT, TVBKS           | 0                         | 0         | 102.000                    | 0,118     | Mua  |
| 3   | Huỳnh An Trung              | TVHĐQT, TGD                                    | 70.013                    | 0,08      | 145.000                    | 0,167     | Mua  |
| 4   | Võ Văn Thân                 | TVHĐQT, Phó TGD                                | 27.000                    | 0,03      | 39.000                     | 0,045     | Mua  |
| 5   | Lưu Thanh Danh              | Phó TGD  | 4.000                     | 0,005     | 8.000                      | 0,009     | Mua  |
| 6   | Võ Văn Đây                  | Kế toán trưởng                                 | 25.500                    | 0,029     | 15.700                     | 0,018     | Bán  |
| 7   | Diệp Minh Quốc              | Người có liên quan của Phó TGD                 | 8.000                     | 0,009     | 0                          | 0         | Bán  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thị Thanh Nhân



Số: 55 /BC-CHOLIMEX-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU & ĐẦU TƯ CHỢ LỚN**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và  
Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cholimex năm 2026 với các nội dung chính như sau:

**1. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025**

**1.1 Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025**

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C và thống nhất xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cholimex và Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc thời điểm 31/12/2025, được trình bày theo đúng quy định, phù hợp với hệ thống kế toán doanh nghiệp và các qui định hiện hành. Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu như sau:

• Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của Công ty cổ phần XNK và Đầu tư Chợ Lớn

ĐVT : triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu         | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Tỷ lệ (%)                   |                                    |
|-----|------------------|------------|------------|-----------------------------|------------------------------------|
|     |                  |            |            | So với năm trước<br>(3=2/1) | Tỷ Trọng/<br>TTS(NV)<br>31/12/2025 |
| A   | B                | 1          | 2          | 3                           | 4                                  |
| 1   | Tổng tài sản     | 2.400.608  | 2.517.193  | 104,86%                     | 100%                               |
| a.  | Tài sản ngắn hạn | 258.662    | 328.143    | 126,86%                     | 13,04%                             |
| b.  | Tài sản dài hạn  | 2.141.946  | 2.189.050  | 102,19%                     | 86,96%                             |
| 2   | Tổng nguồn vốn   | 2.400.608  | 2.517.193  | 104,86%                     | 100%                               |

|    |               |           |           |         |        |
|----|---------------|-----------|-----------|---------|--------|
| a. | Nợ phải trả   | 585.688   | 622.550   | 106,29% | 24,73% |
| b. | Nguồn vốn CSH | 1.814.920 | 1.894.643 | 104,39% | 75,27% |

• Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán của Công ty cổ phần XNK và Đầu tư Chợ Lớn

DVT : triệu đồng

| STT      | Chỉ tiêu              | 31/12/2024       | 31/12/2025       | Tỷ lệ (%)<br>Rate(%)           |                                    |
|----------|-----------------------|------------------|------------------|--------------------------------|------------------------------------|
|          |                       |                  |                  | So với<br>năm trước<br>(3=2/1) | Tỷ Trọng/<br>TTS(NV)<br>31/12/2025 |
| A        | B                     | 1                | 2                | 3                              | 4                                  |
| <b>1</b> | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>1.348.205</b> | <b>1.393.638</b> | <b>103,37%</b>                 | <b>100%</b>                        |
| a.       | Tài sản ngắn hạn      | 243.058          | 293.497          | 120,75%                        | 21,06%                             |
| b.       | Tài sản dài hạn       | 1.105.147        | 1.100.141        | 99,55%                         | 78,94%                             |
| <b>2</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>1.348.205</b> | <b>1.393.638</b> | <b>103,37%</b>                 | <b>100%</b>                        |
| a.       | Nợ phải trả           | 18.093           | 76.264           | 421,51%                        | 5,47%                              |
| b.       | Nguồn vốn CSH         | 1.330.112        | 1.317.374        | 99,04%                         | 94,53%                             |

(Lưu ý: Báo cáo tài chính chi tiết đã kiểm toán được công bố thông tin trên trang web <https://www.cholimex.vn/cổ đông>)

• Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc (Công ty con)

DVT : triệu đồng

| STT      | Chỉ tiêu              | 31/12/2024     | 31/12/2025     | Tỷ lệ (%)<br>Rate(%)           |                                    |
|----------|-----------------------|----------------|----------------|--------------------------------|------------------------------------|
|          |                       |                |                | So với<br>năm trước<br>(3=2/1) | Tỷ Trọng/<br>TTS(NV)<br>31/12/2025 |
| A        | B                     | 1              | 2              | 3                              | 4                                  |
| <b>1</b> | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>933.707</b> | <b>898.157</b> | <b>96,19%</b>                  | <b>100%</b>                        |
| a.       | Tài sản ngắn hạn      | 83.962         | 88.191         | 105,04%                        | 9,82%                              |
| b.       | Tài sản dài hạn       | 849.745        | 809.966        | 95,32%                         | 90,18%                             |
| <b>2</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>933.707</b> | <b>898.157</b> | <b>96,19%</b>                  | <b>100%</b>                        |
| a.       | Nợ phải trả           | 708.498        | 672.948        | 94,98%                         | 74,93%                             |
| b.       | Nguồn vốn CSH         | 225.209        | 225.209        | 100%                           | 25,07%                             |

## 1.2 Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025

### 1.2.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh



Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                         | Năm 2025 |           | Tỉ lệ (%)            |
|----------------------------------|----------|-----------|----------------------|
|                                  | Kế hoạch | Thực hiện | So với KH<br>(3=2/1) |
| A                                | 1        | 2         | 3                    |
| 1. Tổng doanh thu hợp nhất       | 662.000  | 661.836   | 99,98%               |
| 2. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | 224.000  | 229.292   | 102,36%              |
| 3. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế   | 201.766  | 205.928   | 102,06%              |
| 4. Lợi nhuận phân phối           | 104.000  | 104.477   | 100,46%              |

Trong năm 2025, hoạt động của Công ty con và các công ty liên kết có nhiều thuận lợi và phát triển, góp phần tăng lợi nhuận tại Công ty.

### 1.2.2 Các nội dung khác

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được công ty thực hiện đúng qui định:

- Báo cáo hoạt động kinh doanh - đầu tư năm 2024 và Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh – đầu tư năm 2025
- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024
- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty.
- Trích, chi trả thù lao Ban kiểm soát và ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Thành viên BKS    | Chức vụ        | Thù lao năm 2025   | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------------|--------------------|---------|
| 1   | Ông Lê Văn Hùng   | Thành viên BKS | 127.118.649        |         |
| 2   | Bà Phan Quỳnh Anh | Thành viên BKS | 127.118.649        |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>  |                | <b>254.237.298</b> |         |

Ban kiểm soát đánh giá việc thông qua, phê duyệt các nội dung trên được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

### 1.3 Kết quả giám sát Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ và 2 lần lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng quản trị, ban hành 11 nghị quyết và quyết định theo qui định của Điều lệ, qui chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp đều được ghi biên bản. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với qui định của pháp luật và điều lệ công ty.

### 1.4 Kết quả giám sát Ban điều hành

- Ban giám đốc đã điều hành và tổ chức các hoạt động kinh doanh theo đúng các qui định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư



phát triển hoạt động Công ty; tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch và đúng quy định; thực hiện tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

### **1.5 Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025**

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.
- Trình và đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.
- Kiểm tra và giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật của công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

### **1.6 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành**

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành thông qua việc tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, giao ban tháng và các buổi làm việc trực tiếp.
- Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty, của cổ đông theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

## **2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ công ty và qui chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xác định trọng tâm công tác năm 2026 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ công ty.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của công ty, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

## **3. Nhận xét**



Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2025 cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty tuân thủ pháp luật, đúng định hướng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và có hiệu quả cao.

Từ những nội dung đã trình bày nêu trên, Ban kiểm soát báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát.

Kính chúc sức khỏe Quý đại biểu, Quý cổ đông.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Nguyệt Hằng**

Số: 08 /TTr-CHOLIMEX-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán**

**Kính gửi:**

**Đại hội đồng cổ đông**

**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) phê duyệt ngày 14 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C kiểm toán theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam và đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: [www.cholimex.vn](http://www.cholimex.vn) bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính;
7. Phụ lục.

Số liệu Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất nêu trên có thể sẽ thay đổi khi quyết toán chuyển thể chính thức được duyệt.

(Vui lòng xem báo cáo tại website: [www.cholimex.vn/vi/bao-cao-tai-chinh](http://www.cholimex.vn/vi/bao-cao-tai-chinh))

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. *val*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**



**TỜ TRÌNH**

**Về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) phê duyệt ngày 14 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex);

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Nội dung                             | Tỷ lệ trích lập | Thành tiền     |
|-----|--------------------------------------|-----------------|----------------|
|     | <b>Lợi nhuận phân phối</b>           | <b>100%</b>     | <b>104.477</b> |
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp   | 30%             | 31.344         |
| 2   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi            | 4,5%            | 4.702          |
| 3   | Thưởng người quản lý doanh nghiệp    | 1,5%            | 1.568          |
| 4   | Chia cổ tức 7,5%/mệnh giá            | 62,17%          | 64.950         |
| 5   | Lợi nhuận còn lại (bổ sung vốn HĐKD) | 1,83%           | 1.913          |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. *Trần Thị Thanh Nhàn*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhàn**

**TỜ TRÌNH**

**Về chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh – đầu tư, phương án phân phối lợi nhuận,  
trích lập các quỹ, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát năm 2026**

**Kính gửi:**

**Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) phê duyệt ngày 14 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh – đầu tư năm 2025 và kế hoạch kinh doanh – đầu tư năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh – đầu tư, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026, chi tiết như sau:

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh – đầu tư chủ yếu năm 2026:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*


| Chỉ tiêu                | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | So sánh KH2026/TH2025 (%) |
|-------------------------|--------------------|-------------------|---------------------------|
| <b>Số liệu hợp nhất</b> |                    |                   |                           |
| 1. Tổng doanh thu       | 661.836            | 662.000           | 100,02%                   |
| 2. Lợi nhuận trước thuế | 229.292            | 234.000           | 102,05%                   |
| 3. Lợi nhuận sau thuế   | 205.928            | 210.272           | 102,11%                   |
| 4. Lợi nhuận phân phối  | 104.477            | 107.000           | 102,41%                   |

**2. Phương án phân phối lợi nhuận và trích quỹ năm 2026:**

| Stt | Nội dung  | Tỷ lệ trích lập |
|-----|---|-----------------|
|     | <b>Lợi nhuận phân phối (LNST báo cáo tài chính riêng)</b> | <b>100%</b>     |
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp                        | 30,0%           |
| 2   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                 | 4,5%            |
| 3   | Thưởng người quản lý doanh nghiệp                         | 1,5%            |
| 4   | Chia cổ tức tối thiểu 7%/mệnh giá                         |                 |
| 5   | Lợi nhuận còn lại (bổ sung vốn HĐKD)                      |                 |



**3. Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 là 1.500.000.000 đồng.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**Trần Thị Thanh Nhân**

Số: 56/TTr-CHOLIMEX-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Luật Chứng khoán số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban kiểm soát đề xuất 03 đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C);
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA).

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty;

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Nguyệt Hằng**



Số: 11 /TTr-CHOLIMEX-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Kính gửi:

Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ lớn (Cholimex)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/4/2023;

Căn cứ Luật số: 03/2022/QH15, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo đối tác Công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ Luật số: 76/2025/QH15, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi lần thứ 04, ngày 14/4/2023), cụ thể như sau:

| STT   | Điều khoản              | Điều lệ hiện hành  | Đề xuất sửa đổi   | Căn cứ sửa đổi   |
|---|-------------------------|--|---|--|
| Sửa đổi, bổ sung Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty |                         |  |   |  |
| 1   | Điểm a, khoản 2, Điều 2 | a) Địa chỉ trụ sở chính: 631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  | a) Địa chỉ trụ sở chính: 631-633 Nguyễn Trãi, <u>phường Chợ Lớn</u> , Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  | Cập nhật địa giới hành chính mới.  |
| Sửa đổi, bổ sung Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty  |                         |  |   |  |
| 2   | Điểm d, khoản 6, Điều 3 | 6. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty:<br><br>d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt | 6. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty:<br><br>d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân <u>theo quy định</u> | Phù hợp với khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm |



|  |  |   |  |              |
|--|--|---|--|--------------|
|  |  | hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản này. | <u>của pháp luật</u> đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản này. | 2022, 2025). |
|--|--|---|--|--------------|

**Sửa đổi, bổ sung Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

|   |                          |  |  |   |
|---|--------------------------|--|--|---|
| 3 | Điểm c, khoản 4, Điều 40 | 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:<br><br>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa tại 05 công ty khác. | 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:<br><br>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tối đa tại 05 công ty khác. | Phù hợp với khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. |
|---|--------------------------|--|--|---|

**Sửa đổi, bổ sung Điều 41. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của thành viên Hội đồng quản trị**

|   |                          |  |  |  |
|---|--------------------------|--|--|--|
| 4 | Điểm c, khoản 1, Điều 41 | 1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:<br><br>c) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị | 1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:<br><br><u>c) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:</u><br><br><u>+ Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u><br><br><u>+ Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u><br><br><u>+ Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u> | Phù hợp với khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP |
|---|--------------------------|--|--|--|



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *ml*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**



**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU**  
**VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**

*(Sửa đổi lần thứ năm, thay thế Điều lệ sửa đổi lần thứ tư ngày 14/4/2023)*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026*



## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU.....  | 1  |
| CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....   | 1  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....   | 1  |
| CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,<br>ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN<br>THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY..... | 3  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh<br>và thời hạn hoạt động của Công ty .....                                     | 3  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....  | 4  |
| CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA<br>CÔNG TY.....   | 5  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....  | 5  |
| Điều 5. Phạm vi hoạt động và ngành nghề kinh doanh .....  | 5  |
| Điều 6. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty .....   | 11 |
| Điều 7. Quyền của Công ty.....  | 11 |
| Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty.....   | 11 |
| CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....   | 12 |
| Điều 9. Vốn điều lệ, cổ phần .....  | 12 |
| Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu .....  | 12 |
| Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác.....  | 13 |
| Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần .....  | 13 |
| Điều 13. Cổ phiếu .....   | 13 |
| Điều 14. Sổ đăng ký cổ đông.....  | 14 |
| Điều 15. Chào bán cổ phần.....  | 14 |
| Điều 16. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu .....  | 14 |
| Điều 17. Bán cổ phần.....   | 15 |
| Điều 18. Chuyển nhượng cổ phần .....  | 15 |
| Điều 19. Chào bán trái phiếu riêng lẻ .....   | 16 |
| Điều 20. Quyết định chào bán trái phiếu riêng lẻ .....  | 16 |
| Điều 21. Mua cổ phần, trái phiếu.....   | 16 |
| Điều 22. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông .....   | 16 |
| Điều 23. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty .....  | 16 |
| Điều 24. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại .....   | 17 |
| Điều 25. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại hoặc cổ tức .....   | 18 |
| CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....   | 18 |
| Điều 26. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....   | 18 |

|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....   | 18 |
| Điều 27. Quyền của cổ đông.....  | 18 |
| Điều 28. Nghĩa vụ của cổ đông.....   | 20 |
| Điều 29. Đại hội đồng cổ đông .....  | 21 |
| Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....  | 23 |
| Điều 31. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 25 |
| Điều 32. Thay đổi các quyền .....  | 25 |
| Điều 33. Triệu tập họp, thông báo mời họp, chương trình họp, danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông..... | 26 |
| Điều 34. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 28 |
| Điều 35. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....                                     | 28 |
| Điều 36. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....   | 30 |
| Điều 37. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....   | 31 |
| Điều 38. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 33 |
| Điều 39. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....  | 34 |
| CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....   | 34 |
| Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....   | 34 |
| Điều 41. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của thành viên Hội đồng quản trị .....   | 35 |
| Điều 42. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị .....  | 36 |
| Điều 43. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị.....   | 36 |
| Điều 44. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....  | 38 |
| Điều 45. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....   | 38 |
| Điều 46. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty .....  | 38 |
| Điều 47. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....  | 40 |
| Điều 48. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....  | 42 |
| Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....                                    | 42 |
| Điều 50. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....  | 43 |
| Điều 51. Người phụ trách quản trị công ty .....  | 43 |
| CHƯƠNG VIII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY .....   | 44 |
| Điều 52. Tổ chức bộ máy quản lý.....   | 44 |
| Điều 53. Người điều hành Công ty .....   | 44 |
| Điều 54. Bổ nhiệm, miễn nhiệm; nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....  | 44 |
| Điều 55. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....   | 46 |
| CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT .....   | 46 |
| Điều 56. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát .....  | 46 |



|   |    |
|---|----|
| Điều 57. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát.....  | 46 |
| Điều 58. Thành phần, tiêu chuẩn; miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát.....                       | 47 |
| Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....   | 48 |
| Điều 60. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....                                   | 49 |
| Điều 61. Trách nhiệm của Thành viên Ban Kiểm soát.....  | 49 |
| Điều 62. Trưởng Ban kiểm soát.....  | 50 |
| Điều 63. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....  | 50 |
| Điều 64. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....          | 50 |
| CHƯƠNG X. QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY.....                                 | 51 |
| Điều 65. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Người quản lý Công ty .....            | 51 |
| Điều 66. Công khai các lợi ích liên quan.....   | 51 |
| Điều 67. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....                        | 52 |
| Điều 68. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....   | 53 |
| Điều 69. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan .....               | 54 |
| Điều 70. Trách nhiệm của Người quản lý công ty.....   | 55 |
| Điều 71. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc .....              | 55 |
| CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....   | 56 |
| Điều 72. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....  | 56 |
| CHƯƠNG XII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN.....  | 56 |
| Điều 73. Người lao động và công đoàn .....  | 56 |
| CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....   | 57 |
| Điều 74. Phân phối lợi nhuận .....  | 57 |
| Điều 75. Trả cổ tức .....   | 58 |
| CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....                          | 59 |
| Điều 76. Tài khoản ngân hàng.....   | 59 |
| Điều 77. Năm tài chính .....  | 59 |
| Điều 78. Chế độ kế toán.....  | 59 |
| CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN ..... | 59 |
| Điều 79. Báo cáo tài chính hợp nhất năm, bán niên và quý .....                                  | 59 |
| Điều 80. Báo cáo thường niên .....  | 60 |
| CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....   | 60 |
| Điều 81. Kiểm toán.....   | 60 |
| CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA CÔNG TY .....  | 60 |
| Điều 82. Dấu của Công ty.....   | 60 |

|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VÀ THANH LÝ CÔNG TY .....                        | 60 |
| Điều 83. Giải thể, phá sản công ty .....   | 60 |
| Điều 84. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông..... | 61 |
| Điều 85. Thanh lý .....  | 61 |
| CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....                                    | 62 |
| Điều 86. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....                                      | 62 |
| CHƯƠNG XX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....   | 62 |
| Điều 87. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....  | 62 |
| Điều 88. Hiệu lực .....  | 62 |



## PHẦN MỞ ĐẦU

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.*

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) quyết định thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 tổ chức vào ngày 14/4/2023 theo Nghị quyết số 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ.

## CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 9 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập Công ty* là ngày 15/4/1981 (theo Quyết định số 73/QĐ-UB ngày 15/4/1981 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh);

g) *Công ty* là Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) (gọi tắt là Cholimex);

h) *Người điều hành Công ty* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;

i) *Người quản lý Công ty* là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành Công ty;

k) *Người nội bộ* là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm: thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành Công ty, Giám đốc Tài chính – Kế toán; Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

l) *Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Công ty và người nội bộ của Công ty;
- Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

m) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

n) *Cổ đông chiến lược* là cổ đông sở hữu từ 20% cổ phần phổ thông trở lên;

o) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

p) *Điều lệ* là bản Điều lệ này;

q) *Pháp luật* có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động doanh nghiệp;

r) *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành* là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

s) *Đầu tư xây dựng cơ bản*: là những hoạt động với chức năng tạo ra tài sản cố định cho Công ty thông qua các hình thức mua sắm mới, hiện đại hoá hoặc khôi phục các tài sản cố định; xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật các công trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

t) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

u) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.



3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

a) Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**

b) Tên tiếng Anh: **CHO LON INVESTMENT AND IMPORT EXPORT CORPORATION (CHOLIMEX)**

c) Tên viết tắt: **CHOLIMEX**

2. Trụ sở đăng ký của Công ty

a) Địa chỉ trụ sở chính: 631-633 Nguyễn Trãi, **Phường Chợ Lớn**, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

b) Điện thoại: 028. 38 54 71 02

c) Fax: 028. 38 55 56 82

d) E-mail: cholimex@cholimex.vn

đ) Website: www.cholimex.vn

e) Biểu tượng:



3. Công ty được tổ chức dưới hình thức Công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật, có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Công ty có chức năng trực tiếp sản xuất, kinh doanh và đầu tư tài chính vào các Công ty con, Công ty liên kết; quản lý, chỉ đạo, chi phối các Công ty con, Công ty liên kết theo tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ tại các Công ty đó theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

5. Công ty có:

a) Con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của Pháp luật có liên quan.

b) Vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình; chịu trách nhiệm dân sự và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các Công ty con và Công ty liên kết trong phạm vi số vốn do Công ty đầu tư.

c) Quyền sở hữu đối với tên gọi, thương hiệu, biểu tượng riêng của Công ty theo quy định của Pháp luật.

6. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh trong nước; văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định của pháp luật.

7. Công ty có thể thành lập Công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ, tham gia thành lập hoặc góp vốn, mua cổ phần trong các Công ty khác để thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

8. Thời hạn hoạt động: Trừ khi chấm dứt hoạt động quy định tại Điều 83 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

2. Khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, Người đại diện theo pháp luật phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền;

3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty;

4. Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty;

5. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;



b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân **theo quy định của pháp luật** đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản này.

### **CHƯƠNG III**

#### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

Kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn cổ đông; đảm bảo chia cổ tức cho cổ đông và bảo đảm việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

##### **Điều 5. Phạm vi hoạt động và ngành nghề kinh doanh**

1. Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm cả trong và ngoài nước.

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trong trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh.

a) Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

b) Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện thủ tục thông báo thay đổi theo quy định của pháp luật.

c) Ngành nghề kinh doanh

| Stt | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1   | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh). | 4722     |
| 2   | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4723     |

|    |   |      |
|----|---|------|
| 3  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản.  | 1020 |
| 4  | Sản xuất hoá chất cơ bản<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng hóa chất.   | 2011 |
| 5  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán thủy hải sản   | 4632 |
| 6  | Bán buôn đồ uống  | 4633 |
| 7  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nhựa.   | 2013 |
| 8  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cơ điện   | 2710 |
| 9  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị, máy móc và hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh  | 4690 |
| 10 | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản.   | 1010 |
| 11 | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng may mặc.  | 1410 |
| 12 | Sản xuất vải dệt thoi<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng dệt.   | 1312 |
| 13 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Mua bán phụ tùng xe   | 4530 |
| 14 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cần)  | 4661 |
| 15 | Bưu chính<br>Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính   | 5310 |
| 16 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Mua bán các loại thẻ viễn thông (thẻ điện thoại, thẻ trò chơi điện tử, thẻ Internet). Kinh doanh ngành điện tử, điện toán. Mua bán thiết bị điện, điện tử dân dụng, hàng điện lạnh, thiết bị viễn thông | 4652 |
| 17 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết: Mua bán linh kiện, thiết bị vi tính  | 4651 |
| 18 | Sản xuất linh kiện điện tử<br>Chi tiết: sản xuất ngành điện tử, điện toán   | 2610 |
| 19 | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng  | 2640 |
| 20 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán hàng trang trí nội thất. Mua bán phân bón, gỗ trồng. Cung cấp cây xanh cho các nhà máy trong khu công nghiệp   | 4669 |
| 21 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Mua bán xe vận tải, xe ô tô  | 4511 |
| 22 | Bán mô tô, xe máy<br>Chi tiết: Mua bán xe gắn máy   | 4541 |



|    |   |      |
|----|---|------|
| 23 | In ấn<br>Chi tiết: Tạo mẫu, in lụa trên các sản phẩm bao bì   | 1811 |
| 24 | Sao chép bản ghi các loại<br>Chi tiết: Ghi hình từ băng hình qua đĩa CD (đám cưới, sinh nhật).  | 1820 |
| 25 | Hoạt động viễn thông có dây<br>Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông  | 6110 |
| 26 | Khai thác, xử lý và cung cấp nước<br>Chi tiết: Cung cấp nước  | 3600 |
| 27 | Thu gom rác thải không độc hại<br>Chi tiết: Thu gom rác công nghiệp   | 3811 |
| 28 | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn kinh tế đối ngoại (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)   | 7020 |
| 29 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Dịch vụ cho thuê mặt bằng, quầy sạp. Kinh doanh địa ốc. Kinh doanh cho thuê văn phòng (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nhà nghỉ, khách sạn. Cho thuê nhà xưởng | 6810 |
| 30 | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư, Dịch vụ đầu tư và khiếu nại (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)  | 6619 |
| 31 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: dịch vụ cho thuê kho bãi (trừ kinh doanh kho bãi)  | 5210 |
| 32 | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: san lấp mặt bằng   | 4312 |
| 33 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Mua bán thức ăn nuôi tôm và vật tư nuôi trồng thủy hải sản. mua bán tôm giống.  | 4620 |
| 34 | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá<br>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước đá.  | 3530 |
| 35 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê nhà nghỉ, khách sạn (không hoạt động tại TP Hồ Chí Minh). Kinh doanh khu du lịch sinh thái, nhà nghỉ, khách sạn (không hoạt động tại TP Hồ Chí Minh)  | 5510 |
| 36 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Kinh doanh cấu kiện sắt thép. Xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, miếng. Bán buôn vàng   | 4662 |
| 37 | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán băng đĩa ca nhạc, vi tính.  | 4762 |

|    |   |      |
|----|---|------|
| 38 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới thương mại, dịch vụ tư vấn và lập thiết kế xây dựng, tư vấn chuyển giao công nghệ. Dịch vụ thương mại. Tư vấn về khoa học kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp | 7490 |
| 39 | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết: lập trình ứng dụng theo yêu cầu của khách hàng   | 6201 |
| 40 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai, nước giải khát trái cây, nước giải khát có gaz (không sản xuất nước giải khát ở các khu dân cư tập trung tại Tp Hồ Chí Minh)                                    | 1104 |
| 41 | Sửa chữa thiết bị liên lạc<br>Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống tổng đài, mạng vi tính; linh kiện thiết bị vi tính; điện; hàng điện lạnh; thiết bị viễn thông. Lắp đặt, sửa chữa điện tử dân dụng  | 9512 |
| 42 | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng<br>Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa mạng vi tính, linh kiện, thiết bị vi tính.  | 9521 |
| 43 | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)  | 2392 |
| 44 | Nuôi trồng thủy sản nội địa<br>Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản  | 0322 |
| 45 | Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì<br>Chi tiết: Sản xuất kinh doanh các loại bao bì bằng giấy, PP, PE, (trừ tái chế phế thải)  | 1702 |
| 46 | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>sản xuất sản phẩm cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)   | 2511 |
| 47 | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp   | 0210 |
| 48 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, giày da   | 3290 |
| 49 | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu  | 1399 |
| 50 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ vàng   | 4773 |
| 51 | Chế biến và bảo quản rau quả<br>Chi tiết: sản xuất, chế biến nông sản   | 1030 |
| 52 | Xây dựng công trình đường sắt   | 4211 |
| 53 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: dịch vụ văn phòng  | 8299 |
| 54 | Xây dựng công trình đường bộ  | 4212 |
| 55 | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: sản xuất, chế biến lâm sản, thực phẩm, công nghệ phẩm   | 1079 |
| 56 | Xây dựng công trình thủy  | 4291 |
| 57 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng. Kinh doanh bê tông đúc sẵn  | 4663 |
| 58 | Xây dựng công trình khai khoáng   | 4292 |



|    |   |      |
|----|---|------|
| 59 | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo   | 4293 |
| 60 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác  | 4299 |
| 61 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô   | 4933 |
| 62 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn và dịch vụ về nhà, đất.   | 6820 |
| 63 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(trừ đấu giá tài sản)   | 4610 |
| 64 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động  | 5610 |
| 65 | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(trừ bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) | 4719 |
| 66 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng  | 5621 |
| 67 | Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì<br>(Không hoạt động tại trụ sở)  | 4631 |
| 68 | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép  | 4641 |
| 69 | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).  | 5630 |
| 70 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình  | 4649 |
| 71 | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp bữa ăn công nghiệp   | 5629 |
| 72 | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)   | 4711 |
| 73 | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)  | 4721 |
| 74 | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4741 |
| 75 | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4751 |
| 76 | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4753 |

|    |   |      |
|----|---|------|
| 77 | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4771 |
| 78 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4772 |
| 79 | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) | 4791 |
| 80 | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)            | 4799 |
| 81 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng  | 7410 |
| 82 | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp   | 8110 |
| 83 | Vệ sinh chung nhà cửa   | 8121 |
| 84 | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt   | 8129 |
| 85 | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan   | 8130 |
| 86 | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp   | 8211 |
| 87 | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác  | 8219 |
| 88 | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi  | 8220 |
| 89 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)  | 8230 |
| 90 | Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, phân bón)   | 8292 |
| 91 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)   | 5229 |
| 92 | Hoạt động viễn thông khác (trừ bán lại hạ tầng viễn thông và mạng cung cấp)   | 6190 |
| 93 | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn   | 1075 |
| 94 | Sản xuất điện<br>Chi tiết: Điện mặt trời  | 3511 |



## **Điều 6. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động theo quy định của Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ tổ chức.

2. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty, không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

## **Điều 7. Quyền của Công ty**

1. Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm.

2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

4. Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.

6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty.

9. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.

10. Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

11. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty**

1. Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

4. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người

lao động trong Công ty; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG IV**

### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 9. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 866.000.000.000 VND (Tám trăm sáu mươi sáu tỷ đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 86.600.000 cổ phần với mệnh giá của mỗi cổ phần là 10.000 VND (mười ngàn đồng).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 27, Điều 28 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Điều lệ này.

3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số



cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ cổ phần của cổ đông chiến lược được thực hiện theo cam kết và trường hợp khác do pháp luật quy định; cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 13. Cổ phiếu**

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- đ) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- e) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- g) Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

#### **Điều 14. Sổ đăng ký cổ đông**

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông, cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Công ty trong sổ đăng ký cổ đông.

4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 15. Chào bán cổ phần**

1. Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:

- a) Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- b) Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- c) Chào bán cổ phần ra công chúng.

3. Chào bán cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

#### **Điều 16. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu**

1. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là trường hợp công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán toàn bộ số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ tại Công ty.

2. Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại cho cổ đông của Công ty và người khác



với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

3. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.

4. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, công ty phát hành và giao cổ phiếu cho người mua; trường hợp không giao cổ phiếu, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.

### **Điều 17. Bán cổ phần**

Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:

1. Cổ phần bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở Công ty.

2. Cổ phần bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh; trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

### **Điều 18. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Cổ phần Công ty được tự do chuyển nhượng.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của Công ty.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Công ty.

6. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

7. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 19. Chào bán trái phiếu riêng lẻ**

Công ty thực hiện chào bán trái phiếu riêng lẻ theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

#### **Điều 20. Quyết định chào bán trái phiếu riêng lẻ**

1. Công ty quyết định chào bán trái phiếu riêng lẻ theo quy định sau đây:

a) Đại hội đồng cổ đông quyết định về loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền. Việc biểu quyết thông qua nghị quyết về chào bán trái phiếu riêng lẻ của Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ này;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ về chào bán trái phiếu.

2. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần.

#### **Điều 21. Mua cổ phần, trái phiếu**

Cổ phần, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật hoặc tài sản khác theo thông báo tại thời điểm phát hành và phải được thanh toán đủ một lần.

#### **Điều 22. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

#### **Điều 23. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty**

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:



1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho Công ty;

b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

#### **Điều 24. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại**

1. Công ty chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 của Điều lệ này được coi là *cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán cho Công ty*. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu.

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.

## **Điều 25. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại hoặc cổ tức**

Trường hợp việc thanh toán cổ phần được mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 75 của Điều lệ này, cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

## **CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 26. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

## **CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 27. Quyền của cổ đông**

Cổ đông của Công ty có thể là tổ chức hoặc cá nhân, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;



g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 22 Điều lệ này;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp theo quy định tại Điều 29 Điều lệ này;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hợp nhất bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

a) Tổ chức là cổ đông công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền;

b) Trường hợp cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền;

c) Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông;

- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

d) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Cổ đông là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trừ trường hợp doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ không được cử người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện tại công ty khác.

## **Điều 28. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường



hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định của pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 29. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được thực hiện tất cả các quyền hạn của mình mà không bị giới hạn hoặc ảnh hưởng bởi các quyền của Hội đồng quản trị theo Điều lệ này. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện

kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;



- Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;

- Xác định thời gian và địa điểm họp;

- Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;

- Công việc khác phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thay đổi ngành nghề kinh doanh Công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% nhưng không quá 30% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% nhưng không quá 30% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 69 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch sau đây:

- Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho *Người quản lý Công ty* không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của *Người quản lý Công ty* mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

- Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất với một trong các đối tượng sau:

+ *Người quản lý Công ty* và người có liên quan của các đối tượng này;



+ Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

+ Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 66 Điều lệ này;

- Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 31. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 6 Điều 28 Điều lệ này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của người ủy quyền nếu người ủy quyền là cá nhân, chữ ký của người đại diện theo pháp luật nếu người ủy quyền là tổ chức và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 32. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ

phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 34, 35 và 36 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 33. Triệu tập họp, thông báo mời họp, chương trình họp, danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công



bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; danh sách phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

b) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký có quyền yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

#### **Điều 34. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 35. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Biểu quyết:

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến thông qua các hình thức sau:

a) Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.



b) Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:

Phiếu biểu quyết có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”, hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết và phần chữ ký xác nhận.

c) Bỏ phiếu điện tử:

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu điện tử thay phiếu biểu quyết;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sử dụng các hình thức biểu quyết tại Khoản này theo quy định tại Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty.

3. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

4. Bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một đến hai thành viên Hội đồng quản trị tham gia Đoàn chủ tọa; cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Quyền của chủ tọa và người triệu tập họp đại hội:

a) Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội;

Người triệu tập họp có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

b) Chủ tọa đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định nêu trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

c) Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp đại hội đồng cổ đông có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục; có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và phải quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 36. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ các trường hợp sau:



- a) Quy định tại Khoản 1 Điều này;
- b) Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 42 và Điều 57 Điều lệ này;
- c) Thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Khoản 9 Điều 37 Điều lệ này;
- d) Thông qua nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ này.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 37. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp sau phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời bằng hình thức gửi thư phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Phiếu lấy ý kiến được gửi thư hoặc fax hoặc thư điện tử:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

b) Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử theo tài liệu hướng dẫn (nếu có) được gửi kèm các văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều này, kết quả bỏ phiếu phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc không tuân thủ quy định tại Khoản 4 Điều này hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Cổ đông chỉ được chọn một trong các hình thức gửi ý kiến quy định tại Khoản này.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.



7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp

phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 39. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 36 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tối đa tại 05 công ty khác.

#### **Điều 41. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 07 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;

b) Hội đồng quản trị gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 thành viên;

c) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên.

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này.

3. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **Điều 42. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

## **Điều 43. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Điều lệ này;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty đã được kiểm toán, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Điều lệ Công ty;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;

k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Người điều hành Công ty;

l) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty;

m) Quyết định hoặc phân cấp việc cử người đại diện theo ủy quyền tham gia cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;



n) Quyết định hoặc phân cấp việc cử người đại diện của Công ty làm đại diện phần vốn góp, tham gia ứng cử thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

o) Giám sát, chỉ đạo Người điều hành Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

p) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; việc thành lập, cơ cấu tổ chức Công ty con; việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

r) Trình báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

s) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

t) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

u) Quyết định ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; quyết định và phân cấp quyết định các quy chế quản lý nội bộ phục vụ quản lý, điều hành khác của Công ty;

v) Phân cấp cho Tổng Giám đốc Công ty các quyền thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, việc phân cấp phải được thể hiện trong Quy chế quản trị nội bộ Công ty hoặc quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hoặc bằng văn bản cụ thể;

x) Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 45, Điều 65 Điều lệ này;

b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

đ) Kết quả giám sát đối với Người điều hành Công ty;

e) Các kế hoạch trong tương lai.

#### **Điều 44. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Người điều hành Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người điều hành Công ty phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 45. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 46. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt tại Việt Nam hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Thư ký Công ty:

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm từ 01 đến 02 người làm thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

a) Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty:

Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

Làm biên bản các cuộc họp;

Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

Tham dự các cuộc họp;

Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b) Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;



Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

c) Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 47. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07

ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### 13. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 11 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp chưa có bằng chứng xác định thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 69 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 48. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 40 của Điều lệ này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.



3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 50. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 51. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- d) Tham dự các cuộc họp;
  - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

## **CHƯƠNG VIII**

### **NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

#### **Điều 52. Tổ chức bộ máy quản lý**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có 01 Tổng Giám đốc, tối đa 04 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, nhưng phải đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 41 Điều lệ này.

2. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 53. Người điều hành Công ty**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 54. Bổ nhiệm, miễn nhiệm; nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị quyết định việc kéo dài thời gian thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc trong trường hợp cần thiết.

4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

7. Tư cách Tổng Giám đốc của Công ty không còn trong các trường hợp sau:

a) Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành;

b) Có đơn xin từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.



8. Trường hợp Tổng Giám đốc không còn tư cách Tổng Giám đốc theo khoản 7 Điều này, Hội đồng quản trị phải tạm cử người để đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc trong trường hợp chưa bổ nhiệm người thay thế. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, Hội đồng quản trị phải tiến hành thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

9. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh khác của Công ty thay mặt mình giải quyết hoặc thi hành một số công việc nhất định, nhưng Tổng Giám đốc vẫn phải chịu trách nhiệm về sự ủy quyền này.

Người được Tổng Giám đốc ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về những công việc mình làm theo ủy quyền.

#### **Điều 55. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

1. Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Thời hạn bổ nhiệm với Phó Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc. Việc ủy quyền có liên quan đến ký Hợp đồng hoặc sử dụng con dấu của Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

2. Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Thời hạn bổ nhiệm với Kế toán trưởng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của kế toán trưởng theo Hợp đồng lao động đã ký kết và quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 56. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử người vào Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 57. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát**

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số

cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

#### **Điều 58. Thành phần, tiêu chuẩn; miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm, cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, và Người điều hành Công ty;

d) Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.



12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

13. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty.

14. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

15. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

16. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Trình báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

18. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 60. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý Công ty và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 61. Trách nhiệm của Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 62. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
- d) Ký ban hành quy chế hoạt động Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **Điều 63. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 64. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không

vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG X**

### **QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **Điều 65. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Người quản lý Công ty**

Công ty có quyền trả lương, thù lao, thưởng cho Người quản lý Công ty theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

#### **Điều 66. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty:

a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;

b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;

c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, thuê mua cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;

d) Người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, Thành viên Ban Kiểm soát;

đ) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Thành viên Ban Kiểm soát, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

e) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;

g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.

2. Người quản lý Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;



b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Người quản lý Công ty có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Người quản lý Công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 67. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Người quản lý Công ty phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ này.

2. Người quản lý Công ty và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Người quản lý Công ty có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối

với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Người quản lý Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên là Người quản lý Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên là Người quản lý Công ty đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên là Người quản lý Công ty đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 68. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Người quản lý Công ty vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là Người quản lý Công ty, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, Người quản lý Công ty, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

#### **Điều 69. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà Người quản lý Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 66 của Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 36 và khoản 9 Điều 37 Điều lệ này.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc



có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 70. Trách nhiệm của Người quản lý Công ty**

1. Người quản lý Công ty có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 66 của Điều lệ này;

đ) Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật.

2. Người quản lý Công ty vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba.

#### **Điều 71. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 70 của Điều lệ này;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty được tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

## **CHƯƠNG XI**

### **QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 72. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hợp nhất giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Người quản lý Công ty có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hợp nhất năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII**

### **NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 73. Người lao động và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành Công ty.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực,

thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 74. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Lợi nhuận sau thuế của Công ty cuối mỗi năm tài chính được phân phối theo quy định của pháp luật và điều lệ này, cụ thể:

a) Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có);

b) Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi và các quỹ không bắt buộc khác theo một tỷ lệ nhất định do Hội đồng quản trị đề nghị, Đại hội đồng cổ đông quyết định;

c) Phân chia cổ tức cho cổ đông. Mức chia do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

d) Trong trường hợp sản xuất kinh doanh thua lỗ, Công ty sẽ chuyển lỗ sang năm sau để được trừ vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Thời gian chuyển lỗ theo quy định của pháp luật.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.



## **Điều 75. Trả cổ tức**

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.

4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;

c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;

đ) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.

6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 15, điều 16 của Điều lệ này. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

## **CHƯƠNG XIV**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 76. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 77. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

#### **Điều 78. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS).

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 79. Báo cáo tài chính hợp nhất năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính hợp nhất năm và báo cáo tài chính hợp nhất năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính hợp nhất năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính hợp nhất năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính hợp nhất bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính hợp nhất quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hợp nhất năm được kiểm toán, báo cáo bán niên được soát xét và báo cáo tài chính hợp nhất quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 80. Báo cáo thường niên**

Công ty lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 81. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

### **CHƯƠNG XVII DẤU CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 82. Dấu của Công ty**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VÀ THANH LÝ CÔNG TY**

#### **Điều 83. Giải thể, phá sản Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Công ty có thể bị Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 84. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông**

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều nhóm/các nhóm cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 85. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm a đến Điểm d Khoản này được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 86. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Người quản lý Công ty;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 87. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

#### **Điều 88. Hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 20 Chương, 88 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Người đại diện theo pháp luật của Công ty**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Số: 12 /TTr-CHOLIMEX-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,  
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu  
và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

**Kính gửi:**

**Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ lớn (Cholimex)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex);

Căn cứ Luật số: 03/2022/QH15, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo đối tác Công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ Luật số: 76/2025/QH15, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi lần thứ ba, ngày 14/4/2023), cụ thể như sau:

| STT  | Điều khoản              | Nội dung hiện hành  | Đề xuất sửa đổi  | Căn cứ sửa đổi  |
|--|-------------------------|---|--|---|
| <b>Sửa đổi, bổ sung Điều 20. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu và tiêu chuẩn điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</b> |                         |   |  |   |
| 1  | Điểm c, khoản 1 Điều 20 | 1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:<br><br>c) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. | 1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:<br><br><u>c) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên</u> | Phù hợp với khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. |



|   |                         |   |  |   |
|---|-------------------------|---|--|---|
|   |                         |   | <u>Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:</u><br>+ <u>Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u><br>+ <u>Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u><br>+ <u>Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u> |   |
| 2 | Điểm c, khoản 2 Điều 20 | 2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:<br>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa tại 05 công ty khác | 2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:<br>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tối đa tại 05 công ty khác.   | Phù hợp với khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. |

## 2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi lần thứ nhất, ngày 14/4/2023), cụ thể như sau:

| STT   | Điều khoản             | Nội dung hiện hành  | Đề xuất sửa đổi  | Căn cứ sửa đổi  |
|---|------------------------|---|--|---|
| <b>Sửa đổi, bổ sung Điều 6. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</b> |                        |   |  |   |
| 1   | Điểm c, khoản 1 Điều 6 | 1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:<br>c) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. | 1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:<br><u>c) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:</u> | Phù hợp với khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. |

|  |                 |  |   |   |
|--|-----------------|--|---|---|
|  |                 |  | <p>+ <u>Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u></p> <p>+ <u>Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u></p> <p>+ <u>Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u></p> |   |
| <b>Sửa đổi, bổ sung Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b> |                 |  |   |   |
| 2  | Khoản 3, Điều 7 | 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa tại 05 công ty khác. | 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tối đa tại 05 công ty khác.  | Phù hợp với khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. |

Các quy chế nêu trên được sửa đổi với mục đích phù hợp với các nội dung được quy định trong Điều lệ mới được ban hành, nhằm thống nhất các quy định trong hệ thống văn bản nội bộ của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**



# QUY CHẾ

## NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

*(Sửa đổi lần thứ tư, thay thế Quy chế nội bộ về quản trị sửa đổi lần thứ ba ngày  
14/4/2023)*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026*



## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....   | 1  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....  | 1  |
| Điều 2. Nguyên tắc quản trị Công ty .....  | 2  |
| Điều 3. Giải thích thuật ngữ .....   | 2  |
| CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....  | 3  |
| Điều 4. Đại hội đồng cổ đông .....   | 3  |
| Điều 5. Hình thức họp thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....  | 5  |
| Điều 6. Trình tự, thủ tục của các hình thức họp thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....  | 5  |
| MỤC 1. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP .....  | 6  |
| Điều 7. Thẩm quyền triệu tập, thông báo về việc chốt danh sách và thông báo triệu tập, chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông .....                          | 6  |
| Điều 8. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 7  |
| Điều 9. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 7  |
| Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 8  |
| Điều 11. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 8  |
| Điều 12. Thể thức tiến hành họp, cách thức biểu quyết, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu .....  | 9  |
| Điều 13. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....   | 11 |
| Điều 14. Phản đối (yêu cầu hủy bỏ) nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....   | 12 |
| Điều 15. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 12 |
| Điều 16. Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....   | 13 |
| MỤC 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN .....  | 13 |
| Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....   | 13 |
| MỤC 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN HOẶC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN .....   | 15 |
| Điều 18. Trình tự, thủ tục họp đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc hội nghị trực tuyến ..... | 15 |
| CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....  | 16 |
| Điều 19. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị .....  | 16 |
| MỤC 1. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....  | 18 |

|  |    |
|--|----|
| Điều 20. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu và tiêu chuẩn điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị ..... | 18 |
| Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....   | 18 |
| Điều 22. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....                             | 19 |
| Điều 23. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị .....  | 19 |
| Điều 24. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....                | 19 |
| Điều 25. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty .....  | 20 |
| MỤC 2. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....                         | 21 |
| Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....                       | 21 |
| MỤC 3. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....                                       | 22 |
| Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....  | 22 |
| Điều 28. Thông báo họp Hội đồng quản trị .....   | 23 |
| Điều 29. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của Thành viên Ban Kiểm soát.....                            | 23 |
| Điều 30. Điều kiện tổ chức họp và việc ủy quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị.....         | 23 |
| Điều 31. Cách thức biểu quyết, thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.               | 23 |
| Điều 32. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....  | 24 |
| MỤC 4. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....  | 25 |
| Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....  | 25 |
| MỤC 5. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY .....                         | 25 |
| Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty .....  | 25 |
| MỤC 6. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....   | 26 |
| Điều 35. Đảm bảo vật chất.....   | 26 |
| Điều 36. Chỉ định Thư ký Công ty .....   | 26 |
| CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT .....   | 27 |
| Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....  | 27 |
| Điều 38. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....  | 28 |
| Điều 39. Trách nhiệm của Thành viên Ban Kiểm soát .....  | 28 |
| Điều 40. Thành phần, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát .....                                       | 29 |
| Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát .....  | 29 |
| Điều 42. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát .....                         | 30 |
| Điều 43. Trưởng Ban kiểm soát.....   | 30 |
| Điều 44. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....   | 31 |
| Điều 45. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....               | 31 |
| CHƯƠNG V. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY .....  | 31 |

|   |    |
|---|----|
| Điều 46. Tổ chức bộ máy quản lý .....   | 31 |
| Điều 47. Người điều hành Công ty .....  | 31 |
| Điều 48. Tổng Giám đốc Công ty .....  | 32 |
| Điều 49. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....  | 33 |
| CHƯƠNG VI. QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ..... | 34 |
| Điều 50. Mối quan hệ phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc .....                    | 34 |
| Điều 51. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc .....                      | 34 |
| CHƯƠNG VII. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY .....                    | 35 |
| Điều 52. Tiêu chuẩn đánh giá và cách thức thực hiện .....   | 35 |
| Điều 53. Hình thức khen thưởng và kỷ luật .....   | 36 |
| Điều 54. Tổ chức bộ máy đánh giá khen thưởng, kỷ luật .....   | 37 |
| Điều 55. Phân cấp đánh giá, khen thưởng và kỷ luật .....  | 37 |
| CHƯƠNG VIII CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....   | 37 |
| Điều 56. Công bố thông tin về quản trị Công ty .....  | 37 |
| CHƯƠNG IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....  | 37 |
| Điều 57. Sửa đổi, bổ sung Quy chế .....   | 37 |
| Điều 58. Hiệu lực thi hành .....  | 38 |



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN  
(CHOLIMEX)**

*(Ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex))*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

*Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex);*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).*

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt

động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty đối với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

## **Điều 2. Nguyên tắc quản trị Công ty**

1. Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả.
2. Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông.
3. Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông.
4. Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty.
5. Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty.
6. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

## **Điều 3. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex);
  - b) “Quản trị Công ty” là hệ thống các nguyên tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và kiểm soát một cách công khai, minh bạch và hiệu quả. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông Công ty và những người có liên quan đến Công ty;
  - c) “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
  - d) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
    - Công ty và người nội bộ của Công ty;
    - Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;
    - Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
    - Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
    - Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

đ) “Người điều hành Công ty” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

e) *Người quản lý Công ty* là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành Công ty.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó và được áp dụng tại thời điểm văn bản có hiệu lực.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới việc giải thích và nội dung của các điều khoản trong Quy chế.

## **CHƯƠNG II**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 4. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được thực hiện tất cả các quyền hạn của mình mà không bị giới hạn hoặc ảnh hưởng bởi các quyền của Hội đồng quản trị theo Quy chế này.

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thay đổi ngành nghề kinh doanh Công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% nhưng không quá 30% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% nhưng không quá 30% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 69 Điều lệ Công ty với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch sau đây:

- Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho *Người quản lý Công ty* không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của *Người quản lý Công ty* mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty;

- Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất với một trong các đối tượng sau:

- + *Người quản lý Công ty* và người có liên quan của các đối tượng này;
- + Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- + Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 66 Điều lệ Công ty;

- Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 5. Hình thức họp thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ tình hình thực tế và quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết bằng một trong các hình thức:

1. Biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.
4. Hội nghị trực tuyến.

#### **Điều 6. Trình tự, thủ tục của các hình thức họp thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Mục 1, Chương II của Quy chế này.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại Mục 2, Chương II của Quy chế này.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến và hình thức hội nghị trực tuyến quy định tại Mục 3, Chương II của Quy chế này.

## **MỤC 1**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP**

#### **Điều 7. Thẩm quyền triệu tập, thông báo về việc chốt danh sách và thông báo triệu tập, chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp



Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 8. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; danh sách phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

2. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký có quyền yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

#### **Điều 9. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 6 Điều 28 Điều lệ Công ty.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá

nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của người ủy quyền nếu người ủy quyền là cá nhân, chữ ký của người đại diện theo pháp luật nếu người ủy quyền là tổ chức và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự cuộc họp chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Đến đăng ký trực tiếp tại Công ty;
- b) Gửi đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự theo đường bưu điện;
- c) Gửi đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự qua fax;
- d) Gửi đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự qua thư điện tử;
- đ) Đăng ký tham dự qua điện thoại cho người hoặc bộ phận được Công ty chỉ định theo thông báo mời họp.

#### **Điều 11. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 12. Thẻ thức tiến hành họp, cách thức biểu quyết, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu**

### **1. Thẻ thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:**

a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

### **2. Biểu quyết:**

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến thông qua các hình thức sau:

a) Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

b) Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”, hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết và phần chữ ký xác nhận;

c) Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu điện tử thay phiếu biểu quyết;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sử dụng các hình thức biểu quyết tại Khoản này theo quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

### **3. Bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu:**

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một đến hai thành viên Hội đồng quản trị tham gia Đoàn chủ tọa; cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;



d) Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

#### 4. Kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông bầu phải tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết. Chủ tọa có thể mời cổ đông hoặc thành viên Ban kiểm soát Công ty tham gia giám sát việc kiểm phiếu;

b) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo tỷ lệ phiếu quy định tại Điều 13 Quy chế này;

c) Kết quả kiểm phiếu phải được công bố ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

#### 6. Quyền của chủ tọa và người triệu tập họp đại hội:

a) Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội;

Người triệu tập họp có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

b) Chủ tọa đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định nêu trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

c) Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp đại hội đồng cổ đông có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- Quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục; có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và phải hướng dẫn cụ thể tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ các trường hợp sau:

- a) Quy định tại Khoản 1 Điều này;
- b) Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 42 và Điều 57 Điều lệ Công ty;
- c) Thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Khoản 9 Điều 37 Điều lệ Công ty;
- d) Thông qua nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

#### **Điều 14. Phản đối (yêu cầu hủy bỏ) nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy chế này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 15. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;



i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 16. Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm được thông qua.

## **MỤC 2**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

**Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 13 Quy chế này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời bằng hình thức gửi thư phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Phiếu lấy ý kiến được gửi thư hoặc fax hoặc thư điện tử:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

b) Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn được gửi kèm các văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều này, kết quả bỏ phiếu phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc không tuân thủ quy định tại Khoản 4 Điều này hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Cổ đông chỉ được chọn một trong các hình thức gửi ý kiến quy định tại Khoản này.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **MỤC 3**

#### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN HOẶC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN**

**Điều 18. Trình tự, thủ tục họp đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc hội nghị trực tuyến**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc hội nghị trực tuyến để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 13 Quy chế này.

2. Khi quyết định tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc hội nghị trực tuyến, Hội đồng quản trị Công ty phải quy định rõ các nội dung sau trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông (hoặc hướng dẫn cụ thể) được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông báo triệu tập họp;
- b) Cách thức đăng ký tham dự họp;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự họp;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Cách thức bỏ phiếu;
- g) Cách thức kiểm phiếu;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.



### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 19. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Điều lệ Công ty;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty đã được kiểm toán, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Điều lệ Công ty;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;

k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Người điều hành Công ty;

l) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty; Thư ký Công ty;

m) Quyết định hoặc phân cấp việc cử người đại diện theo ủy quyền tham gia cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;

n) Quyết định hoặc phân cấp việc cử người đại diện của Công ty làm đại diện phần vốn góp, tham gia ứng cử thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

o) Giám sát, chỉ đạo Người điều hành Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

p) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; việc thành lập, cơ cấu tổ chức Công ty con; việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

r) Trình báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

s) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

t) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

u) Quyết định ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; quyết định và phân cấp quyết định các quy chế quản lý nội bộ phục vụ quản lý, điều hành khác của Công ty;

v) Phân cấp cho Tổng Giám đốc Công ty các quyền thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, việc phân cấp phải được thể hiện trong Quy chế quản trị nội bộ Công ty hoặc quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hoặc bằng văn bản cụ thể;

x) Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và Điều 65 Điều lệ Công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

đ) Kết quả giám sát đối với Người điều hành Công ty;

e) Các kế hoạch trong tương lai.

4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Người điều hành Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;

b) Người điều hành Công ty phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

## **MỤC 1**

### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu và tiêu chuẩn điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 07 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;

b) Hội đồng quản trị gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 thành viên;

c) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên.

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tối đa tại 05 công ty khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 24 Quy chế này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:



1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
2. Trình độ chuyên môn.
3. Quá trình công tác.
4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác).
5. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.
6. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

## **Điều 22. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

## **Điều 23. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

## **Điều 24. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Quy chế này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 25. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt tại Việt Nam hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình từ 30 ngày trở lên thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên

còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### 6. Thư ký Công ty:

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm từ 01 đến 02 người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

##### a) Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty:

- Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Làm biên bản các cuộc họp;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

##### b) Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

c) Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **MỤC 2**

### **THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.



3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **MỤC 3**

## **TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng

quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị

### **Điều 28. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

### **Điều 29. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 30. Điều kiện tổ chức họp và việc ủy quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

2. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

### **Điều 31. Cách thức biểu quyết, thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Quy chế này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### 4. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp chưa có bằng chứng xác định thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 69 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### **Điều 32. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.



2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **MỤC 4**

### **CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

## **MỤC 5**

### **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 34. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

## MỤC 6

### ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 35. Đảm bảo vật chất

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản lý Công ty.

2. Phòng Nhân sự Hành chính Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển các tài liệu của Hội đồng quản trị, những văn bản của cơ quan cấp trên thuộc trách nhiệm xử lý của Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể trực tiếp làm việc, chất vấn, trao đổi với các thành viên là Người điều hành Công ty, Công ty con và đơn vị trực thuộc Công ty để nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### Điều 36. Chỉ định Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định 01 người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị để giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

2. Thư ký Công ty có các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Khoản 6 Điều 25 Quy chế này.

## **CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 của Điều lệ Công ty.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.



12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

13. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty.

14. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

15. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

16. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Trình báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

18. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý Công ty và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 39. Trách nhiệm của Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 40. Thành phần, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm, cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, và Người điều hành Công ty;

d) Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử người vào Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy

định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 42. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Quy chế này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 43. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;

d) Ký ban hành quy chế hoạt động Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



#### **Điều 44. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 45. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm của Công ty.

### **CHƯƠNG V NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

#### **Điều 46. Tổ chức bộ máy quản lý**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có 01 Tổng Giám đốc, tối đa 04 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, nhưng phải đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 41 Điều lệ Công ty.

2. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 47. Người điều hành Công ty**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy

định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 48. Tổng Giám đốc Công ty**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị quyết định việc kéo dài thời gian thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc trong trường hợp cần thiết.

4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Các trường hợp có thể xem xét miễn nhiệm:

- a) Đề doanh nghiệp thua lỗ hai năm liên tiếp;
- b) Theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c) Tư lợi cá nhân, vi phạm nội quy, quy chế Công ty;
- d) Có đơn xin từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;
- đ) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm theo khoản 7 Điều này, Hội đồng quản trị phải tạm cử người để đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc trong trường hợp chưa bổ nhiệm người thay thế. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, Hội đồng quản trị phải tiến hành thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

9. Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty được thông báo trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, những người điều hành còn lại và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật về công bố thông tin và Điều lệ Công ty.

10. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh khác của Công ty thay mặt mình giải quyết hoặc thi hành một số công việc nhất định, nhưng Tổng Giám đốc vẫn phải chịu trách nhiệm về sự ủy quyền này.

Người được Tổng Giám đốc ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về những công việc mình làm theo ủy quyền.

#### **Điều 49. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

1. Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Thời hạn bổ nhiệm với Phó Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc. Việc ủy quyền có liên quan đến ký Hợp đồng hoặc sử dụng con dấu của Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

2. Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Thời hạn bổ nhiệm với Kế toán trưởng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của kế toán trưởng theo Hợp đồng lao động đã ký kết và quy định của pháp luật.

3. Tiền lương của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty.



## **CHƯƠNG VI**

### **QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 50. Mỗi quan hệ phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, đề ra các chính sách và chiến lược phát triển cho Công ty, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật đối với việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật đối với việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Ban kiểm soát là cơ quan giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật đối với việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 51. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

1. Quá trình đề ra chính sách và chiến lược phát triển cho Công ty của Hội đồng quản trị phải có sự tham gia, góp ý của Tổng Giám đốc và/hoặc Phó Tổng Giám đốc đã được ủy quyền phụ trách lĩnh vực có liên quan để xác định các khả năng thực tế, đảm bảo tính khả thi của chính sách, chiến lược phát triển. Hội đồng quản trị, căn cứ vào nội dung các cuộc họp và các hoạt động khác của mình, chủ động mời thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và/hoặc Phó Tổng Giám đốc đã được ủy quyền phụ trách lĩnh vực có liên quan tham dự. Hội đồng quản trị mời dự họp bằng Thông báo mời họp. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc tham dự có trách nhiệm trả lời các vấn đề mà Hội đồng quản trị đặt ra và có quyền đưa ra các nhận định riêng của mình để góp ý cho Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo đến Trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi cho Tổng Giám đốc để thực hiện và cho Ban kiểm soát để thông báo. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ điều hành và chỉ đạo các đơn vị, cá nhân trong Công ty thi hành đầy đủ các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu việc điều hành trái với các quyết định mà gây thiệt hại cho Công ty, Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty. Khi tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề có thể không có lợi cho Công ty hoặc cổ đông thì Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và thông báo cho Ban kiểm soát.

4. Hoạt động của Tổng Giám đốc cần được Hội đồng quản trị theo dõi và phối hợp chặt chẽ. Thành viên Hội đồng quản trị được giao nhiệm vụ theo dõi các lĩnh vực

hoạt động nhất định của Công ty phải thường xuyên liên hệ với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc đã được ủy quyền phụ trách lĩnh vực có liên quan để nắm được tình hình của Công ty trong các lĩnh vực đó. Tổng Giám đốc, căn cứ các hoạt động cụ thể của mình, chủ động mời thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có liên quan tham dự các cuộc họp để phối hợp và giám sát công việc. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến, nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

5. Định kỳ Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

6. Ban kiểm soát chủ động kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát chủ động đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc bố trí để Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp, các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc đã được ủy quyền phụ trách lĩnh vực có liên quan khi thấy cần thiết. Việc tham dự của Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Công ty.

7. Ban kiểm soát chủ động mời thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và/hoặc Phó Tổng Giám đốc đã được ủy quyền phụ trách lĩnh vực có liên quan tham dự các cuộc họp của mình. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc tham dự có trách nhiệm trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát đặt ra, có quyền phát biểu đóng góp ý kiến, nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

8. Tổng Giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp để xin ý kiến, nếu:

a) Việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị gặp khó khăn hoặc không thực hiện được;

b) Quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

9. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp nếu có vấn đề bất cập liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty cần Hội đồng quản trị xem xét và giải quyết.

10. Hội đồng quản trị họp định kỳ để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị về điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ban Tổng Giám đốc.

## **CHƯƠNG VII**

### **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **Điều 52. Tiêu chuẩn đánh giá và cách thức thực hiện**

1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát:

a) Thực hiện có hiệu quả các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

2. Đối với Người điều hành Công ty:

a) Thể hiện được năng lực quản lý và điều hành đối với lĩnh vực được phân công phụ trách; thực hiện tốt và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, kế hoạch được giao;

b) Điều hành có hiệu quả toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo mang lại lợi ích thiết thực, chính đáng cho các cổ đông, cán bộ, nhân viên và vì sự phát triển của Công ty;

c) Gương mẫu trong làm việc và đạo đức, lối sống;

d) Không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

### **Điều 53. Hình thức khen thưởng và kỷ luật**

1. Tùy vào thành tích và mức độ đóng góp của từng thành viên để áp dụng các hình thức khen thưởng sau:

a) Khen thưởng đột xuất và theo tháng, theo quý;

b) Khen thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận, tỷ lệ cụ thể được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm;

c) Bỏ nhiệm, đề bạt, xóa kỷ luật, nâng lương trước thời hạn.

2. Các hình thức kỷ luật áp dụng quy định của Bộ Luật Lao động, Nội quy Công ty.

3. Hội đồng quản trị, khi báo cáo kết quả hoạt động hàng năm trước Đại hội đồng cổ đông, cùng với việc đánh giá các hoạt động của mình, đưa ra đề xuất khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị đối với các đóng góp có giá trị và hiệu quả cho hoạt động của Công ty và đề xuất kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị về các hành động làm phương hại hoặc gây tổn thất vật chất hoặc giá trị của Công ty.

4. Ban kiểm soát, khi báo cáo hoạt động hàng năm của mình trước Đại hội đồng cổ đông, cùng với việc đánh giá các hoạt động của mình, đưa ra đề xuất khen thưởng cho thành viên Ban kiểm soát đối với các đóng góp có giá trị và hiệu quả cho hoạt động của Công ty và đề xuất kỷ luật đối với thành viên Ban kiểm soát về các hành động làm phương hại hoặc gây tổn thất vật chất hoặc giá trị của Công ty.

5. Khi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cuối mỗi năm tài chính, Tổng Giám đốc đề xuất Hội đồng quản trị khen thưởng cho người điều hành đối với những đóng góp có giá trị và hiệu quả cho hoạt động của Công ty.

6. Nếu những người điều hành Công ty có các hoạt động làm phương hại hoặc gây tổn thất về vật chất hoặc giá trị của Công ty, Hội đồng quản trị có trách nhiệm thi hành kỷ luật theo quy định của Công ty ngay sau khi vụ việc được kết luận.

7. Các hành vi vi phạm pháp luật sẽ được áp dụng các chế tài theo quy định của pháp luật.



#### **Điều 54. Tổ chức bộ máy đánh giá khen thưởng, kỷ luật**

1. Công ty thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật do Tổng Giám đốc làm Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng gồm đại diện Công đoàn và Giám đốc các phòng chuyên môn có liên quan.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty xây dựng quy chế khen thưởng, kỷ luật phù hợp với các đối tượng và điều kiện thực tế của Công ty.

#### **Điều 55. Phân cấp đánh giá, khen thưởng và kỷ luật**

1. Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Hình thức khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát áp dụng theo các chế độ khen thưởng và kỷ luật của Công ty.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật Công ty quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các cấp còn lại.

3. Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy trình xử lý kỷ luật của Công ty do Tổng Giám đốc xây dựng và ban hành.

### **CHƯƠNG VIII CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 56. Công bố thông tin về quản trị Công ty**

1. Tổng Giám đốc xây dựng và ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn sau khi được Hội đồng quản trị thông qua.

2. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của công ty có trách nhiệm:

a) Công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.

### **CHƯƠNG IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 57. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, Hội đồng quản trị có thể xem xét trình Đại hội đồng cổ đông quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập tới trong Quy chế này hoặc có những quy định của pháp luật được sửa đổi bổ sung khác với những quy định của Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh trong hoạt động của Công ty.

### **Điều 58. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 09 chương 58 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2023.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này, Ban Kiểm soát kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế trong Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Thanh Nhàn**



## QUY CHẾ

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

*(Sửa đổi lần thứ hai, thay thế Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi  
lần thứ nhất ngày 14/4/2023)*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026*



## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....   | 1  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....  | 1  |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị .....   | 2  |
| Điều 3. Giải thích thuật ngữ .....   | 2  |
| CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....   | 2  |
| Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....   | 2  |
| Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....                               | 3  |
| Điều 6. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị .....                                  | 3  |
| Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....   | 4  |
| Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....   | 4  |
| Điều 9. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị .....   | 5  |
| Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....                     | 5  |
| Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....                           | 6  |
| Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....                        | 6  |
| CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....   | 7  |
| Điều 13. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị .....                                    | 7  |
| Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch ..... | 10 |
| Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .....  | 10 |
| Điều 16. Phân cấp của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc Công ty .....                                    | 11 |
| Điều 17. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị .....  | 12 |
| CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....  | 13 |
| Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....  | 13 |
| Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....  | 14 |
| Điều 20. Thủ tục thông qua quyết định của Hội đồng quản trị .....  | 15 |
| Điều 21. Biểu quyết.....   | 15 |
| CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH .....   | 16 |
| Điều 22. Trình báo cáo hằng năm .....  | 16 |
| Điều 23. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....                            | 16 |
| Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan .....   | 17 |
| CHƯƠNG VI. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....   | 18 |
| Điều 25. Đảm bảo vật chất .....  | 18 |

|  |    |
|--|----|
| Điều 26. Chỉ định Thư ký Công ty .....   | 19 |
| CHƯƠNG VII. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....                                      | 20 |
| Điều 27. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị .....                         | 20 |
| Điều 28. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc Công ty .....                                     | 20 |
| Điều 29. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát .....   | 21 |
| Điều 30. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị với các tổ chức Đảng, Đoàn thể Công ty ..... | 21 |
| Điều 31. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Công ty con .....                        | 21 |
| CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....   | 22 |
| Điều 32. Sửa đổi, bổ sung Quy chế .....  | 22 |
| Điều 33. Hiệu lực thi hành .....   | 22 |

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN  
(CHOLIMEX)**

*(Ban hành theo Nghị quyết 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex))*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

*Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex);*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).*

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.



2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

## **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Điều 3. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Công ty*” là Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

2. “*Người điều hành Công ty*” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

3. “*Các phòng chức năng Công ty và tương đương*” là Phòng, Ban thuộc Công ty.

4. “*Công ty con*” là doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần phổ thông của công ty đó;

b) Công ty có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty đó;

c) Công ty có quyền quyết định việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty đó.

5. “*Đơn vị trực thuộc*” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty, văn phòng đại diện, chi nhánh của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.

6. “*Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty*” là doanh nghiệp mà Công ty đầu tư góp vốn và sở hữu (trực tiếp và gián tiếp) nhỏ hơn hoặc bằng 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

## **CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận; biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung cuộc họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình;

c) Cùng với thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và thực hiện quản trị Công ty theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty;

đ) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;

g) Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu.

#### **Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Người điều hành Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người điều hành Công ty phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 6. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 07 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;

b) Hội đồng quản trị gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 thành viên;

c) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên.

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

3. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tối đa tại 05 công ty khác.

#### **Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt tại Việt Nam hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành



hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền hạn, nghĩa vụ và nhiệm vụ theo Điều 26 Quy chế này.

#### **Điều 9. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau:

1. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi có ủy quyền hoặc khi Chủ tịch vắng mặt.

2. Thực hiện nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị theo sự phân công của Hội đồng quản trị và quy định tại Điều 4 Quy chế này.

#### **Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Mất năng lực hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi theo quyết định của Tòa án.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

### **Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 13. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Điều lệ Công ty;
  - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty đã được kiểm toán, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Điều lệ Công ty;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Người điều hành Công ty;



- l) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty;
- m) Quyết định hoặc phân cấp việc cử người đại diện theo ủy quyền tham gia cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;
- n) Quyết định hoặc phân cấp việc cử người đại diện của Công ty làm đại diện phần vốn góp, tham gia ứng cử thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- o) Giám sát, chỉ đạo Người điều hành Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- p) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; việc thành lập, cơ cấu tổ chức Công ty con; việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- r) Trình báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- s) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- t) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- u) Quyết định ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ, Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao Công ty; phân cấp quyết định các quy chế quản lý nội bộ khác phục vụ quản lý, điều hành của Công ty;
- v) Phân cấp cho Tổng Giám đốc Công ty các quyền thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, việc phân cấp được quy định tại Điều 16 Quy chế này hoặc bằng văn bản cụ thể;
- x) Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 45, Điều 65 Điều lệ Công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong

đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

đ) Kết quả giám sát đối với Người điều hành Công ty;

e) Các kế hoạch trong tương lai.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định theo Điều 20 Quy chế này.

5. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê duyệt:

a) Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b) Thành lập các Công ty con của Công ty; Các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty con;

c) Các nội dung quy định tại Điều 13 Quy chế này; Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

h) Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i) Việc mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng;

k) Quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần;

l) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

6. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với người điều hành Công ty trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

7. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên

được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành Công ty và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 24 Quy chế này.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

**Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ công ty; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:



- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ Công ty;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 16. Phân cấp của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc Công ty**

1. Quyết định cơ cấu tổ chức và hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, khen thưởng đối với Giám đốc chức năng Công ty và tương đương, Giám đốc chi nhánh Công ty, Trưởng Văn phòng đại diện Công ty; Ký hợp đồng lao động, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, quyết định mức lương và lợi ích khác, khen thưởng, kỷ luật chức danh Phó Giám đốc các Phòng chức năng Công ty và tương đương; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng chi nhánh, Phó Trưởng văn phòng đại diện.
3. Quyết định các giải pháp về thị trường và công nghệ của Công ty, Công ty con.
4. Quyết định các nội dung liên quan đến việc huy động vốn, thế chấp, cầm cố; đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, nâng cấp, sửa chữa, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, xử lý tài sản tồn thất; Ký các hợp đồng và thực hiện các giao dịch kinh tế, thương mại thường nhật của Công ty theo phân cấp thẩm quyền quyết định tại Quy chế quản lý tài chính Công ty.
5. Quyết định ban hành Quy chế Hoạt động Đại diện vốn của Công ty, Quy chế làm việc của Ban Tổng Giám đốc, Quy chế về công bố thông tin, Quy chế khen thưởng kỷ luật và các quy chế quản lý nội bộ Công ty trừ các quy chế thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.
6. Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu kế hoạch sản xuất, kinh doanh; việc tuyển dụng, sử dụng lao động đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định pháp luật và quy định của Công ty; việc bố trí, sử dụng lao động phải hợp lý, tiết kiệm để tăng năng suất lao động, tiền lương cho CB.NV và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.
7. Đối với Công ty con:
  - a) Phê duyệt kế hoạch kinh doanh và quỹ lương hàng năm của Công ty con;
  - b) Quyết định những vấn đề liên quan đến tài chính theo quy định phân cấp tại Quy chế quản lý tài chính Công ty;

c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty con; Phê duyệt chủ trương cho Hội đồng thành viên Công ty con bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty con;

d) Quyết định ban hành Quy chế Quản lý tài chính và Quy chế Quản lý nợ của Công ty con;

đ) Tổng Giám đốc có thể phân cấp bằng văn bản cho Công ty con thực hiện từng dự án cụ thể.

#### 8. Đối với các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty:

a) Thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn thông qua người đại diện vốn tại doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Có ý kiến đối với các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Quyết định cử người đại diện vốn, người tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia họp Hội đồng thành viên hoặc họp Đại hội đồng cổ đông ở doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty; quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định thù lao và lợi ích khác của người đại diện đó;

c) Yêu cầu người đại diện vốn báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện vốn xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty trước khi biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp theo định hướng và mục tiêu phát triển của Công ty;

đ) Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện vốn, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện vốn để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời;

e) Thu lợi tức và xử lý các rủi ro phát sinh từ phần vốn góp tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty;

g) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn đã góp vào doanh nghiệp;

h) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị phụ trách riêng về từng vấn đề như lương, thưởng, nhân sự.

## **CHƯƠNG IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07



ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội

dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 20. Thẻ thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Thẩm quyền và thẻ thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản:

a) Việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua quyết định về một hoặc một số vấn đề được thực hiện trong thời gian giữa hai phiên họp của Hội đồng quản trị;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến hoặc không lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản các thành viên Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản được thực hiện trong vòng bảy 07 ngày kể từ ngày phát hành Phiếu biểu quyết và được quản lý, lưu giữ như Biên bản họp Hội đồng quản trị;

c) Kết quả lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị được Thư ký Công ty tổng hợp thành biên bản và Nghị quyết;

d) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp nếu số lượng thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

### **Điều 21. Biểu quyết**

1. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều 18 Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3. Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 69 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

## **CHƯƠNG V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 22. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 23. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện



những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện như sau:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty:

a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;

b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;

c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, thuê tóm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;

d) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Thành viên Ban Kiểm soát;

đ) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Thành viên Ban Kiểm soát, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

e) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;

g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Người điều hành Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Người điều hành Công ty có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và Người điều hành Công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Đảm bảo vật chất**

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản lý Công ty.

2. Phòng Nhân sự Hành chính Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển các tài liệu của Hội đồng quản trị, những văn bản của cơ quan cấp trên thuộc trách nhiệm xử lý của Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể trực tiếp làm việc, chất vấn, trao đổi với các thành viên là Người điều hành Công ty, Công ty con và đơn vị trực thuộc Công ty để nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

## **Điều 26. Chỉ định Thư ký Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định 01 người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị để giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Nghĩa vụ và quyền hạn của Thư ký Công ty:

a) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp, ghi chép các biên bản họp;

c) Tham dự các cuộc họp;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao, trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

e) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Nhiệm vụ của Thư ký Công ty:

a) Theo dõi Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị, lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

b) Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị, chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị;

c) Soạn thảo các văn bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; giúp Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

d) Tổng hợp trình Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu được gửi cho Hội đồng quản trị;

đ) Bảo quản lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

e) Cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các Nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Công ty;

g) Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;



h) Được trực tiếp làm việc với các Phòng chức năng của Công ty và các đơn vị trực thuộc để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát về công việc được giao;

i) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát giao.

## **CHƯƠNG VII**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 27. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 28. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc Công ty**

1. Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc là người tổ chức thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị; điều hành mọi hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích Công ty.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện hoặc phát sinh những vấn đề không có lợi cho Công ty, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh, bổ sung, Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng được quyền bảo lưu ý kiến.

3. Hội đồng quản trị phân cấp cho Tổng Giám đốc thực hiện các vấn đề thuộc quyền quyết định, phê duyệt của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban hoặc các cuộc họp khác do Tổng Giám đốc chủ trì, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

5. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

## **Điều 29. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

a) Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị trong việc quản lý và điều hành Công ty;

b) Hội đồng quản trị tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản trị không gây cản trở hoạt động của Ban Kiểm soát và việc kiểm tra của Ban Kiểm soát không gây gián đoạn việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;

d) Hội đồng quản trị có thể tham khảo ý kiến của Ban Kiểm soát khi ban hành các quy chế, quy định và các quyết định quan trọng. Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề do Ban Kiểm soát kiến nghị, trao đổi với Ban Kiểm soát để thống nhất các nội dung sẽ đưa ra Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Điều 30. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị với các tổ chức Đảng, Đoàn thể Công ty**

1. Hội đồng quản trị tôn trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức Đảng, Đoàn thể được thành lập và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ của tổ chức đó và phù hợp với Điều lệ Công ty.

2. Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể không gây cản trở và ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của Công ty.

## **Điều 31. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Công ty con**

Việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, hạch toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác của Công ty con theo chế độ phân cấp, ủy quyền của Công ty. Chế độ phân cấp, ủy quyền được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty con.

## **CHƯƠNG VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 32. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, Hội đồng quản trị có thể xem xét trình Đại hội đồng cổ đông quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 33. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 8 chương 33 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2023.
2. Những nội dung khác về chế độ làm việc, thù lao của Hội đồng quản trị, nếu chưa đề cập trong Quy chế, sẽ thực hiện theo các quy định có liên quan của nhà nước, theo Điều lệ và các văn bản khác của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Thanh Nhân**



Số: 57 /TTr-CHOLIMEX-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban kiểm soát  
của CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

Kính gửi:

**Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần  
Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/4/2023;

- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban kiểm soát (sửa đổi lần thứ 01, ngày 15/4/2021), cụ thể như sau:

| STT  | Điều khoản      | Điều lệ hiện hành   | Đề xuất sửa đổi   | Căn cứ sửa đổi                     |
|--|-----------------|---|---|------------------------------------|
| <b>Sửa đổi, bổ sung Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</b> |                 |   |   |                                    |
| 1  | Khoản 1, Điều 7 | 1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên | 1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử 05 ứng viên | Khoản 1 Điều 168 Luật doanh nghiệp |

| <b>Sửa đổi, bổ sung Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác</b> |                                |   |   |  |
|---|--------------------------------|---|---|--|
| 2   | Khoản 1,<br>Khoản 3<br>Điều 18 | <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p> | <p>Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát</p> <p>3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p> | Phù hợp với thực tế, không còn kiểm soát viên chuyên trách tại Công ty |

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Nguyệt Hằng**



# **QUY CHẾ**

## **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**

(Sửa đổi lần thứ nhất theo Nghị quyết số ..../NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông  
ngày 15 tháng 4 năm 2026)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026



## MỤC LỤC

|  |   |
|--|---|
| CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....   | 1 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....   | 1 |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....  | 1 |
| CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....  | 2 |
| Điều 3. Quyền và nghĩa vụ và của thành viên Ban Kiểm soát .....                                      | 2 |
| Điều 4. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát.....  | 2 |
| Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát .....  | 2 |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát .....                                       | 3 |
| Điều 7. Đề cử, ứng cử, thành viên Ban kiểm soát .....  | 3 |
| Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....                           | 3 |
| Điều 9. Trưởng Ban kiểm soát.....  | 4 |
| Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....                          | 4 |
| Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát .....                      | 4 |
| CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT .....  | 5 |
| Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....  | 5 |
| Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....  | 6 |
| Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông..... | 7 |
| CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT.....   | 7 |
| Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....   | 7 |
| Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát .....  | 7 |
| CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....  | 7 |
| Điều 17. Trình báo cáo hàng năm.....   | 7 |
| Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác .....  | 8 |
| Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....  | 8 |
| CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....  | 9 |
| Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát .....   | 9 |
| Điều 21. Mối quan hệ với Người điều hành Công ty .....   | 9 |
| Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....  | 9 |
| CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....  | 9 |
| Điều 23. Sửa đổi bổ sung quy chế .....   | 9 |
| Điều 24. Hiệu lực thi hành.....  | 9 |

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN**  
**(CHOLIMEX)**

*(Ban hành theo Nghị quyết số ... /NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex))*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật Chứng khoán số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **CHƯƠNG II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ và của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.



4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, và Người điều hành Công ty.
4. Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử, thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử người vào Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử 05 ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một

số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

### **Điều 9. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
- d) Ký ban hành quy chế hoạt động Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 Điều lệ Công ty;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm

hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 của Điều lệ Công ty.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định



tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

13. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty.

14. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

15. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

16. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Trình báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

18. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý Công ty và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

### **CHƯƠNG IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

### **CHƯƠNG V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty

#### **Điều 18. Thù lao và quyền lợi khác**

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung



phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Người điều hành Công ty**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Người điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Người điều hành Công ty.

### **Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Sửa đổi bổ sung quy chế**

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, Ban Kiểm soát có thể xem xét trình Đại hội đồng cổ đông quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 7 chương, 24 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2026.

2. Những nội dung khác nếu chưa đề cập trong Quy chế, sẽ thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan, theo Điều lệ và các văn bản khác của Công ty.

3. Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Thị Nguyệt Hằng**

Số: 13/TB-CHOLIMEX-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

**Về việc tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát  
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)  
nhiệm kỳ 2026-2031**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

- Căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025);

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

Để tiến hành thủ tục bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 vào ngày 15/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty thông báo đến Quý cổ đông về việc tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

**1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

- a) Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: 07 (bảy) thành viên;
- b) Số lượng thành viên BKS được bầu là: 03 (ba) thành viên.

**2. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng viên tham gia HĐQT, BKS:**

**2.1. Thành viên HĐQT phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau:**

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.

**2.2. Thành viên BKS phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau:**

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị và Người điều hành Công ty;



- d) Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **3. Thủ tục đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:**

#### **3.1. Quyền đề cử, ứng cử:**

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT/BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ, HĐQT/BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT/BKS. Việc HĐQT/BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS theo quy định của pháp luật.

#### **3.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử:**

- Đơn ứng cử HĐQT/BKS (mẫu số 1 – PL01).
- Giấy đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT/BKS (mẫu số 2 – PL02).
- Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử ứng viên tham gia HĐQT/BKS (mẫu số 3 – PL03).
- Sơ yếu lý lịch, kèm theo 01 tấm ảnh 4 x 6 (mẫu số 4 – PL04).
- Bản sao căn cước hoặc hộ chiếu.
- Bản sao các bằng cấp, chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Người ứng cử, đề cử phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về tính xác thực, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

(Các mẫu trên được đăng tải trên website: [www.cholimex.com.vn](http://www.cholimex.com.vn) - chuyên mục: Cổ đông/ Đại hội đồng cổ đông) từ ngày 24 tháng 3 năm 2026.

- Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ đề cử ứng cử vào HĐQT/BKS:

Đề tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về Công ty trước **16h00 ngày 03/4/2026** theo địa chỉ sau:

**Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

Địa chỉ: 631-633 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 38547102 Fax: (84-8) 38555682

Liên hệ: Chị Thùy Trâm – Thư ký Công ty – Điện thoại: 0908110782

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**



*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ**

**Đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026 – 2031) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 14/4/2023 (sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty).*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) (sau đây gọi tắt là Đại hội) tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên của Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo các quy định sau đây:

**Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) chốt ngày 16/3/2026 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

**Điều 2. Danh sách bầu cử, nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT/BKS**

1. Ban tổ chức họp Đại hội thu thập hồ sơ đề/ứng cử thành viên HĐQT/BKS do cổ đông gửi về trước thời điểm tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 07 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm, số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm.

**Điều 3. Điều kiện trở thành thành viên HĐQT và thành viên BKS**

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty được Đại hội thông qua, điều kiện trở thành thành viên HĐQT và thành viên BKS



như sau:

1. Thành viên HĐQT phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

2. Thành viên BKS phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị và Người điều hành Công ty;
- d) Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Quyền và Hồ sơ tham gia Đề cử/ứng cử làm thành viên HĐQT/BKS**

1. Quyền đề cử/ứng cử:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT/BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ, HĐQT/BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT/BKS. Việc HĐQT/BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS theo quy định của pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT và BKS theo quy định tại Điều lệ công ty được thông qua tại phiên họp này.

3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử HĐQT/BKS (Mẫu số 1 – PL01).
- Giấy đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT/BKS (Mẫu số 2 – PL02).



- Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử ứng viên tham gia HĐQT/BKS (mẫu số 3 – PL03).

- Sơ yếu lý lịch, kèm theo 01 tấm ảnh 4 x 6 (Mẫu số 4 – PL04).

- Bản sao CCCD hoặc hộ chiếu.

- Bản sao các bằng cấp, chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Người ứng cử, đề cử phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về tính xác thực, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

4. Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi tới Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) **trước ngày 03/4/2026**:

Nơi nhận: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)  
(Bộ phận: Thư ký Công ty)

Địa chỉ: 631 - 633 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38547100 – 38555674

Fax: (84-8) 38555682

5. Chỉ những hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử, đề cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của quy chế này mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 5. Phiếu bầu cử**

Cổ đông thực hiện bầu cử bằng Phiếu bầu cử

1. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội có 01 phiếu bầu cử HĐQT và 01 phiếu bầu BKS. Giá trị biểu quyết của mỗi phiếu bầu tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông nắm giữ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS được in sẵn họ tên các ứng cử viên, sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái, do Ban tổ chức Đại hội phát hành và được đóng dấu treo của Công ty.

2. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát hành, có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm đếm chính xác, thuận tiện.

Cổ đông/đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để được đổi phiếu khác.

#### **Điều 6. Nguyên tắc bầu cử**

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty; đảm bảo dân chủ, công bằng;

2. Bầu cử theo hình thức trực tiếp bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

#### **Điều 7. Phương pháp bầu cử**

1. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội thông qua, việc bầu thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Cụ thể:

a) Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 : 07 thành viên;



b) Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 : 03 thành viên.

2. Tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông được tính như sau:

a) Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: là số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông nhân với 07 thành viên HĐQT được bầu.

b) Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: là số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông nhân với 03 thành viên BKS được bầu.

3. Phương thức bầu cử:

a) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền bầu dồn phiếu cho một hoặc tối đa là 07 người (đối với bầu thành viên HĐQT) và cho một hoặc tối đa 03 người (đối với bầu thành viên BKS) trong danh sách ứng cử viên được thể hiện trên phiếu bầu cử.

b) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền:

- Dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình cho một người hoặc:

- Có thể chia đều số phiếu bầu cho tất cả 07 người (đối với bầu thành viên HĐQT) và 03 người (đối với bầu thành viên BKS) hoặc:

- Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn 07 người (đối với bầu thành viên HĐQT) và ít hơn 03 người (đối với bầu thành viên BKS).

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi lá phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS cộng lại không được vượt quá Tổng số phiếu bầu của cổ đông như đã hướng dẫn tại khoản 2 Điều này.

*(Tham khảo Hướng dẫn bầu dồn phiếu đính kèm)*

#### **Điều 8. Quy định về phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ**

1. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Phiếu bầu cho các ứng viên có tên trong danh sách đã được Đại hội thông qua;

b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không có dấu treo hoặc không phải do mẫu của Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) phát hành;

b) Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên;

c) Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai thì phải đổi lại phiếu mới)

d) Phiếu có viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

đ) Phiếu có tổng cộng số phiếu bầu cử vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu cử của cổ đông.

e) Phiếu bầu nhiều hơn số lượng cần bầu.

#### **Điều 9. Điều kiện trúng cử**

1. Thành viên HĐQT và thành viên BKS trúng cử sẽ được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho tới khi đủ số thành viên được thông qua tại Đại hội.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho



thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

3. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên HĐQT hoặc BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu**

1. Thực hiện kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa phiên họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến.

2. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội. Biên bản và toàn bộ phiếu bầu phải được niêm phong và giao lại cho Chủ tọa phiên họp. Niêm phong của các phiếu bầu chỉ được mở ra khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có 11 Điều, được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông dự họp trước khi tiến hành bầu cử.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**

## HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Căn cứ khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp quy định “việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dòn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên”.

**\* Nguyên tắc bầu dòn phiếu:** Tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông được tính như sau:

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: là số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông **nhân với 07** thành viên HĐQT được bầu.

- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: là số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông **nhân với 03** thành viên BKS được bầu.

**\* Nguyên tắc đánh phiếu bầu:**

- Phiếu bầu cử phải **ghi rõ số lượng phiếu bầu** cho các ứng cử viên, **không được đánh dấu stickmark (dấu x)**, hay bỏ trống và chỉ điền số lượng tổng cộng số phiếu bầu.

- Cổ đông có thể cộng dồn toàn bộ cổ phần cho một người hoặc một số người nhưng không được vượt quá số lượng thành viên HĐQT/BKS cần bầu, và số lượng cổ phần bầu cho các ứng cử viên tùy thuộc vào sự tín nhiệm của mỗi cổ đông cho ứng cử viên đó.

- Tổng cộng số phiếu thực hiện bầu: không được vượt quá số tổng số phiếu bầu.

**Ví dụ:**

Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện là 500 cp

Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: trong trường hợp này là 7

Tổng số phiếu bầu là  $500 \times 7 = 3.500$

Xin giới thiệu một số cách bỏ phiếu như sau:

| STT | Tên ứng cử viên  | Số phiếu bầu            |              |              |                               |              |              |
|-----|------------------|-------------------------|--------------|--------------|-------------------------------|--------------|--------------|
|     |                  | Cách 1                  | Cách 2       | Cách 3       | Cách 4                        | Cách 5       | Cách 6       |
| 1   | Ứng viên 1       | 3.500                   | 500          | 200          | 0                             | 700          | 1000         |
| 2   | Ứng viên 2       | 0                       | 500          | 0            | 0                             | 800          | 500          |
| 3   | Ứng viên 3       | 0                       | 500          | 800          | 0                             | 700          | 500          |
| 4   | Ứng viên 4       | 0                       | 500          | 1.000        | 0                             | 500          | 500          |
| 5   | Ứng viên 5       | 0                       | 500          | 0            | 0                             | 200          | 500          |
| 6   | Ứng viên 6       | 0                       | 500          | 0            | 0                             | 300          | 500          |
| 7   | Ứng viên 7       | 0                       | 500          | 500          | 0                             | 200          | 500          |
| 8   | Ứng viên 8       | 0                       | 0            | 0            | 0                             | 100          | 0            |
|     | <b>Tổng Cộng</b> | <b>3.500</b>            | <b>3.500</b> | <b>2.500</b> | <b>0</b>                      | <b>3.500</b> | <b>4.000</b> |
|     |                  | <b>Phiếu bầu hợp lệ</b> |              |              | <b>Phiếu bầu không hợp lệ</b> |              |              |





Mẫu số 01

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**  
**NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Kính gửi: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Tên tôi là:.....

Căn cước/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

.....

Trình độ học vấn..... chuyên ngành.....

Số cổ phần sở hữu : ..... cổ phần

Tương ứng: .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát, tôi xin ứng cử làm ứng viên tham gia vào Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) nhiệm kỳ 2026 - 2031 được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 15/4/2026.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Người ứng cử**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Các hồ sơ gửi kèm đơn này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch có dán hình 4x6 (bản chính);
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: Căn cước/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.



Phụ lục 02-Giấy đề cử

Mẫu số 02



**GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN**  
**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**  
**NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Kính gửi: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Họ tên cổ đông (Tổ chức/cá nhân/đại diện nhóm cổ đông):.....

Căn cước/Hộ chiếu/ĐKKD số: .....

Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần

Tương ứng: .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đề nghị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) cho Tôi/Chúng tôi đề cử:

1. Ông (Bà): .....

Căn cước/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần

2. Ông (Bà): .....

Căn cước/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) nhiệm kỳ năm 2026 – 2031 được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 15/4/2026.

Tôi/Chúng tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Người đề cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Các hồ sơ gửi kèm đơn này bao gồm:**

- Sơ yếu lý lịch có dán hình 4x6 (bản chính);
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: Căn cước/Hộ chiếu; Giấy ĐKKD;
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.



**BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG**  
**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**  
**NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex);

- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex),

Hôm nay, ngày..... tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex), cùng nhau nắm giữ..... cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

| STT              | Tên cổ đông | Căn cước/<br>Hộ chiếu/ĐKKD | Địa chỉ thường trú | Số cổ phần<br>sở hữu /đại<br>diện sở hữu | Số cổ<br>phần sở<br>hữu liên<br>tục trong<br>6 tháng |
|------------------|-------------|----------------------------|--------------------|--|--|
|                  |             |                            |                    |  |  |
|                  |             |                            |                    |  |  |
|                  |             |                            |                    |  |  |
|                  |             |                            |                    |  |  |
|                  |             |                            |                    |  |  |
|                  |             |                            |                    |  |  |
| <b>Tổng cộng</b> |             |                            |                    |  |  |

Sau khi tham khảo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát của Công ty, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Ông (Bà): .....

Căn cước/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (nếu có)



2. Ông (Bà): .....

Căn cước/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (nếu có)

*Hồ sơ kèm theo biên bản này:*

1. Sơ yếu lý lịch ứng viên có dán hình 4x6 (bản chính).
2. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: Căn cước/Hộ chiếu; Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

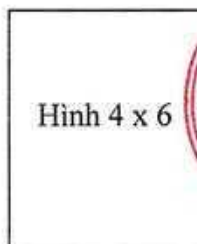
Đề nghị Công ty Cholimex ghi nhận vào danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo quy định.

Chúng tôi cam đoan những thông tin mà chúng tôi cung cấp là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /...../..... tại.....

Chúng tôi thống nhất nội dung và cùng ký tên dưới đây:

**Họ tên và chữ ký của các cổ đông**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)  
NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

1/ Họ và tên: .....

2/ Giới tính: .....

3/ Ngày tháng năm sinh: .....

4/ Nơi sinh: .....

5/ Số Căn cước/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

6/ Quốc tịch: .....

7/ Dân tộc: .....

8/ Địa chỉ thường trú: .....

9/ Chỗ ở hiện tại: .....

10/ Số điện thoại liên lạc: .....

11/ Địa chỉ Email: .....

12/ Trình độ học vấn: .....

13/ Trình độ chuyên môn: .....

14/ Quá trình công tác:

| Từ tháng, năm<br>đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|---------------------------------|-------------------------------------|
|                                 |                                     |
|                                 |                                     |
|                                 |                                     |

15/ Chức vụ hiện nay tại Công ty Cholimex: .....

16/ Các chức vụ mà ứng viên hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (ghi rõ chức vụ và tên tổ chức): .....

17/ Số CP nắm giữ: ..... cổ phần, chiếm.....% vốn điều lệ, trong đó

+ Đại diện (tên Tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/ tổ chức khác) sở hữu: .....cổ phần, chiếm.....% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu:.....cổ phần, chiếm.....% vốn điều lệ.

18/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....

19/ Danh sách người có liên quan của người khai

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

| TT | Tên cá nhân/<br>tổ chức có<br>liên quan | Tài<br>khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức<br>vụ tại<br>Công<br>ty (nếu<br>có) | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>Công<br>ty/người<br>nội bộ | Số Căn<br>cước/Hộ<br>chiếu<br>hoặc Số<br>GDKKD | Ngày<br>cấp | Nơi<br>cấp | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/Địa<br>chỉ liên<br>hệ | Số cổ<br>phiếu<br>sở<br>hữu | Ghi<br>chú |
|----|---|---|--|---|--|-------------|------------|--|-----------------------------|------------|
|    |   |   |  |   |  |             |            |  |                             |            |
|    |   |   |  |   |  |             |            |  |                             |            |
|    |   |   |  |   |  |             |            |  |                             |            |
|    |   |   |  |   |  |             |            |  |                             |            |
|    |   |   |  |   |  |             |            |  |                             |            |
|    |   |   |  |   |  |             |            |  |                             |            |

20/ Lợi ích liên quan đối với Công ty Cholimex (nếu có):.....

21/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Cholimex (nếu có):.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng..... năm 2026

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)





**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐĂNG KÝ: NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex);

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) ngày 15 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh – đầu tư năm 2025 và kế hoạch kinh doanh – đầu tư năm 2026 của Công ty.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

**Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

Đvt: Triệu đồng

| STT | Nội dung                             | Tỷ lệ trích lập | Thành tiền     |
|-----|--------------------------------------|-----------------|----------------|
|     | <b>Lợi nhuận phân phối</b>           | <b>100%</b>     | <b>104.477</b> |
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp   | 30%             | 31.344         |
| 2   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi            | 4,5%            | 4.702          |
| 3   | Thưởng người quản lý doanh nghiệp    | 1,5%            | 1.568          |
| 4   | Chia cổ tức 7,5%/mệnh giá            | 62,17%          | 64.950         |
| 5   | Lợi nhuận còn lại (bổ sung vốn HĐKD) | 1,83%           | 1.913          |

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

**Điều 7.** Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C (A&C).
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG).
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn 01 trong 03 công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

**Điều 8.** Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh – đầu tư năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu                      | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | So sánh KH2026/TH2025 |
|-----|-------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------|
| 1   | Tổng doanh thu hợp nhất       | 661.836            | 662.000           | 100,02%               |
| 2   | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | 229.292            | 234.000           | 102,05%               |
| 3   | Lợi nhuận hợp nhất sau thuế   | 205.928            | 210.272           | 102,11%               |
| 4   | Lợi nhuận phân phối           | 104.477            | 107.000           | 102,41%               |

**Điều 9.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026 như sau:

| STT | Nội dung  | Tỷ lệ trích lập |
|-----|---|-----------------|
|     | <b>Lợi nhuận phân phối (LNST báo cáo tài chính riêng)</b> | <b>100%</b>     |
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp                        | 30,0%           |
| 2   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                 | 4,5%            |
| 3   | Thưởng người quản lý doanh nghiệp                         | 1,5%            |
| 4   | Chia cổ tức tối thiểu 7%/mệnh giá                         |                 |
| 5   | Lợi nhuận còn lại (bổ sung vốn HĐKD)                      |                 |

**Điều 10.** Thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

**Điều 11.** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) sửa đổi lần thứ tư ngày 14 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

| Stt | Nội dung theo Điều lệ hiện hành   | Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung   |
|-----|---|---|
| 1   | <b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b> | <b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b> |



| Stt | Nội dung theo Điều lệ hiện hành   | Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung   |
|-----|---|---|
|     | <b>Điểm a Khoản 2:</b> Địa chỉ trụ sở chính: 631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.   | <b>Điểm a Khoản 2:</b> Địa chỉ trụ sở chính: 631-633 Nguyễn Trãi, <u>phường Chợ Lớn</u> , Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  |
| 2   | <b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b><br><br><b>Khoản 6:</b> Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty:<br><br>d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản này. | <b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b><br><br><b>Khoản 6:</b> Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty:<br><br>d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân <u>theo quy định của pháp luật</u> đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản này.  |
| 3   | <b>Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b><br><br><b>Khoản 4:</b> Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:<br><br>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa tại 05 công ty khác.                                   | <b>Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b><br><br><b>Khoản 4:</b> Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:<br><br>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tối đa tại 05 công ty khác  |
| 4   | <b>Điều 41. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của thành viên Hội đồng quản trị</b><br><br><b>Khoản 1:</b> Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:<br><br>c) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị                              | <b>Điều 41. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của thành viên Hội đồng quản trị</b><br><br><b>Khoản 1:</b> Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:<br><br><u>c) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:</u><br><br><u>+ Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u><br><br><u>+ Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến</u> |



| Stt | Nội dung theo Điều lệ hiện hành | Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung  |
|-----|---------------------------------|--|
|     |                                 | <u>08 thành viên;</u><br><u>+ Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên</u> |

Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực từ ngày 15/4/2026 và thay thế cho bản Điều lệ sửa đổi lần thứ tư ngày 14/4/2023.

**Điều 12.** Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) phê duyệt ngày 14 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

| Stt | Nội dung theo Quy chế hiện hành   | Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung   |
|-----|---|---|
| 1   | <p><b>Điều 20. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu và tiêu chuẩn điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>c) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><b>Khoản 2:</b> Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau</p> | <p><b>Điều 20. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu và tiêu chuẩn điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p><u>c) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:</u></p> <p><u>+ Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u></p> <p><u>+ Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u></p> <p><u>+ Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u></p> <p><b>Khoản 2:</b> Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau</p> |

| Stt | Nội dung theo Quy chế hiện hành   | Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung   |
|-----|---|---|
|     | <p>đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa tại 05 công ty khác.</p> | <p>đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tối đa tại 05 công ty khác.</p> |

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực từ ngày 15/4/2026 và thay thế cho bản Quy chế sửa đổi lần thứ ba ngày 14/4/2023.

**2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:**

| Stt | Nội dung theo Quy chế hiện hành   | Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung  |
|-----|---|--|
| 1   | <p><b>Điều 6. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>c) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> | <p><b>Điều 6. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p><u>c) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:</u></p> <p><u>+ Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u></p> <p><u>+ Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u></p> <p><u>+ Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u></p> |
| 2   | <p><b>Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 3.</b> Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa tại 05 công ty khác</p>  | <p><b>Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 3.</b> Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tối đa tại 05 công ty khác</p>   |



Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực từ ngày 15/4/2026 và thay thế cho bản Quy chế sửa đổi lần thứ nhất ngày 14/4/2023.

**Điều 13.** Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 15 tháng 4 năm 2021, cụ thể như sau:

| Stt | Nội dung theo Quy chế hiện hành   | Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung   |
|-----|---|---|
| 1   | <p><b>Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên</p>  | <p><b>Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử 05 ứng viên</p>  |
| 2   | <p><b>Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác</b></p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p><b>Khoản 1.</b> Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p><b>Khoản 3.</b> Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p> | <p><b>Điều 18. Thù lao và quyền lợi khác</b></p> <p>Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p><b>Khoản 1.</b> Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p><b>Khoản 3.</b> Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p> |

**Điều 14.** Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

1. Hội đồng quản trị gồm có 07 thành viên là các Ông/Bà có tên sau đây:



| Stt | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh |
|-----|-----------|---------------------|
| 1   |           |                     |
| 2   |           |                     |
| 3   |           |                     |
| 4   |           |                     |
| 5   |           |                     |
| 6   |           |                     |
| 7   |           |                     |

2. Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên là các Ông/Bà có tên sau đây:

| Stt | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh |
|-----|-----------|---------------------|
| 1   |           |                     |
| 2   |           |                     |
| 3   |           |                     |

**Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) có trách nhiệm triển khai thi hành nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 15;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu hồ sơ Đại hội;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Trần Thị Thanh Nhân  
Chủ tịch Hội đồng quản trị**